



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
765	Nguyễn Văn Quốc	8/5/1988	183682023	TÒ 69 KP3	Thợ hồ	khuvực TP.HCM	07/01/2021	0	1,500,000	
766	Nguyễn Văn Quốc	1965	271981933	K2/20 KP1	Làm thợ hồ	khuvực p.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
767	Nguyễn Văn Quyet	26/12/1996	276012329	K2/81 Kp3- Phường Bửu Hòa	Phục vụ quán	Quán Trang Hào Bò Sông BH- DN	07/01/2021	0	1,500,000	
768	Nguyễn Văn Rộn	13/7/2003	352713532	K5/17A KP3	phụ xe tải	Ken Sông Mây Trảng Bom -Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
769	Nguyễn Văn Sang	26/07/1998	371868737	K2/460, nhà trọ Thanh Nga KP1	bán hàng rong rau củ	khuvực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
770	Nguyễn Văn Tài	1/1/1965	351492831	k5/17a KP3	Thợ hồ	Khu vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
771	Nguyễn Văn Tâm	15/1/1992	272224887	K2/79 KP3	chạy xe ôm	Kv Bửu Hòa Bh-Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
772	Nguyễn Văn Tâm	03/02/1974	271142607	K2/300B, Kp1	thợ hồ	khuvực P.An Bình	07/01/2021	0	1,500,000	
773	Nguyễn Văn Tân	15/01/1979	271630716	K4/231 KP1	Sửa chữa điện máy lạnh	Tại nhà K4/231 P. Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
774	Nguyễn Văn Thá	26/10/2001	072201007424	K3/38e TÒ 63	nhân viên phục vụ	lầu dè Cầu Suối 3 - Phường Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
775	Nguyễn Văn Thăm	28/05/1964	270670551	K2/281A KP1	chạy xe ôm	khuvực phường Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
776	Nguyễn Văn Thanh	17/07/1956	270709291	K5/19B, KP3	Bán xôi, bắp dạo	KCN Biên Hòa 1, TP.Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
777	Nguyễn Văn Thanh	05/11/2004	245506889	K3/266 KP1	bán bánh mì dạo	khuvực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
778	Nguyễn Văn Thanh	14/07/1976	331241408	K4/63b Kp3 P. Bửu Hòa	Hớt tóc	Tiệm Tóc Anh Tài P. Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
779	Nguyễn Văn Thêm	25/6/1988	121766033	K2/1 bisA, Kp1	lái xe công nghệ 2 bánh	khuvực TP.Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
780	Nguyễn Văn Thôi	1/1/1996	371716081	K3/56 Kp3	phụ hồ	Dĩ An - Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
781	Nguyễn Văn Thu	27/10/1983	091528773	tổ 67A Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Sông Trầu, Trảng Bom - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
782	Nguyễn Văn Tỉnh	16/05/1992	215164618	TỔ 67a Kp3 P. Bửu Hòa	Phụ hồ	Khu Vực Dĩ An Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
783	Nguyễn Văn Tô	1/1/1961	224765784	k3/26 kp3	Thợ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
784	Nguyễn Văn Trãi	1954	271754271	K3/179A KP1	bảo vệ, giữ xe không có HDLĐ	quán lẩu dầu cá, K3/276B, Kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
785	Nguyễn Văn Tranh	25/11/1947	270135913	K2/87, KP1	chạy xe ôm	khu vực chùa Long Thiên, Kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
786	Nguyễn Văn Trí	11/12/2001	272855989	K2/301B, KP1	Thợ sửa điện	Tiệm điện Đức Việt, P. Thanh Bình	07/01/2021	0	1,500,000	
787	Nguyễn Văn Trí	1/1/1984	272895983	K1/45b Kp3	Chạy xe ôm	Hầm Đá Tân Cang	07/01/2021	0	1,500,000	
788	Nguyễn Văn Trung	28/9/1980	271364962	K4/75b TỔ 55 Kp3	Xe ôm	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
789	Nguyễn Văn Trung	16/08/1961	270950552	K3/185C, KP1	bán nước giải khát	K3/185C, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
790	Nguyễn Văn Tư	1/1/1978	340904859	k4/125 kp3	Phụ hồ	Khu vực Tân Hạnh	07/01/2021	0	1,500,000	
791	Nguyễn Văn Tựu	24/10/1970	271327902	K3/80c, KP1	phụ bán hủ tiếu	quán Gia Hân, KP1, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
792	Nguyễn Văn Vĩnh	27/8/1987	271737891	K3/70c Kp1	Phụ xe tải chờ hàng	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
793	Nguyễn Việt Triều	27/7/1982	385349528	Tổ 51 Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Cầu Hang, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
794	Nguyễn Vĩnh Hưng	09/06/1986	272172983	K2/301B KP1	Phụ xe tải	Khu vực KP3, p. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
795	Nguyễn Vũ Luân	3/8/1999	366190542	K3/56 Kp3	phụ hồ	Dĩ An - Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
796	Nguyễn Xuân Hoàng	1980	272749216	K1/82B KP3	Thợ điện Lành	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
797	Nguyễn Xuân Sơn	19/12/1981	044081000113	K5/9A KP3	chạy xe ôm	Khu vực Phường Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
798	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	6/10/1962	270148171	K4/55A KP3	Bán hàng rong rau củ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
799	Ninh Quốc Thái	6/2/1976	271379101	K4/67 KP3	Xe ôm	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
800	Ôn Hữu Hiệp	1965	270670545	K2/119B KP1	lái xe chở khách thuê	Công ty TNHH MTV, dịch vụ và vận tải Tín Tâm	07/01/2021	0	1,500,000	
801	Ôn Lạc	14/10/1955	270156808	TỔ 49 Kp3 P. Bửu Hòa	Lái xe ôm	Khu Vực Phường Tân Mai Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
802	Ôn Thị Cúc	19/10/1966	270709058	K2/12E, KP1	Bán phở dạo	khu vực chợ Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
803	Ông Ai Lan	10/04/1959	079159017162	K3/231C, KP1	giữ xe via bê	trước nhà K3/231C, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
804	Phạm Bình An	15/6/1998	272689123	K3/64B KP3	phục vụ quán ăn	Phường Vinh, công sau KDL Bửu Long, Nguyễn Đình Chiểu, P. Bửu Long	07/01/2021	0	1,500,000	
805	Phạm Chí Doanh	1966	271501401	K3/5 KP1	lái xe tải thuê	K1/77, KP3, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
806	Phạm Công Minh	6/1/1997	272689130	K3/64b TỔ 65 Kp3	phụ đàn tiệc	Cơ Sở Tiệc Cưới Thanh Liêm-Kv Vĩnh Cửu	07/01/2021	0	1,500,000	
807	Phạm Công Sơn	13/1/1981	271388981	K2/29B KP3	lái xe tải xe tải thuê	Khu vực Bửu Hòa - Bh -Đn	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
808	Phạm Duy Linh	26/01/1979	721304977	K2/45 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
809	Phạm Hoàng Nam	13/06/1985	271738000	K2/11A KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa Tp. Biên Hòa Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
810	Phạm Hoàng Sang	20/09/1990	272019204	K2/11A KP3	Phụ giao hàng xe tải	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
811	Phạm Hoàng Thi	5/3/1986	271636218	K1/89a Kp3 P. Bửu Hòa	Sửa chữa ô tô	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
812	Phạm Hoàng Tú	20/1/1989	271891525	K2/10 KP3	Tài xế lái thuê xe ben	Kv Tân Vạn - Bھ Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
813	Phạm Hoàng Vũ	9/7/1978	271384842	K2/83A KP3	phụ xe xúc	Khu Vực Thanh Phú, Vĩnh Cửu	07/01/2021	0	1,500,000	
814	Phạm Hữu Lợi	12/11/1970	300633885	K2/56A KP1	phụ hồ	khu vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
815	Phạm Huy Cường	24/4/1977	271298489	K5/67c Tổ 56, Kp3	Thợ hồ	khu vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
816	Phạm Khắc Dũng	18/4/1972	271248701	K5/67c Tổ 56, Kp3	Sửa chữa điện ô tô	tại gara K5/67 Tổ 56, Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
817	Phạm Minh Hiền	4/5/1997	272546453	K2/23B, Kp3	Bốc vác	Khu Vực Phường Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
818	Phạm Minh Hòa	1979	271323069	K1/43 KP3	phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
819	Phạm Minh Hùng	11/12/1973	271040794	K1/3d KP3	phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
820	Phạm Minh Hùng	5/12/1970	270869070	K5/18 TỔ 67 Kp3	Xe ôm	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
821	Phạm Minh Thời	23/12/1991	272229900	K2/67B, KP1	thợ Hồ	P. Thống Nhất, Biên Hoa, DN	07/01/2021	0	1,500,000	
822	Phạm Minh Tuấn	29/10/1990	272011659	K2/166. KP1	Thợ tóc	Salon tóc Anh Tín, P. Quyết Thắng	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
823	Phạm Ngọc Diễm	22/12/2001	281289338	K3/32A KP3	Phụ hồ	Thành Phố Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
824	Phạm Ngọc Hùng	1953	272156966	K3/110, KP1	bán vé số	khu vực Kp1, Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
825	Phạm Ngọc Hương	08/8/1971	276099972	K2/11f T0 69, Kp3	Phụ bếp (không có HDLD)	cty Việt Nhật, Số 10 Đường 2a, KCN Biên Hòa 2.	07/01/2021	0	1,500,000	
826	Phạm Ngọc Phượng	22/3/1974	280607560	K3/40B, Kp3	Buôn bán hàng rong rau củ	khu vực Chợ Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
827	Phạm Ngọc Thanh Hiền	24/05/1983	271491362	K3/47 KP3	Phụ bán hàng	Cửa Hàng Danh, 2/5 CMT8, P. Hòa Bình	07/01/2021	0	1,500,000	
828	Phạm Ngọc Thương	1/1/1964	272122501	K5/32 Kp3 P. Bữu Hòa	Phụ hồ	Khu Vực Kp3, P. Bữu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
829	Phạm Nguyễn Huỳnh	2/8/1990	271961469	K5/13a Kp3	Lái xe chở khách thuê	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
830	Phạm Phương Chị	1986	371311990	K4/66b T0 55, Kp3	Bán rau củ quả	Khu vực P. Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
831	Phạm Song Bảo Trí	21/9/1998	075098001059	K5/7C KP3	phụ hồ	Khu vực Bưu Hòa - Bh -Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
832	Phạm Thanh Binh	26/05/1985	271792358	K3/64B KP3	lái xe tải thuê	khu vực P. Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
833	Phạm Thanh Hào	1/1/1990	272011590	K3/54 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bưu Hòa Tp. Biên Hòa Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
834	Phạm Thanh Hùng	21/12/1998	371804900	k3/56 KP3	Thợ hồ	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
835	Phạm Thành Hy	1996	341866866	K3/266 KP1	phụ hồ	khu vực P. Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
836	Phạm Thành Nghĩa	8/8/1988	271862642	K5/11 T0 67 Kp3	Bố vẽ	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
837	Phạm Thành Sự	04/10/1986	211875373	K5/70 KP3	lái xe cước thuê	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
838	Phạm Thanh Thủy	08/04/1970	270869162	K3/4324c KP1	phụ hồ	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
839	Phạm Thành Trung	16/6/1975	271323280	K5/11 Tổ 67	Bốc vác	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
840	Phạm Thị Đầu	1949	271163669	K5/011 KP3	bán rau nhỏ lẻ	khu vực Chợ Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
841	Phạm Thị Hoàng Anh	15/11/1991	272169049	155/1 KP3	Làm nail dẠo	Đường Hoàng Minh Chánh, Hóa An Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
842	Phạm Thị Hoàng Yến	22/08/2001	272834550	hẻm 840, KP1	thợ may gia đình	hẻm 840, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
843	Phạm Thị Hồng Tuyết	28/10/1976	271290928	K3/324c KP1	bán vé số	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
844	Phạm Thị Hương	10/02/1985	271638515	K2/121B, KP1	Bán cá vỉa hè	khu vực chợ Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
845	Phạm Thị Kim Huyền	14/10/1966	270709357	K2/75C KP1	phụ bán cá	khu vực chợ Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
846	Phạm Thị Lộc	17/10/1952	272205953	K5/12E Kp3	bán hủ tiếu	Cổng Sau Pouchen, Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
847	Phạm Thị Long	1/1/1957	270163570	K3/62A, KP3	Bán nước mía	K3/62A, Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
848	Phạm Thị Lựu	30/9/1961	270083682	Tổ 63, Kp3	phụ nấu ăn	Dv Nấu Ăn Cô Yến, Tân Đông Hiệp, Dĩ An,BD	07/01/2021	0	1,500,000	
849	Phạm Thị Minh Hiếu	12/10/1978	271323244	K5/11h TỔ 67 Kp3	Buôn bán rau củ quả	Khu Vực Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
850	Phạm Thị Ngọc Quý	27/8/1991	272287437	K1/15D/Kp3 tổ 69	Bán rau củ	Chợ Pouchen Phường Hoà An	07/01/2021	0	1,500,000	
851	Phạm Thị Ngọc Thủy	28/10/1979	271415981	K1/108,Kp3-PhuỜng BỪu Hòa	Buôn bán xôi dẠo	K1/108,Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
852	Phạm Thị Ngọc Tiên	26/9/2002	272920218	K1/15D/Kp3 tổ 69	nhân viên bán hàng (không có HDLD)	tiệm mắt kính Tân Tiến, 32K, CMT8, Thanh Bình	07/01/2021	0	1,500,000	
853	Phạm Thị Phương	18/05/1989	173027545	K2/76 KP1	thợ may gia đình	nhà may Hùng số 10, Hưng Đạo Vương, Trưng Dũ	07/01/2021	0	1,500,000	
854	Phạm Thị Quỳnh Giao	10/3/1986	261268266	Tổ 51 Kp3	Bán vé số	Khu Vực Cầu Hang, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
855	Phạm Thị Thái	11/11/1967	270721238	K3/30e Tổ 63, Kp3	phụ nấu ăn	Dv Nấu Ăn Có Yên, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, BD	07/01/2021	0	1,500,000	
856	Phạm Thị Thanh Hằng	9/6/1975	271981239	K2/4a Kp3	thợ may gia đình	K2/4A Kp3- Phường Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
857	Phạm Thị Thanh Vân	25/10/1981	271422548	K3/273, KP1	bán quần áo nhỏ lẻ via hè	cổng sau Pouchen, Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	
858	Phạm Thị Thủy	17/11/1971	270970793	K5/40a Kp3 P. Bửu Hòa	Giúp việc gia đình	Nhà Nghỉ Lộc Phúc, Kp2 P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
859	Phạm Thị Thuỷ Mai	7/5/1971	271904312	K4/25, Kp3	bán nước ngọt nhỏ lẻ	K4/25, Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
860	Phạm Thị Tuyết Nga	21/4/1973	271436783	tổ 67 Kp3	Lao động giúp việc gia đình	Khu Vực Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
861	Phạm Thị Vân	20/10/1993	075193000819	K2/164, KP1	nhân viên phục vụ (không có HDLD)	Karaoke Hoàng Kim Nguyễn, KP2, P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
862	Phạm Thu Hiền	07/12/1998	272642160	K3/203c KP1	Bán dép via hè	khu vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
863	Phạm Văn Bông	15/07/1954	270127644	K3/275A, KP1	Bảo vệ Không có HDLD	Xí nghiệp Trí Tâm Đức, P. Tân Hạnh	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
864	Phạm Văn Cảnh	21/12/1990	276008578	K4/200D, Kp2	Phụ bán hàng	Tiệm Tú Thuận, KP2, P Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
865	Phạm Văn Công	1/1/1966	371501917	K4/66 Kp3 P. Bửu Hòa	Phụ hồ	Khu Vực P. Bửu Hòa Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
866	Phạm Văn Dĩnh	8/8/1972	031072000310	K3/56 Kp3 P. Bửu Hòa	phụ hồ	Khu Vực Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
867	Phạm Văn Hà	13/3/1969	270970726	K2/11B, Kp3	Tài xế xe tải thuê	Mô Đá Tư Nhân Tại Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
868	Phạm Văn Hạnh	29/12/1964	271043154	K3/190c, KP1	Bảo vệ Không có HLDĐ	Công ty Kim Thiên Hoàng, KP1, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
869	Phạm Văn Hiệp	1970	301249814	K2/18E KP3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
870	Phạm Văn Hoạt	8/7/1987	125178041	6H/12 tổ 51 Kp3	Bán hàng rong rau củ	khu vực chợ Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
871	Phạm Văn Ngà	18/3/1994	272337357	K1/15d Tổ 69, Kp3	Phụ hồ	khu vực Tân Vạn	07/01/2021	0	1,500,000	
872	Phạm Văn Ngọc	29/9/1981	272337001	K2/15c Tổ 69, KP3	Chạy 3 gác chờ thuê	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
873	Phạm Văn Phú	15/12/1992	272787438	K1/15d Tổ 69, Kp3	Phụ xe ben	khu vực P.Tân Hạnh	07/01/2021	0	1,500,000	
874	Phạm Văn Phụng	1968	270750278	K1/7B KP3	lái xe chở khách thuê	Kv Biên Hòa -Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
875	Phạm Văn Thọ	1979	320962097	K4/25 KP3	Chạy xe ôm	Khu Vực Phường Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
876	Phạm Văn Út Trung	1986	363645173	K5/16E KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
877	Phạm Văn Vệ	1954	271248683	K5/67 Tổ 56, Kp3	Sửa chữa điện ô tô	tại gara K5/67 Tổ 56, Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
878	Phạm Vũ Hoàng Chương	13/04/1985	271759200	K5/67 KP3	Phụ hồ	Kv An Phước Long Thành Đn	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
879	Phan Cao Hương	1973	271248438	K3/73, kp5	Sửa chữa điện tử	K3/73, kp5	07/01/2021	0	1,500,000	
880	Phan Đình Lưu	18/9/1986	183700207	Tổ 69 kp3	thợ sửa máy nước nóng	Xã Bình Sơn Huyện Long Thành	07/01/2021	0	1,500,000	
881	Phan Ngọc Hiếu	4/7/1983	271691023	K5/7 KP3	tài xế lái xe tải thuê	Khu vực Xã Thiện Tân Vĩnh Cửu -Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
882	Phan Ngọc Hùng	15/9/1963	270163613	K1/27 KP3	Phụ xe	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
883	Phan Ngọc Tâm	1/1/1959	092059000225	K/70d Kp3	Chạy xe ôm	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
884	Phan Phúc Hạc	04/6/1995	272439492	K2/311B, kp1	Sửa điện lạnh	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
885	Phan Tấn Đức	18/03/1972	280523582	K1/09 TỔ 70 Kp3-Phước Bửu Hòa	Lái xe ben thuê	Hầm Đá Tân Cang 1, Kp Tân Cảng, Phước Tân	07/01/2021	0	1,500,000	
886	Phan Thanh Bình	4/7/1984	271630644	K4/34 tổ 54 Kp3	Làm gồm (không có HDLĐ)	Gồm Hạnh Phước, KP3, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
887	Phan Thành Nhân	25/09/1996	272576795	K2/309B, KP1	bốc vác	khu vực chợ Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
888	Phan Thanh Tâm	6/2/1980	075080002052	K4/25a Kp3 P. Bửu Hòa	phụ xe tải	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
889	Phan Thanh Tuấn	1972	385233961	TỔ 58 Kp3 P. Bửu Hòa	Bốc vác	Khu Vực Phước Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
890	Phan Thị Cẩm	22/6/1980	24936537	K5/44 Kp3	Bán hàng rong rau củ	Khu Vực Đường Nguyễn Thị TônPhước Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
891	Phan Thị Hằng	02/8/1992	385812076	K2/4KP3	phụ xếp gạch	khu vực huyện Vĩnh Cửu	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
892	Phan Thị Kim Thanh	04/04/1977	271290823	K1/6B KP3	Thợ may gia đình	K1/6B KP3 Bưu Hòa - BIÊN HÓA - ĐỒNG NAI	07/01/2021	0	1,500,000	
893	Phan Thị Là	12/4/1961	270384044	K5/53, Kp3	phụ bán hủ tiếu	khu vực chợ Bưu hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
894	Phan Thị Lợi	7/12/1960	270126936	K1/15B Tổ 70 Kp3	Phụ nấu đảm	Dịch Vụ Nấu Ăn Cô Yến 47/1 Dĩ An - Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
895	Phan Thị Minh Sương	21/11/1975	075175001762	K3/179c, KP1	giúp việc gia đình theo giờ	quán cà phê Sương Thủy, KP1, Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
896	Phan Thị Mỹ	05/5/1966	272224399	K2/11 Tổ 69, Kp3	dọn dẹp vệ sinh (không có HĐLĐ)	Ks Ngọc Lan C3c An Hòa Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
897	Phan Thị Thanh Thủy	1981	280734624	K3/110 KP1	giúp việc nhà theo giờ	khu vực P.Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
898	Phan Thị Trúc Giang	25/11/1986	271788226	6B, KP1	phụ bán cà phê	Quán Thủy Phong, P.Quyết Thắng	07/01/2021	0	1,500,000	
899	Phan Văn Nhân	1961	341482500	K2./33A KP1	chà nhám thuê	xưởng gỗ P.Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
900	Phan Văn Toán	10/8/1992	186935334	HIỆM 172, KP3	Làm hồ	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
901	Phan Văn Tư	4/10/1996	191874512	K3/16 Kp3	thợ mộc	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
902	Phùng Minh Loan	12/08/1975	271478062	K3/318D KP1	thợ may gia đình	K3/318D KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
903	Phùng Thị Duyên	4/5/1982	271545500	K5/25e Kp3 P. Bưu Hòa	Thợ may gia đình	K5/25E Kp3 P. Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
904	Quách Thị Xuân Mai	28/6/1979	365056007	Tổ 70 kp3	giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Dĩ An, Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
905	Quách Văn Tòng	1/1/1974	381773685	K3/66B, Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Bưu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
906	Quản Bá Thịnh	10/8/1990	271934079	117 Kp3	Thở sửa xe điện	117 Kp3-Phường Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
907	Quản Thanh Mai	21/07/1964	270666572	162/62, KP3	phụ bán com	162/62, KP3	07/01/2021	0	1,500,000	
908	Quản Thị Kiều Hương	12/10/1973	271059729	K2/62 Kp3 P. Bửu Hòa	Thợ may gia đình	K2/62 Kp3 P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
909	Quản Văn Hiệp	29/01/1965	270488446	TỎ 50 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
910	Tân Công Thành	09/06/1961	270819277	K3/345, KP1	phụ hồ	khu vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
911	Tăng Bổng Phụng	07/05/1984	271698586	K2/283B KP1	bán sửa dầu nhớt và hệ	khu vực chợ Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
912	Tăng Nữ	10/12/1954	271293498	K5/36D, KP3	Bán xôi, bắp dáo	Khu vực công sau Pouchen, Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	
913	Tăng Thị Chư	7/3/1954	272488869	K4/69A KP3	thu gom rác	khu vực Phường Quyết Thắng, Tp Biên Hòa Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
914	Thạch Thị Phiết	1961	331771993	K2/33A KP1	chà nhám thuê	xưởng gỗ P.Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	
915	Thạch Thon	1985	334281393	K2/33A nhà trọ KP1	phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
916	Thái Bình Dũng	19/06/1983	271523165	K5/16f Kp3 P. Bửu Hòa	Chạy xe ôm	Bến Xe Biên Hòa Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
917	Thái Bội Phước	04/2/1990	271935996	K3/26 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
918	Thái Minh Long	5/3/1988	272009624	k5/102e KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
919	Thái Thị Hương	20/04/1991	183735452	Sn14g Kp3 P. Bửu Hòa	phụ bán VLXD	Hẻm 2565 P. Bửu Hòa Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
920	Thái Thiện Tâm	9/12/1979	271364795	K3/87b Kp3	thợ nhôm kiếng	Tiệm Nhôm Kiếng Quang Tâm, Kp1, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
921	Thị Huệ	22/09/1988	371279763	K4/68a Kp3 P. Bửu Hòa	Phụ hồ	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
922	Tiết Thị Hà	01/7/1980	271364727	K4/201A, Kp5	Phụ bán hột vịt	K4/201A, KP5, P Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
923	Tô Đăng Khoa	23/12/1988	271891641	K3/6A KP3	phụ xe tải chờ hàng	khu vực P.Quyết Thắng	07/01/2021	0	1,500,000	
924	Tô Kim Đức	29/11/1972	280607396	K5/7 KP3	phụ hồ	Khu vực Bửu Hòa - Bh -Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
925	Tô Nhật Trường	29/9/1990	381518078	K3/25A KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
926	Tổng Thị Tuyết Trinh	16/03/1989	272119478	K3/63 Kp3 P. Bửu Hòa	Buôn bán trái cây dạo	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
927	Tổng Huỳnh Kim Thư	04/12/2001	272816549	K3/104c, kp1	nhân viên phục vụ	quán ZenTea, 241 đường 30/04, P. Trung Dũng	07/01/2021	0	1,500,000	
928	Tổng Thanh Hiệp	16/8/1973	271059584	K5/19 Kp3	Chạy xe ôm	Khu Vực Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
929	Tổng Thanh Long	01/12/1980	271364927	K4/21, KP3	Phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
930	Tổng Thị Hoa	12/05/1966	270750041	K3/104C KP1	giúp việc nhà	125 Phan Đình Phùng, P. Quang Vinh	07/01/2021	0	1,500,000	
931	Tổng Thị Hoài Nam	04/11/1990	272019414	K2/102B KP1	thợ may gia đình	K2/102B KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
932	Tổng Thị Lâm	1963	270150240	K3/104c, kp1	bán vé số	khu vực chợ Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
933	Trần Anh Phương	1974	272061572	K3/140C, KP1	Chạy xe 2 bánh chở khách	Khu vực phường Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
934	Trần Bá Diện	24/5/1985	186344613	K3/273c Kp1	Bán hàng rong trái cây	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
935	Trần Bá Phiên	04/6/1985	186308454	K3/273c Kp1	Bán hàng rong trái cây	khu vực Chợ Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
936	Trần Bình An	30/12/2001	038201000198	K5/32 Tổ 68, Kp3	nhân viên phục vụ	GoGi House, 833 Xa lộ Hà Nội, Long Bình Tân	07/01/2021	0	1,500,000	
937	Trần Chí Hải	10/9/1966	272709168	K1/4đ Kp3 P. Bừu Hòa	Bán bánh dẻo	Khu Vực P. Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
938	Trần Chí Sơn	16/03/1988	272501723	K1/4đ Kp3 P. Bừu Hòa	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
939	Trần Đăng Khoa	30/3/1996	272662669	K3/1a Kp3	hướng dẫn viên du lịch tự do	Khu Vực Tp.HCM	07/01/2021	0	1,500,000	
940	Trần Đăng Khoa	15/3/2003	272915907	K1/50a Kp3	Nhân viên phục vụ	quán K'Tân, Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất	07/01/2021	0	1,500,000	
941	Trần Đức Dầy	11/10/1998	371789311	K2/164, Kp1	nhân viên phục vụ (không có HDLD)	quán Karaoke Hùng Be, KP Đồng Nai, P.Thống Nhất	07/01/2021	0	1,500,000	
942	Trần Duy Khôi	04/6/2001	272976657	K4/213, kp2	Phục vụ quán gà rán	OTOKE, Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất	07/01/2021	0	1,500,000	
943	Trần Duy Lợi	1/1/1980	272807457	K1/10B Tổ 70 kp3	Cơ khí công trình (không có HDLD)	Cty CTC Khu Công Nghiệp Sóng Thần TP.HCM	07/01/2021	0	1,500,000	
944	Trần Gia Hào	29/10/2003	272991182	K3/115B, Kp1	nhân viên pha chế	caphe Thảo Nguyên Xanh,KP2, Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
945	Trần Hà Tuyết Khanh	01/02/2002	272940138	K2/120A, Kp1	Phụ vụ quán cà phê	Moka coffee, KP5, P.Thống Nhất	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
946	Trần Hoàng Hải	9/2/1976	272704044	K5/05 KP3	lái xe công nghệ 2 bánh	Khu vực Bưu Hòa - Bh -Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
947	Trần Hoàng Huy	1/4/2005	364262534	K3/24 KP3	phụ hồ	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
948	Trần Hồng Quân	1979	271376103	K3/10c Kp1	chạy xe ôm	Ngã 4 Cầu Mới, Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
949	Trần Hữu Ân	25/01/1966	270639272	K2/27b TỔ 48 K	Phụ hồ	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
950	Trần Hữu Dữ	22/7/1968	022044308	K4/79a, Kp3	chạy xe ôm	khu vực Kp3, Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
951	Trần Hữu Minh	24/5/1960	270163283	K2/27b, Kp3	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
952	Trần Hữu Quân	24/1/1999	272683798	101/12A KP3	Bốc vác	Ct Hồ Phước Châu	07/01/2021	0	1,500,000	
953	Trần Huyền Phong	27/4/1978	271420890	K5/27C KP3	Thợ điện	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
954	Trần Huỳnh Lợi	20/10/1991	272140300	K1/23D KP3	Lái xe tải thuê chở hàng	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
955	Trần Kim Anh	8/10/1960	310320600	K5/70- Kp3	giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
956	Trần Kim Liên	11/9/1971	22920659	K4/30, KP3	Lao động giúp việc gia đình	Hẻm 83 K4/1 Ấp Tân Bàn Phường Bưu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
957	Trần Kim Nhung	18/02/1987	271740027	K3/148C, KP1	thợ uốn tóc	K3/148C, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
958	Trần Lê Phạm Nguyễn Ngọc Hương	25/8/1794	271104115	K4/49B, Kp5	Bán bông	kế nhà thuốc Bưu Hòa, Kp1, P Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
959	Trần Lê Phương Anh	26/06/2000	272767390	K3/115B, KP1	nhân viên phục vụ	cà phê LaHa Coffee, 286 Võ Thị Sáu, Thống Nhất	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
960	Trần Minh Đạt	02/10/1988	271881724	K2/120b, KP1	Tai xế chở hàng, không có HDLĐ	Góm Việt Thành, Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	
961	Trần Minh Hải	18/12/1995	272854122	nhà tình thương, tổ 7 KP1	bán vé số	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
962	Trần Minh Hò	08/03/2004	276077002	K4/30, Kp3-Phường Bửu Hòa	Phụ bán bánh tiêu	Chợ Hòa An, Biên Hòa, Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
963	Trần Minh Hoàng	12/12/2001	272921919	K2/51B Kp3	Phục vụ quán ăn	Quán Ăn Gia Đình Khu Vực Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
964	Trần Minh Hoàng	03/03/1977	271290760	K3/128C, KP1	chạy xe ôm	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
965	Trần Minh Mân	1/1/1981	311618991	K3/24, Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
966	Trần Minh Phước	07/07/1978	271290674	K2/238b, KP1	chạy xe ôm	Khu vực trường Nguyễn Du, P. Quyết Thắng	07/01/2021	0	1,500,000	
967	Trần Minh Quang	02/06/1960	270056854	K2/319D Kp1	chạy xe ôm	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
968	Trần Minh Quý	4/2/1967	231358881	K5/27b Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
969	Trần Minh Tiến	12/11/1962	075062000714	K5/22 TÒ 68 Kp3	Thợ điện	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
970	Trần Minh Tuấn	21/7/1974	271248335	K3/39 Kp3	phụ hồ	Phường Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
971	Trần Nại Cường	01/08/1963	270057729	K2/12E, KP1	Thợ may gia đình	Tiệm may Hùng, P. Trung Dũng	07/01/2021	0	1,500,000	
972	Trần Ngọc Anh Tuấn	01/09/2001	272834328	K3/29C, KP3	Bán xôi, bắt đạo	Khu vực chợ Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
973	Trần Ngọc Minh	18/07/1974	271104395	K2/277B, KP1	phụ bán ở căn tin	căn tin cty Pouchen, Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
974	Trần Ngọc Như	15/01/1986	271990931	K1/3 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
975	Trần Ngọc Sơn	1990	272178592	K2/319D Kp1	bán trà sữa	K2/319D Kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
976	Trần Ngọc Thành	16/02/1951	270135400	K2/46B, KP1	chạy xe ôm	khu vực cầu Mới Hòa An, Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	
977	Trần Ngọc Thảo	1987	272831262	K3/29C, Kp1	Bán bún xào vỉa hè	Vĩa hè trường học Trần Văn Ôn, KP2, P Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
978	Trần Ngọc Vũ	15/11/2002	272883550	K5/32c Tổ 68, Kp3	nhân viên phục vụ (không có HDLĐ)	Nhà Hàng Gogi, Big C, ngã ba Vũng Tàu.	07/01/2021	0	1,500,000	
979	Trần Nguyễn Hoàng Châu	23/11/1981	271407150	k5/15d kp3	bán hàng rong khoai lang	cổng sau Pouchen, Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	
980	Trần Nguyệt Minh	13/03/1999	272738371	K3/14C, KP3	Nhân viên phục vụ	quán Đồ Tea & Coffee, KP Tam Hòa, phường Hiệp Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
981	Trần Phạm Quốc Hùng	16/10/1980	271474197	K2/27B KP3	phụ xe tải chờ hàng	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
982	Trần Phú Hiệp	01/09/1986	272143309	K2/310c Kp1	Thợ điện cơ	K2/310c Kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
983	Trần Phú Mỹ	1975	341412740	TỔ 70 Kp3 P. BỬU Hòa	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
984	Trần Phú Quý	11/12/1980	271415932	K2/310c Kp1	tải xé xe tải thuê (không có HDLĐ)	Công ty dịch vụ Phát Khang Hưng, p.Long Bình Tân	07/01/2021	0	1,500,000	
985	Trần Phúc Hậu	24/1/1975	280577587	tổ 67 Kp3	Lái xe tải thuê	Khu Vực Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
986	Trần Phương Quyên	01/9/2004	276057080	K3/140c Kp1	Phục vụ	Ném Nướng Hồng Hoa, Kp1, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
987	Trần Quang Chuong	01/12/1971	270948064	K2/248C, kp1	chạy xe ôm	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
988	Trần Quang Duy	03/6/1999	272679845	K2/248C, kp1	sửa chữa điện tử	K2/248C, kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
989	Trần Quang Sơn	02/9/1976	271248561	K2/311B, kp1	bốc vác	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
990	Trần Quang Vinh	10/12/1973	271142720	K2/248D, kp1	bốc vác	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
991	Trần Quốc Cường	5/1/1995	272448696	K3/33 Kp3 P. Bửu Hòa	phụ hồ	Khu Vực P. Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
992	Trần Quốc Thanh	4/12/1985	271740046	K3/56 Kp3 P. Bửu Hòa	phụ hồ	Khu Vực P. Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
993	Trần Tấn Đạt	09/07/1998	272750206	K2/310 KP1	Chạy xe ôm	Chợ Đồn, P. Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
994	Trần Tấn Hưng	16/07/1964	272884409	K3/151, KP1	bán vé số	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
995	Trần Tấn Tài	26/10/2002	272976440	K2/310 KP1	thu gom rác	vận chuyển rác KP1, P. Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
996	Trần Tấn Thịnh	07/01/2001	272875536	K3/151, KP1	nhân viên phục vụ	quán Zen tea, 241, 30/4, Trung Dũng	07/01/2021	0	1,500,000	
997	Trần Tấn Toàn	23/10/1986	271966964	K2/310 KP1	Thợ điện lạnh	K2/310 KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
998	Trần Thái An	16/12/1995	272398067	k2/320 KP1	phụ sơn xe	khu vực bên gỗ, P.Long Bình Tân	07/01/2021	0	1,500,000	
999	Trần Thái Trục	03/05/1982	301053245	K5/32, KP3	Phụ hồ	Khu Vực Dĩ An, Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
1000	Trần Thanh Dũng	09/02/1973	271560468	K3/295 KP1	lái xe hai bánh	khu vực trường Trần Văn Ôn, KP5	07/01/2021	0	1,500,000	
1001	Trần Thanh Hậu	6/2/1987	271737735	K5/20d Kp3-Phường Bửu Hòa	Phụ hồ	Khu Vực Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1002	Trần Thanh Kim	1965	270894571	K3/395, KP1	Làm nail	K3/395, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1003	Trần Thanh Tâm	2/1/1977	271161864	k3/20d KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1004	Trần Thanh Trà	1978	362301645	K5/44 Kp3 P. Bữu Hòa	phụ hồ	Khu Vực Tân Vạn Bh-Đb	07/01/2021	0	1,500,000	
1005	Trần Thanh Vinh	05/10/1991	079091015454	76, kp3	Bốc vác	41/A4, Kp1 Tân Phong	07/01/2021	0	1,500,000	
1006	Trần Thị Anh Đào	11/10/1985	271606696	K3/32e Tổ 63	Thợ nail	85 Nguyễn Văn Tô Kp Thái Hòa Long Bình Tân	07/01/2021	0	1,500,000	
1007	Trần Thị Bảy	10/09/1953	270135650	K2/275B KP1	giúp việc nhà	chung cư Vinhome, đường Nguyễn Hữu Cánh, Thành phố HCM	07/01/2021	0	1,500,000	
1008	Trần Thị Cam	1/1/1973	272179269	K5/54A, KP3	Bán hoa vỉa hè	khu vực chợ Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1009	Trần Thị Cẩm Thị	07/5/2000	352389379	Tổ 12, Kp1	Bán vé số	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1010	Trần Thị Cấp	15/6/1971	272615374	TỔ 47 Kp3	Buôn bán rau củ quả	Chợ Pouchen- P.Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1011	Trần Thị Cúc	21/4/1991	024536741	K3/23A KP3	Phụ quán	khu vực Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1012	Trần Thị Dầu	20/09/1959	270014083	K5/45 Kp3 P. Bữu Hòa	Giúp việc gia đình	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1013	Trần Thị Diễm	26/8/1983	271508947	K1/17C KP3	bán rau củ dạo	Cổng Sau Ponchen, Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1014	Trần Thị Dung	1966	270709463	K2/320, KP1	giúp việc nhà theo giờ	khu vực KP1, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1015	Trần Thị Dũng	11/5/1965	270666655	K4/59G KP3	bán xôi gà nướng	K4/59G KP3	07/01/2021	0	1,500,000	
1016	Trần Thị Hoa	06/6/1954	270056210	K3/307c Kp1	Phụ bán	quán Gà Nướng Mỹ Phượng, Kp1, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1017	Trần Thị Hoàng Oanh	08/2/1983	271606694	K3/32e KP3	Thợ nail	Long Bình Tân	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1018	Trần Thị Hồng Nghị	17/06/1987	272973071	78/15 KP3	Bán trái cây d'áo	Cổng Sau Pouchen Kp2 P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1019	Trần Thị Hương	2/10/1968	270747980	K2/16a Kp3 P. Bửu Hòa	Phụ quản bún thịt nươŉng	K2/16A Kp3 P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1020	Trần Thị Huỳnh Ngọc	2/1/1990	272040742	K2/25E, Kp3	Lao động giúp việc gia đình	Khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1021	Trần Thị Kim Chi	2/12/1971	0222279086	K3/54cKp3 P. Bửu Hòa	Giúp việc gia đình	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1022	Trần Thị Kim Cương	26/2/1975	271248072	643/34/11, kp2	Thợ may gia đình	643/34/11, kp2, P Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1023	Trần Thị Kim Em	1975	272126915	K5/40b, Kp3	Bán hàng rong rau củ	Cổng Sau Pouchen Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1024	Trần Thị Kim Hồng	12/12/1967	270709423	K3/68c KP1	bán chuỗi chiến	cổng sau cty Pouchen, Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1025	Trần Thị Kim Hương	13/02/1960	021062845	K3.137c KP1	bán hàng rong trái cây	Khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1026	Trần Thị Kim Phuong	13/08/1981	272831833	K2/81B, Kp3	Nhân viên phục vụ	quán cà phê tại K2/81B, N'AQ, KP3, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1027	Trần Thị Lanh	1971	261278010	K2/83E, KP3	Bán nước giải khát	K2/83E, KP3	07/01/2021	0	1,500,000	
1028	Trần Thị Mẫu	2/2/1984	270836151	K5/43a Kp3	Phụ việc nhà	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1029	Trần Thị Minh Thu	19/08/1989	271870824	K2/320c, KP1	bán rau d'áo	Khu vực các chợ thuộc P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1030	Trần Thị Mười	1975	271290820	K2/297b, KP1	Bán vé số	Khu vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1031	Trần Thị Mỹ Châu	15/10/1986	385904997	K1/23d, KP3	Giúp việc nhà	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1032	Trần Thị Mỹ Linh	05/10/1973	022469777	K2/172b, KP1	dọn dẹp vệ sinh	Quán Karaoke Hùng Be, P. Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1033	Trần Thị Mỹ Ngân	26/12/1998	272677327	K2/69D KP3	bán quần áo trẻ em vỉa hè	công ty Changsin, huyện Vĩnh Cửu	07/01/2021	0	1,500,000	
1034	Trần Thị Ngọc Anh	15/08/1985	271705095	K2/319D Kp1	bán rau vỉa hè	trước nhà K2/319D Kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
1035	Trần Thị Ngọc Diệp	16/11/1984	271705094	K2/319D Kp1	bán rau dạo	khu vực chợ Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1036	Trần Thị Ngọc Dung	16/12/1963	270150574	K3/221c Tổ 21, Kp1	Giúp việc nhà	Số A2/43, Nhị Hòa, Hiệp Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1037	Trần Thị Ngọc Hương	1980	340924726	K3/38 Kp3	Phụ bán quán cà phê	K4/64 Kp3 Phường Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1038	Trần Thị Ngọc Mai	07/10/1963	270135580	K2/19E KP1	giúp việc gia đình theo giờ	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1039	Trần Thị Ngọc Nga	26/03/1967	270695691	K3/12E, KP1	lao động giúp việc	208 ấp 13, P. Tân Hạnh	07/01/2021	0	1,500,000	
1040	Trần Thị Ngọc Yến	27/9/1966	272378669	K3/64B KP3	bán rau củ nhỏ lẻ	trước nhà K3/64B, Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
1041	Trần Thị Phương Anh	29/11/1997	192021369	HỀM 82 KP.3	Bán hàng rong (cải, kẹp)	khu vực Chợ Đông Hòa Dĩ An	07/01/2021	0	1,500,000	
1042	Trần Thị Phương Thùy	6/4/1983	191497914	HỀM 82 Kp.3 P. Bửu Hòa	Buôn bán quần áo lề đường	Chợ Hóa An Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1043	Trần Thị Quế Anh	24/09/2000	272763324	K5/22 Kp3 P. Bửu Hòa	bán quần áo vỉa hè	khu vực chợ Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1044	Trần Thị Thắm	11/10/1997	341949372	K5/7a TỔ 67 Kp3-	Làm nail dạo	Kp3 Tân Hiệp - Bh	07/01/2021	0	1,500,000	
1045	Trần Thị Thanh	12/12/1973	271104507	K3/118c Kp1	Bán nước giải khát vỉa hè	Chợ Pouchen, Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1046	Trần Thị Thanh Tuyền	19/08/1983	271894561	Tổ 50, KP3	Bán bánh ướt dạo	Khv vực chợ Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1047	Trần Thị Tư	13/01/1959	270163460	K1/46C, KP3	Bán rau, củ vỉa hè	trước nhà K1/46C, KP3	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1048	Trần Thị Tuyết Giang	17/04/1997	272639096	K2/310, KP1	làm nail, uốn tóc	salon Tài, 47, đường 30/04, P. Trung Dũng	07/01/2021	0	1,500,000	
1049	Trần Trung Hung	31/7/1958	270750345	K3/1a Kp3-	THỢ HỎ	Khu Vực Bù Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1050	Trần Tú Toàn	1/1/1977	271290752	K3/58 tổ 65 Kp3	Lái xe tải thuê	Khu Vực Phường Lạc Tiến, Ninh Thuận	07/01/2021	0	1,500,000	
1051	Trần Tuấn Thanh	10/3/1989	351888224	172, Kp3	Phụ hồ	174 Nguyễn Trĩ Phường	07/01/2021	0	1,500,000	
1052	Trần Út Ba	6/6/1992	365923380	K5/11 KP3	Xe ôm	Khu vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1053	Trần Văn Cơ	29/10/1972	271104504	K5/11d, KP3	lái xe công nghệ 2 bánh	Khu vực Tp.Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1054	Trần Văn Đạt	11/2/1982	271458873	k2/25c KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bù Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1055	Trần Văn Du	9/2/1979	272988188	K5/9AKP3	THỢ xây	Khu vực Bù Hòa-Bh-Dn	07/01/2021	0	1,500,000	
1056	Trần Văn Dung	01/01/1970	270858830	K4/213, kp2	tài xế lái xe thuê	Khu vực P.Bù Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1057	Trần Văn Giàu	27/3/1981	271415919	K2/71A tổ 50 Kp3	Thợ hồ	Khu Vực Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1058	Trần Văn Hào	1965	270709507	K5/56, Tổ 56, Kp3, Bù Hòa	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1059	Trần Văn Hoanh	8/6/1978	276037831	K5/32c TỔ 68 Kp3	phụ hồ	Phường Bù Long	07/01/2021	0	1,500,000	
1060	Trần Văn Khánh	25/11/1972	272369988	K3/32c Kp3 P. Bù Hòa	phụ hồ	Khu Vực P. Bù Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1061	Trần Văn Khỏe	1964	271142781	K3/82C KP1	giúp việc gia đình	Khu vực KP1, Bù Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1062	Trần Văn Lộc	15/10/1976	271248695	K3/140C, KP1	Bán trái cây dạo	Khu vực công sau Pouchen, Hòa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1063	Trần Văn Lợi	1998	352371246	K4/68a Kp3 P. Bù Hòa	Phụ hồ	Khu Vực P. Bù Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1064	Trần Văn Long	1973	271209585	K2/24D KP3	Thợ hồ	Khu Vực Tân An	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1065	Trần Văn Lượng	1968	371145726	TỔ 70 Kp3 P. Bưởi Hòa	Phụ hồ	Khu Vực Dĩ An Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
1066	Trần Văn Nghĩa	1/1/1954	270373725	K2/25C tổ 48 Kp3	Xe ôm	Khu Vực Bửu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1067	Trần Văn Nhỏ	10/01/1943	270135810	K2/310 KP1	phụ quán cơm Phát Lộc	tổ 5, P. Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
1068	Trần Văn Phú	07/01/1977	079077002003	K2/33A KP1	phụ hồ	khu vực TP.Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1069	Trần Văn Phương Đức	04/02/1983	271517984	K3/219, KP1	bán vé số	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1070	Trần Văn Tuấn	3/10/1983	272387945	K4/58a Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1071	Trần Văn Vương	15/8/1961	272646629	K2/55 Kp3	Thợ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1072	Trịnh Chí Hậu	30/7/1999	272764420	K2/079 KP3	thợ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1073	Trịnh Đức Quân	9/2/1972	172535064	TỔ 69 Kp3 P. Bưởi Hòa	Thợ hồ	Khu Vực Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1074	Trịnh Hạnh Ngọc	6/9/1956	271104404	K5/52E Kp3	Lao động giúp việc gia đình	K5 Ấp Nhất Hoà Xã Hiệp Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1075	Trịnh Liễu	10/12/1963	271712635	K1/46B, Kp3	Buôn bán nhỏ lẻ rau củ	Khu Vực Chợ Long Thành	07/01/2021	0	1,500,000	
1076	Trịnh Minh Công	21/10/1980	271364955	K3/221 Tổ 21, KP1	Bốc vác	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1077	Trịnh Minh Tuấn	19/10/1990	341676972	K3/54c Tổ 65, Kp3	Phụ hồ	khu vực P.Tân Hạnh	07/01/2021	0	1,500,000	
1078	Trịnh Thị Mỹ Vân	1964	270709403	K2/280 KP1	giúp việc nhà	d55, khu nhà liền kề, KP1, P. Bưởi Long	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1079	Trình Văn Thành	02/10/1958	270858852	K3/221c Tổ 21, KP1	sửa chữa quạt máy, thiết bị điện	K3/221c Tổ 21	07/01/2021	0	1,500,000	
1080	Trương Công Tỉnh	9/8/1976	271919500	K5/120 tổ 67 Kp3	Cơ khí	Khu Vực Ấp Cầu Hang Phường Hoà An, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1081	Trương Đông Nam	10/04/1991	272179431	K2/39B KP1	bán vé số	tại đại lý K2/39B KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
1082	Trương Đức Phước	05/12/2000	272768864	K3/208C, KP1	nhân viên phục vụ	vườn bưởi Tân Triều Năm Huệ, Tân Bình, Vĩnh Cửu	07/01/2021	0	1,500,000	
1083	Trương Hữu Tài	26/10/1977	271290806	K3/75c, KP1	Làm phụ hồ	khu vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1084	Trương Kim Đường	01/01/1952	272600280	K1/66 kp3	Buôn bán hàng rong trái cây	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1085	Trương Quốc Bảo	25/02/1998	385695109	K3/66b Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1086	Trương Quốc Kháng	21/7/1994	385556404	K4/66b TÔ 55 Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1087	Trương Tấn Anh	11/09/1998	272622117	K1/99-Phường Bửu Hòa	Xe ôm	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1088	Trương Thanh Bình	17/11/1981	271471085	K2/238b, KP1	Thợ sửa điện	Tiệm điện Đức Việt, P. Quang Vinh	07/01/2021	0	1,500,000	
1089	Trương Thành Đức	11/07/1978	271323210	K3/37c KP1	tài xế xe chở khách thuê	K3/37c P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1090	Trương Thanh Dung	13/02/1988	271921135	K2/238b, KP1	thợ may gia đình	Tiệm may Thuý, tổ 20, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
1091	Trương Thành Hột	27/2/1959	270146436	K3/40B Kp3	Chạy xe ôm	Khu Vực Phường Bửu Hoà,	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1092	Trương Thanh Sang	03/09/1990	270849605	K2/120B, KP1	chạy xe ôm	khu vực Tân Hạnh, Tân Ba, Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1093	Trương Thị Ái Liên	9/9/1992	272646883	K2/40b Kp3-Phước Bửu Hòa	Giúp việc nhà	Khu Chung Cư Bửu Long	07/01/2021	0	1,500,000	
1094	Trương Thị Hồng Vân	22/12/1979	271384893	K3/26b KP1	giúp việc nhà	K3/19c ấp Tân Bình, P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1095	Trương Thị Kim Nga	24/2/1957	270157080	K2/250, KP1	bán phở	phở Kim Nga K2/250, Kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
1096	Trương Thị Lai	1968	272238726	tổ 63, Kp3	Giúp việc gia đình	Tiệm Thuốc Mỹ Lộc, Hưng Đạo Vương, Trưng Dũng	07/01/2021	0	1,500,000	
1097	Trương Thị Loan	1983	272868936	K3/22c, KP1	giúp việc nhà theo giờ	khu vực KPI, P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1098	Trương Thị Mai Lợi	28/03/1985	341832203	K5/5c Kp3 P. Bửu Hòa	Bán xôi dạo	Cổng Sau Pounchen Kp2 P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1099	Trương Thị Ngọc Anh	20/5/1959	270157668	TỔ 70 Kp3-	Phục vụ quán	Quán Cơm Tâm Kỳ P. An Bình	07/01/2021	0	1,500,000	
1100	Trương Thị Thanh	1960	272069457	K3/3C KP1	giúp việc nhà	nhà số 44 Đường Võ Thị Sáu, Thống Nhất	07/01/2021	0	1,500,000	
1101	Trương Thị Yến Nhi	23/01/1994	272229682	K2/39b, KP1	làm nail dạo	khu vực KPI, Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1102	Trương Văn Hiền	1973	271104457	K2/73B KP1	Phụ xe tải	Đường 19, ấp Rạch Bắp, Bến Cát, Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
1103	Trương Văn Sang	1/1/1981	351422272	k3/25 KP3	Thu gom phế liệu	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1104	Từ Hữu Phú	2/7/1960	270163733	K5/42c Kp3	Bóc vác	Cty Gốm Hành Phước, P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1105	Ung Văn Dù	1977	261370261	K5/32 Kp3 P. Bửu Hòa	Bóc vác	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1106	Vân Thị Huyền Linh	17/06/1958	270948107	K2/128B, KP1	giúp việc nhà	K2/143B, KP1, P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1107	Vầy Ngọc Tuấn	1983	075083001406	K2/171b, KP1	Phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1108	Võ Bảo An	12/2/2002	272940584	K1/35c Kp3 P. Bửu Hòa	thợ sửa điện	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1109	Võ Đường Anh Thương	20/10/2001	276008928	K3/324c KP1	lái xe công nghệ 2 bánh	khu vực Tp.Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1110	Võ Hà Hiền	17/9/1969	270869183	K3/33, Kp3	Phụ hồ	Địa Bàn Tỉnh Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1111	Võ Hoàng Ân	19/06/1977	271712982	K3/67B KP3	thợ làm gốm (không có HDLD)	Gốm Nguyễn, Đồng Hòa Dĩ An - Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
1112	Võ Hoàng Dur	21/02/2003	372100053	hẻm 840, KP1	sửa chữa điện	hẻm 840, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
1113	Võ Hoàng Hiếu	18/09/1987	271737716	K3/182, KP1	Làm phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1114	Võ Hoàng Tân	11/2/1992	272122272	K2/53c Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Kp3 Đường Huỳnh Văn Nghệ-P.Bửu Long	07/01/2021	0	1,500,000	
1115	Võ Kim Anh	13/05/1958	270045213	K2/275C KP1	giúp việc nhà	214/9, KP1, Quýt Thẳng	07/01/2021	0	1,500,000	
1116	Võ Kim Hà	1/1/1965	270709044	k5/15d kp3	Buôn bán hàng rong rau củ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1117	Võ Minh Cường	02/10/1990	272123700	K1/33, Kp3	Thợ điện	K1/33, KP3	07/01/2021	0	1,500,000	
1118	Võ Minh Nhựt	1/7/2002	321717377	K1/87 KP3	phụ hồ	Khu vực Bửu Hòa-Bh-Dn	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1119	Võ Minh Phụng	7/12/2000	272857001	K3/33, Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1120	Võ Minh Quang	20/03/1965	270670564	K2/275D KP1	chạy xe ôm	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1121	Võ Minh Tân	7/4/2002	366345437	K5/46, KP3	Phụ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1122	Võ Minh Thành	04/03/1992	301599181	K3/152 KP1	chạy xe ôm	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1123	Võ Minh Thiện	15/10/1976	271290786	K4/109. KP5	Lái xe vận chuyển hành khách thuê	Xe ông Huỳnh Tấn Tài, Kp3, phường Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1124	Võ Minh Truyền	16/5/1995	312222616	K3/24, Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1125	Võ Nguyễn Hà My	7/8/2000	272729083	TỔ 67 Kp3	Phụ pha chế	41 Võ Thị Sáu P.Quyết Thắng	07/01/2021	0	1,500,000	
1126	Võ Quốc Bảo	24/12/1994	272358222	K1/33a Kp3-Phuồng Bửu Hòa	Lái xe tải thuê chở hàng	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1127	Võ Tấn Lộc	23/5/2003	276023291	K3/11c Kp1	Phụ hồ	Khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1128	Võ Tấn Phước	28/03/1961	270150221	K3/177C KP1	bán rau củ quả dạo	khu vực chợ Hiệp Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1129	Võ Tấn Tài	1980	271535088	K3/11c Kp1	chạy xe ôm	Ngã 4 Cầu Bửu Hòa, P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1130	Võ Thành Đạt	25/12/1980	271415973	K3/154C, Kp1	Bán vé số	khu vực P.Bừu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1131	Võ Thành Được	25/02/1985	271737678	K3/182, KP1	chạy xe ôm	Ngã tư cầu mới, Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	
1132	Võ Thành Sơn	26/6/1989	271979984	K3/154C, Kp1	tài xế lái xe thuê	Trường MN Khai Tâm, P Thống Nhất	07/01/2021	0	1,500,000	
1133	Võ Thị Bé	7/11/1980	260974947	K5/11 KP3	Buôn bán hàng rong trái cây	khu vực Chợ Hóa An	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1134	Võ Thị Búp	15/11/1962	272530115	K2/260 KP1	Làm nail	KP3, hẻm 72 Đường Nguyễn Thị Tồn	07/01/2021	0	1,500,000	
1135	Võ Thị Dặm	16/06/1976	272224502	K4/39 KP3	Giúp việc theo giờ	Khu Vực P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1136	Võ Thị Hồng Gấm	12/02/1998	272622367	718/1 to 10 KP1	Phụ bán quán nhậu	Hồng Ngọc, P. Tân Hạnh, Biên Hòa,	07/01/2021	0	1,500,000	
1137	Võ Thị Kim Ngân	26/10/1987	271737917	K3/66, Kp3	Thợ may gia đình	K3/66, Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
1138	Võ Thị Loan	26/05/1959	270153283	K2/24 Kp3 P. Bửu Hòa	Giúp việc gia đình	522/A2 Hiệp Hòa Biên Hòa - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1139	Võ Thị Minh Châu	26/10/1982	271458958	K5/21 KP3	bán cà phê nhỏ lẻ	K5/21 KP3	07/01/2021	0	1,500,000	
1140	Võ Thị Minh Thu	29/07/1990	272239456	K1/19 KP3	Giúp việc gia đình	Khu Vực Kp3, P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1141	Võ Thị Ngọc Diễm	24/7/1962	272039637	K1/52b, Kp3	Bán nhỏ lẻ nước ngọt	K1/52b, Kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
1142	Võ Thị Ngọc Nuôi	11/10/2001	272965517	K3/11B, KP3	Phụ bán café	Quán Milano K3/179C, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
1143	Võ Thị Phái	1950	270135591	K2/277B KP1	giúp việc nhà	K4/308 KP2, P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1144	Võ Thị Thu Ngân	12/1/2000	272764424	K4/8D KP3	phục vụ quán	quán Zen Tea, 41 Võ Thị Sáu P. Quyết Thắng	07/01/2021	0	1,500,000	
1145	Võ Thị Thu Phượng	1982	272463813	K2/238b, KP1	giúp việc nhà	76/6 p. Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	07/01/2021	0	1,500,000	
1146	Võ Thị Xuân	12/03/1955	075155000713	K3/141c KP1	phụ nấu ăn	quán ăn gia đình A Thiện, KP1	07/01/2021	0	1,500,000	
1147	Võ Trần Thị Mỹ Thanh Phương	11/7/1988	271898521	K1/88a Kp3	Nhân viên tiệm photocopy	223 Đường 30/4 P. Trung Dũng	07/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1148	Võ Trung Tài	16/10/1996	272551899	K2/2498, KP1	phụ bán cá lẻ đường	khu vực KP1, Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1149	Võ Văn Châu	1960	270163458	K1/57 KP3	Phụ hồ	Kv Bưu Hòa Bn-Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
1150	Võ Văn Hiền	1977	381504373	K5/6F KP3	Phụ hồ	Kv An Phước Long Thành Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
1151	Võ Văn Hiệp	01/01/1972	365490644	K5/70 , Kp3	Bóc vác	Khu Vực Bưu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1152	Võ Văn Hồng Hoà	15/1/1990	271990330	K2/26C, Kp3	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1153	Võ Văn Minh	6/9/1968	270750213	K1/35b Kp3 P. Bưu Hòa	Thợ sửa chữa điện lạnh	Khu Vực P. Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1154	Võ Văn Minh Tiến	13/06/1975	301537481	K2/164, KP1	chạy xe ôm	khu vực P.Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1155	Võ Văn Nguyên	25/1/1969	270771720	K2/04B KP3	THỢ HỒ	Khu vực Bưu Hoà-Bn-Đn	07/01/2021	0	1,500,000	
1156	Võ Văn Sương	1956	270157296	K3/67b Kp3	Phụ làm gốm	Gốm Hoàng, Kp3 P. Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1157	Võ Văn Thanh	10/9/1969	276012380	K4/73 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1158	Võ Văn Thông	17/10/1966	270670703	K1/33a Kp3 P. Bưu Hòa	Thợ sửa chữa điện	Khu Vực P. Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1159	Võ Văn Toàn	28/4/1987	211889544	TỔ 48 KP3	thợ sửa điện	khu vực P.Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1160	Võ Văn Tông	1/1/1961	385233218	tổ 69, Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Bưu Hoà, Biên Hoà - Đồng Nai	07/01/2021	0	1,500,000	
1161	Võ Văn Tốt	24/9/1965	075065001210	127/16/12 KP3	Sửa điện	Khu Vực Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1162	Võ Văn Vũ Hà	07/2/2004	342039170	K3/41 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1163	Vũ Duy Cường	15/10/1985	371042037	to 13, KP1	bán hàng rong rau củ	khu vực P.Bưu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1164	Vũ Minh Thuận	27/8/1974	340811375	K3/56E, Kp3	Bốc vác	Khu Vực Hồ Nai I Biên Hoà	07/01/2021	0	1,500,000	
1165	Vũ Ngọc Kiều Anh	26/01/2002	075302019141	K2/246B, KP1	bán hủ tiếu	KP3, P. Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1166	Vũ Thái Sơn	12/8/1978	271328789	K3/011D KP3	Thợ hồ	Khu Vực Bửu Hòa	07/01/2021	0	1,500,000	
1167	Vũ Thị Thúy Kiều	12/12/1985	370960842	K2/33A, Kp1	chà nhám thuê	xưởng gỗ, K2/33, Kp1	07/01/2021	0	1,500,000	
TỔNG IV: (1.167 X 1.500.000 ĐỒNG)										1,750,500,000

V. Phường Quang Vinh										
1	Âu Đức Hòa	1977	272748900	158/28 KP3	thợ may	158/28 Kp3 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
2	Bùi Anh Tuấn	1996	341763641	D19D Tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
3	Bùi Đình Dũng	1981	038081010483	34/52/49 KP1	lái xe tải thuê	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
4	Bùi Huy Minh Thịnh	1972	271622281	146 CMT8 KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
5	Bùi Khánh vân	2001	272835652	D6 tổ 3 KP4	bán nước vỉa hè	Giáo xứ Bắc Hải, P. Hồ Nai	05/01/2021	0	1,500,000	
6	Bùi Ngọc Huy Trường	1980	271336776	8/4 KP4	hớt tóc	P. Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	05/01/2021	0	1,500,000	
7	Bùi Ngọc Bích Trâm	1984	271767754	8/4 KP4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
8	Bùi Ngọc Minh	1953	270044740	8/4 KP4	bảo vệ K có HD	Kp4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
9	Bùi Ngọc Uyên Mỹ	2002	272883835	59/101B KP1	bán bánh mì	trước siêu thị Điện máy chợ Lớn P. Thống Nhất	05/01/2021	0	1,500,000	
10	Bùi Nhật Khánh	1996	075096000623	D6 tổ 3 KP4	nhân viên K có HD	Cfe Timon P. Thảo Điền Q.2	05/01/2021	0	1,500,000	
11	Bùi Thị Trác Linh	2000	321781851	109/41/3C Kp1	bán hàng vật	vĩa hè P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
12	Bùi Thị Đồng Thanh	1960	270360902	15/3 Kp3	bán rau dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
13	Bùi Thị Hoàng Oanh	1982	271767682	9/10 tổ 3 Kp4	phụ bán hàng sáng	13A Kp6 p. Trung Dũng	06/01/2021	0	1,500,000	
14	Bùi Thị Nga	1965	270859365	8/17 KP4	giữ trẻ	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
15	Bùi Thị Nguyệt	1972	271202587	382/14/19 kp3	Thu ngân K có HĐ	Mì Xào Hương Ký 152A P.Quang Vinh	15/7/2021	0	1,500,000	
16	Bùi Thúy Hạnh	1976	271599302	D26/1 Kp4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
17	Bùi Văn An	1971	270949181	62/119/15 KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
18	Bùi Văn Phước	1964	270070529	62/119/15 KP3	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
19	Bùi Văn Tâm	1974	271263499	8/17 Tổ 3 Kp4	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
20	Cao Đức Hùng	1973	271731730	Tổ 2 kp4	Giúp việc nhà	Không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
21	Cao Minh Chánh	1970	271043755	62/25/8B Kp3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
22	Cao Tấn Hiền	1972	271327008	97 Hồ Văn Đại KP3	bán cơm	97 Hồ Văn Đại KP3 P.Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
23	Cao Thị Tuyết Vân	1985	271599240	223/16 KP2	giúp việc nhà	215 P.Hòa Bình	06/01/2021	0	1,500,000	
24	Cao Trần Tiến	1997	272601497	223/16 KP2	chạy xe ôm	223/16 Kp2 P.Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
25	Chế Thị Ngộ	1974	271108166	tổ 3D Kp4	bán vẽ số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
26	Chu Thị Ánh	1965	270694397	109/30/17 KP1	phụ quán ăn	Quán ăn Xóm Food P.Thống Nhất	05/01/2021	0	1,500,000	
27	Chu Thị Quỳnh	1990	186987486	tổ 3 Kp4	phụ quán ăn	Lầu Bò 3 Miền số 32 P.Tân Tiến	05/01/2021	0	1,500,000	
28	Cổ Minh Hòa	1962	271712432	17 tổ 1 kp4	Chạy xe ôm	Không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
29	Cổ Thành Hiếu	1991	272019106	128/38 KP3	sửa xe	128/38 KP3	06/01/2021	0	1,500,000	
30	Cổ Thành Liêm	1963	270602761	128/28 kp3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
31	Cổ Thị Kim Xuyến	1991	272144688	Tổ 1 kp4	Bán rau củ	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
32	Đàm Nhân Hoàng Long	1988	271862547	19D tổ 3 kp4	Phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
33	Đặng Bích Huyền	1975	271161616	27 Tổ 1 Kp4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
34	Đặng Duy Thức	2000	272782655	109/41/1 KP1	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
35	Đặng Hoàn Thành	1984	271698202	158/48/77/1A Kp3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
36	Đặng Hoàng Thiên	1995	272456513	382/14/19 kp3	Phụ quán	152A Kp3 P. Quang Vinh	07/10/2021	0	1,500,000	
37	Đặng Khai Chi	1952	270070834	62/19/32 kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
38	Đặng Lê Bảo Ngọc	2001	272883979	D17/6 kp4	Phục vụ	CF Highlands P. Quyết Thắng	07/10/2021	0	1,500,000	
39	Đặng Phước Đức	1992	272299754	2B KP3	làm tóc	2B KP3	06/01/2021	0	1,500,000	
40	Đặng Quang Tâm	1978	351927826	Tổ 1 kp4	phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
41	Đặng Thanh Tuyền	2004	372116662	134/13 Kp3	phụ tóc	tiệm tóc Thông Nguyễn KP1 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
42	Đặng Thị Huyền	1991	375030239	2171 KP2	uốn tóc	2171 KP2	06/01/2021	0	1,500,000	
43	Đặng Thị Năm	1975	271432685	D19B Tổ 3 Kp4	giúp việc nhà	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
44	Đặng Thị Oanh	1991	272039000	D19B Tổ 3 Kp4	giữ trẻ	MN Bông Hoa nhỏ P. Hòa An	06/01/2021	0	1,500,000	
45	Đặng Thị Bích Diễm	1978	223/68/3 kp2	223/68/3 kp2	phụ lò gốm	Gốm sứ Thái Vinh	07/10/2021	0	1,500,000	
46	Đào Quang Anh	1968	270891685	59/52 KP2	sữa điện lạnh	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
47	Đào Thị Hòa	1970	271788198	tổ 3 Kp4	bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
48	Đào Văn Duyên	1962	125406780	59/112/9 Kp2	bán rau dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
49	Đào Văn Thành	1976	272369841	D15 KP4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
50	Đào Vĩnh Hòa	1977	271320513	59/71 KP1	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
51	Đào Xuân Chiêm	1977	271439015	D19E kp4	Sửa xe máy	kp4 Quang Vinh	15/7/2021	0	1,500,000	
52	Diệp Lục Tày	1980	271411106	5/112 Kp2	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
53	Đinh Duy Toàn	1967	340514624	134/13 KP3	sửa xe	134/13 KP3	05/01/2021	0	1,500,000	
54	Đinh Ngọc Thảo Mỹ	1992	272151804	62/19/15 KP3	làm tóc	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
55	Đinh Thị Thanh Thảo	1975	271257594	34/51/7/5 kp1	Sửa quần áo	Chợ Biên Hòa	15/7/2021	0	1,500,000	
56	Đinh Thị Thu Thảo	1966	270631599	128/19 Kp3	phụ quán ăn hủ tiếu mì	128/19 Kp3	05/01/2021	0	1,500,000	
57	Đinh Văn Ngọc	1991	272050484	14B Tổ 1 KP4	bốc vác	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
58	Đinh Văn Thành	1969	272272977	14A Tổ 1 KP4	bán thịt	khu vực chợ Công 2 p.Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
59	Đỗ Hải Phong	1976	271317327	59/72 kp2	phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
60	Đỗ Nguyễn Mai Trinh	1988	271860751	Số 2 kp4	nhân viên Spa k có HD	Số 2 kp4	07/10/2021	0	1,500,000	
61	Đỗ Phú Thọ	1981	271622689	134/4 KP3	thợ điện	134/4 KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
62	Đỗ Quang Mạnh	1981	162376277	Tổ 1 kp4	Bốc vác	Khu vực Chợ Tam Hòa	07/10/2021	0	1,500,000	
63	Đỗ Thị Hồng	1984	162466161	Tổ 1 kp4	Phụ bán quần áo	khu vực Chợ Tam Hòa	07/10/2021	0	1,500,000	
64	Đỗ Thị Lái	1994	163289804	Tổ 1 kp4	Giúp việc nhà	theo giờ	15/7/2021	0	1,500,000	
65	Đỗ Thị Lan	1966	271860342	59/112/9 KP2	bán rau dáo	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
66	Đỗ Thị Mộng Như	1983	272642050	62/119/1 Kp3	bán rau dáo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
67	Đỗ Thị Vân	1959	270079564	59/112/5 Kp2	bán rau dáo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
68	Đoàn Bạch Tuyết	1970	270892059	59/101/1D Kp1	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
69	Đoàn Hữu Khánh	1979	272189107	62/51 KP3	bán nước vỉa hè	lề đường huyñh văn Lũy KP3 P.Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
70	Đoàn Phi Long	1968	270721444	59/101/1D Kp1	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
71	Đoàn Quang Hợi	1977	272763359	tổ 3 Kp4	lái xe tải thuê	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
72	Đoàn Thị Anh	1965	271671364	223/14/9 Kp2	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
73	Đoàn Thị Ánh	1980	272739475	9/8C tổ 1 Kp4	phụ làm bếp k có HD	4/4/14 Kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
74	Đoàn Thị Bé Tư	1979	272806799	D16/2A kp4	Phụ quán bún bò	Bún bò Kp2 P. Thống Nhất	15/7/2021	0	1,500,000	
75	Đoàn Thị Lan	1964	272561981	77/45 Kp2	phụ quán ăn	kp2 P. Tân Phong	06/01/2021	0	1,500,000	
76	Đoàn Văn Định	1980	272717942	9/8C tổ 1 Kp4	phụ làm bếp k có HD	4/4/14 Kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
77	Đoàn Văn Hương	1970	271031031	39 Nguyễn Du Kp4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
78	Dương Gia Bảo	1999	334951091	tổ 3 Kp4	nhân viên K có HD	Karake 139 F30-31 P. Thống nhất	06/01/2021	0	1,500,000	
79	Dương Ngọc Liên	1965	270694689	81 Kp3	bán hủ tiếu mì	Kp2 P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
80	Dương Quốc Dũng	1985	271802666	tổ 3 Kp4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
81	Dương Thành Đạt	2001	272815322	62/69/33 kp3	phụ quán xiên que	Xiên que P. Bửu Long	05/01/2021	0	1,500,000	
82	Dương Thị Bích Ngọc	1960	271712977	128/19 Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
83	Dương Thị Hương	1962	272781126	62/69/29 Kp3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
84	Dương Thị Mùi	1958	272039517	123/14 kp1	bán rau đậu	Khu vực chợ Biên Hòa	07/05/2021	0	1,500,000	
85	Dương Thị Ngọc Bích	1964	270891691	62/69/9 Kp3	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
86	Dương Thị Phượng	1963	272118740	62/69/29 Kp3	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
87	Dương Thị Thu Thủy	1970	270891639	62/69/9 Kp3	giúp việc	1066 P. Tân Mai	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
88	Dương Thị Tuyết	1971	276076910	25B Kp4	bán cà phê	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
89	Dương Thị Minh Nguyệt	1962	270860560	134/9/10 Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
90	Dương Thị Nguyệt Ánh	1966	271183050	314/33/7 Kp3	bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
91	Dương Tôn Hoàng Khang	2001	272834692	223/93 Kp2	phụ bán điện thoại k có HD	283 Kp2 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
92	Dương Tôn hoàng Tú Anh	2003	272945143	223/93 Kp2	phụ làm tóc	Kp7 P. Tân Phong	06/01/2021	0	1,500,000	
93	Dương Tuyết Thanh	1980	271347183	134/17A Kp3	phụ quán hủ tiếu mì	đường Huỳnh Văn Lũy P.Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
94	Dương Văn Mạnh	2003	352647440	314/103/16/7 Kp3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
95	Dương Văn Trung	1971	272716420	62/69/29 Kp3	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
96	Hà Công Vọng	1964	270124009	62/137/2B Kp3	bảo vệ k có HD	62/137/2B Kp3	06/01/2021	0	1,500,000	
97	Hà Thị Hòa	1962	270079034	Đ7 kp4	Giúp việc nhà	theo giờ	15/7/2021	0	1,500,000	
98	Hà Thị Trường Giang	1983	272584055	62/44 kp1	Bán Phở	62/44 kp1	15/7/2021	0	1,500,000	
99	Hồ Bửu Châu	1977	271263458	D17 tổ 3 Kp4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
100	Hồ Hải Hà	1991	272036730	158/48/67A Kp3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
101	Hồ hai Hưng	1986	271936128	158/48/67A Kp3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
102	Hồ Huỳnh Nhi	1995	075195001440	83 HVL Kp3	phụ quán ăn GD	tiệm gà 68 Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
103	Hồ lệ Thu	1969	270983195	8/6A Tổ 3 Kp4	phụ bán giấy dếp	Kp 2 P. Bửu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
104	Hồ Ngọc Hà Chi	1969	270893841	59/112/7 Kp2	bán tôm hải sản	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
105	Hồ Thị Chơí	1947	270070721	82/17 Kp3	phụ bán bánh xèo	hẻm 98 CM/T8 Kp3 P.Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
106	Hồ Thị Kim Vui	1965	270689248	158/48/39A KP3	thu gom ve chai	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
107	Hồ Thị Minh Đức	1969	023138892	510/13 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
108	Hồ Thị Thu Hằng	1988	271919089	158/48/67A KP3	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
109	Hồ Thị Thu Hồng	1993	272267592	158/48/67A KP3	bán hàng ăn	khu vực chợ cây chàມ	06/01/2021	0	1,500,000	
110	Hồ Văn Trục	1980	381103099	223/68/5 kp2	chạy xe ôm	không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
111	Hoàng Kim Ngân	1981	371414666	134/13 KP3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
112	Hoàng Ngọc Đại	1979	044079003198	tổ 3C KP4	bán rau dáo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
113	Hoàng Ngọc Hiệp	1974	034074006675	73/74B KP4	nhân viên K có HD	cơ sở làm bánh phở KP4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
114	Hoàng Như Bồng	1993	031093004724	902 CCA4 KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
115	Hoàng Nữ Thủy Vân	1989	225367229	D6A KP4	phụ dẫn điện thoại	10/2 Huỳnh Văn Nghệ P. Bàu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
116	Hoàng Quốc Duy	1980	245334460	D26 kp4	chạy xe ôm	không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
117	Hoàng Thị Lệ Quỳn	1988	186276156	36A Tổ 3 KP4	giữ trẻ	MN Bông Hoa nhỏ P. Hóa An	06/01/2021	0	1,500,000	
118	Hoàng Thị Thương	1965	272399289	22/126/4 KP2	bán cháo cá	khu vực chợ cây chàມ	06/01/2021	0	1,500,000	
119	Hoàng Thu Trang	2003	075303003968	158/48/67A KP3	phụ quán ăn	KP7, P. Thống nhất	06/01/2021	0	1,500,000	
120	Hoàng Xuân Tuần	1986	272945537	Kp3 HVL	bán trái cây dáo	khu vực chợ Công 2 p. Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
121	Hồng Tân Dũng	1976	271293495	D11 tổ 3 KP4	sửa xe	D11 tổ 3 kp4	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
122	Huỳnh Anh Huy	2004	321842773	109/41/3C Kp1	bán hàng vật	vĩa hè p. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
123	Huỳnh Bốn	1952	271339203	103 KP3	phụ bán com chay	103 KP3 P.Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
124	Huỳnh Công Được	1972	270951775	59/79Akp1	Bảo vệ quán nhậu	KP4 P.Thống Nhất	07/10/2021	0	1,500,000	
125	Huỳnh Công Xín	1946	270062423	62/25/10 KP3	bán ăn sáng	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
126	huỳnh Hữu Hiếu	1996	272444374	59/112/25B KP2	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
127	Huỳnh Hữu Lễ	1991	363684109	36B tổ 3 kp4	Tài xế	Cửa hàng bán kẹo Kp 4 P. QuangVinh	15/7/2021	0	1,500,000	
128	Huỳnh Kim	1952	270694812	62/19/28 KP3	rửa chén	Quán trà sữa P. Thanh Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
129	Huỳnh Kim Long	1976	271247405	134/20B KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
130	Huỳnh Lương Thanh Sơn	1963	270057964	158/10A KP3	thợ điện	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
131	Huỳnh Minh Sang	1994	272446012	223/79A KP2	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
132	Huỳnh Phạm Minh Hiền	2002	276012402	209 KP2	nhân viên bán hàng xe máy k có HD	Cửa hàng xe máy Hải Vinh Kp2 P.QuangVinh	06/01/2021	0	1,500,000	
133	Huỳnh Tấn Phú	1977	271320606	223/68/1B Kp2	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
134	Huỳnh Thái Hòa	1981	271434376	59/39 KP1	sửa xe	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
135	Huỳnh Thị Thanh Thảo	1996	272456200	Tổ 8 KP3	phụ quán ăn	Kp4 P.Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
136	Huỳnh Thị Hằng	1974	075174000350	53A/72 KP4	phụ bán phở	tại kp4 p.QuangVinh	06/01/2021	0	1,500,000	
137	Huỳnh Thị Kim Hoàng	1961	270068324	119 KP2	phụ bán hàng ăn	116 PĐP KP2	06/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
138	Huỳnh Thị Liên	1974	271990687	74/1/2E Kp4	thu gom phế liệu	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
139	Huỳnh Thị Ngọc Anh	1998	272697236	8/17 Kp4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
140	Huỳnh Thị Ngọc Phương	1997	272645097	62/69/33 Kp3	Phụ quán ăn gd	Quán nhậu Pé Chuột đường Nguyễn Du P. Bửu Long	05/01/2021	0	1,500,000	
141	Huỳnh Thị ngọc Trâm	2002	272993417	62/69/33 Kp3	làm Nail	the Lee đường Võ Thị Sáu P. Thống Nhất	05/01/2021	0	1,500,000	
142	Huỳnh Thị Thu Mai	1977	271301636	Tổ 3 Kp4	thợ may	D11 tổ 3 kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
143	Huỳnh Trọng Nhân	1990	075090024079	18/6C Kp3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
144	Huỳnh Văn Hiệp	1978	272149175	38 Kp3	thợ hàn	38 Kp3	06/01/2021	0	1,500,000	
145	Huỳnh Văn Hùng	1966	270694591	209 Kp2	sửa giày dép	209 Kp2	06/01/2021	0	1,500,000	
146	Huỳnh Văn Liệu	1957	270808412	314/49 Kp3	vả xe đạp	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
147	Huỳnh Văn Môn	1952	270013012	158/48/39A Kp3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
148	Huỳnh văn Phúc	1979	321059113	109/41/3C Kp1	bán hàng vật	vĩa hè p. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
149	Huỳnh Văn Thịnh Vương	1966	271436767	114 PDP Kp2	bán nước	114 PDP Kp2	06/01/2021	0	1,500,000	
150	Huỳnh Văn Tuyền	1963	351048417	D6/D kp4	Thợ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	
151	Kim Thị Ngọc Dương	1988	334438106	D13 Kp4	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
152	Lại Hồng Diễm	1987	271725561	134/13 Kp3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
153	Lại Kim Loan	1952	270070024	24/2 Kp3	phụ quán phở	khu vực chợ cây chànm	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
154	Lại Thị Như Mai	1958	270070166	24/2 kp3	bán bún bò	hẻm 24/2 KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
155	Lại Thị Thanh Vân	1993	272276177	D19B Kp4	bán xôi dạo	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
156	Lâm Đức Đạt	1992	352157309	Tổ 1 kp4	Bốc vác	Không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
157	lâm Kim Mai	1973	271116307	14/13 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
158	Lâm Kim Yến	1971	271599627	14/13 Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
159	Lâm Minh Hoài	1989	272039058	15 PĐP KP1	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
160	Lâm Ngọc Cang	1953	270084786	8/15A KP4	bán nước vỉa hè	via hè đường Nguyễn Du KP4 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
161	Lâm Nhứt Nam	1992	272040471	109/30/29 KP1	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
162	Lâm Thị Thanh Vân	1981	271389146	21/4 KP3	phụ quán nước	07 Hồ Văn Đại KP3	05/01/2021	0	1,500,000	
163	Lâm Thị Hồng	1950	048065000305	158/48/102/1 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
164	Lâm Thị Nghi	1980	385030302	150 Kp3	phụ quán ăn	Mi Xảo Hương Ký 152 Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
165	Lâm Thị Thu Ba	1966	261025888	110/11 KP2	bán quán ăn bún mắm	121 KP2	06/01/2021	0	1,500,000	
166	Lâm Trương Thanh	1981	271422788	tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
167	Lê Ánh Nguyệt	1955	350162896	TT 223/50 kp2	Bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	10/7/2021	0	1,500,000	
168	Lê Đám Tân	1978	271320600	62/69/11 KP3	thợ phụ cửa sắt	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
169	Lê Đám Thịnh	1969	271247352	62/69/11B KP3	thợ hàn	Kp5 P. Bửu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
170	Lê Đám Thụy	1973	271247354	62/69/11A KP3	thợ hàn	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
171	Lê Đám Toàn	1971	271247353	62/69/11 kp3	thợ hàn	kp2 p. bửu long	06/01/2021	0	1,500,000	
172	Lê Duy Thành	1971	271046517	C4 Tổ 2C kp4	sửa điện lạnh	C4 Tổ 2C kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
173	Lê Hoàng Quý	1984	271698111	85 KP3	phụ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
174	Lê Hữu Thiên Phúc	1992	272119896	74/1/2E Kp4	lái xe tải thuê	Khu vực Hồ Nai 3	05/01/2021	0	1,500,000	
175	Lê Minh Thanh	1966	270661739	8/6A Tổ 3 Kp4	phụ làm giấy dép	8/6A Tổ 3 Kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
176	Lê Ngọc Diễm Tuyền	1996	272545024	A81 Kp4	bán quần áo dạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
177	Lê Ngọc Mai	1992	341698153	128/38 kp3	bán cơm	128/38 Kp3	06/01/2021	0	1,500,000	
178	Lê Phạm Phương Minh	1987	271760499	D16/22K kp4	Bán cơm	kp3 P. Quyết Thắng	15/7/2021	0	1,500,000	
179	Lê Phi Hùng	1965	270694130	134/22E Kp3	thợ hồ	theo công trình khu vực chợ Biên hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
180	Lê Phương Lan	1968	270781819	59/112/5B Kp2	bán rau dạo	05/01/2021	0	1,500,000		
181	Lê Quốc Sang	2004	285738515	8/17 Kp4	phụ làm dép k có HD	4/4/14 Kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
182	Lê Thanh Giang	1981	271452171	Tổ 3 Kp4	phụ quán ăn gd	Quán ăn Trường Giang P. Bửu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
183	Lê Thành Tâm	1976	271284793	134/13 Kp3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
184	Lê Thanh Tuấn	1995	272389294	6/5 tổ 3 kp4	Thợ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
185	Lê Thị Bày	1965	271754666	22/3 Kp3	bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
186	Lê Thị Dung	1955	270070257	27/10 Kp3	giúp việc nhà	114 CMT8 Kp3	06/01/2021	0	1,500,000	
187	Lê Thị Gái Tư	1969	075169007862	24/6 Kp3	bán bún riêu	khu vực chợ cây chà	06/01/2021	0	1,500,000	
188	Lê Thị Hà	1988	276003122	62/19/18/8 Kp3	bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
189	Lê Thị Hoài Thu	1972	271569838	D17/6 kp4	giúp việc nhà	theo giờ	15/7/2021	0	1,500,000	
190	Lê Thị Hồng Nhung	1985	276119606	D6E Tổ 3 Kp4	làm tóc	Trạm tóc Tina P. Bửu Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
191	Lê Thị huê	1959	270070103	22/3 Kp3	bán trái cây dạo	06/01/2021	0	1,500,000		
192	Lê Thị Hương	1958	270083136	62/4/60B kp1	Giữ trẻ	62/4/60B kp1	16/7/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
193	Lê Thị Hường	1977	151737341	tổ 3 KP4	bán cháo dinh dưỡng	khu vực chợ Công 2 p. Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
194	Lê Thị Kim Biên	1963	270069165	17/1B Kp3	phụ quán ăn	Khu phố An Hòa, P. Hòa An	06/01/2021	0	1,500,000	
195	Lê Thị lái	1970	270860293	510/9 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
196	Lê Thị linh Tâm	1992	331659397	62/119/15C KP3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
197	Lê thị Mẫn	1966	351226100	34/51/7/5 kp1	Phụ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	
198	Lê Thị mỹ Hiền	1984	271545568	314/15 KP3	bán cá đạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
199	Lê Thị Mỹ Ngọc	1954	270044496	144/8 Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
200	Lê Thị Ngọc	1980	321016805	54 HVL kp3	Uốn tóc	54 HVL kp3	07/01/2021	0	1,500,000	
201	Lê Thị Ngọc Lan	1973	271200363	109/30/5 kp1	giúp việc nhà	theo giờ	07/10/2021	0	1,500,000	
202	Lê Thị Thanh Linh	2000	272768678	54/11 Tổ 2 KP4	phụ quán ăn	lầu Tôm 5 Ri P. Hòa Bình	06/01/2021	0	1,500,000	
203	Lê Thị Thu Hằng	1987	276002314	D2 tổ 3 KP4	đạy học theo giờ k có HD	Trường MN Hạnh phúc tại P.Hóa An	06/01/2021	0	1,500,000	
204	Lê Thị Trúc Loan	1990	271989361	22/3 KP3	phụ quán nước	quán cfe Pull 8/3 P. Bửu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
205	Lê Thị yến	1979	272940760	D6A/1B Tổ 3B Kp4	bán rau đạo	khu vực chợ Biên Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
206	Lê Triệu Nhật Tân	1979	272533755	D34/4 KP4	bốc vác	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
207	Lê Trọng Sinh	1995	066095000830	Tổ 1 KP4	rửa xe	tổ 1 kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
208	Lê Trọng Sỹ	1992	241199421	Tổ 1 KP4	rửa xe	tổ 1 kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
209	Lê Trọng Tấn	1984	271599345	59/112/26 KP2	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
210	Lê Trung Hiếu	2000	272729130	158/48/94 KP3	phụ quán ăn	Kp4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
211	Lê Văn Anh	1984	276107260	8/6B KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
212	Lê Văn Bảy Em	1987	351733495	Tổ 3 Kp4	Thợ hồ	theo công trình	07/09/2021	0	1,500,000	
213	Lê Văn Dũng	1968	270780449	109/30/5/3 Kp1	sửa điện nhà	109/30/5/3 Kp1	06/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
214	Lê văn hải	1969	270949141	158/28H KP3	giữ xe	quán cfe Vô Thị Sáu P. Thống Nhất	05/01/2021	0	1,500,000	
215	Lê Văn Hưng	1978	271320793	62/69/32 KP3	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
216	Lê Văn Na	1962	271946644	158/48/14/40A KP3	phụ quán hủ tiếu mì	KP2 P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
217	Lê Văn Nhân	1974	271233858	16C Tổ 2 KP4	bốc vác	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
218	Lê Văn Sơn	1970	350907286	Tổ 3 KP4	Thợ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
219	Lê Văn Tài	1987	351744406	110/11 KP2	phụ quán ăn	KP2 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
220	Lê văn Trung	1971	270949142	158/48/94 KP3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
221	Lê văn Út	1978	271491459	158/28A KP3	bán vé số	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
222	Lê văn Vỹ	1980	038080001675	D33 KP4	bốc vác	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
223	Liêu Mỹ Hương	1954	270061552	158/6 KP3	phụ quán bún bò	158/6 KP3	06/01/2021	0	1,500,000	
224	Liêu Sở Hằng	1964	270061619	158/6 KP3	chạy xe ba gác máy	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
225	Lương Đình Trung	1974	271247490	51/24 Hồ văn Đại KP3	chạy xe ôm	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
226	Lương Gia Bảo	2003	276079383	D6/1 tổ 3 KP4	phụ xe	cửa hàng VLXD P. Trảng Dài	06/01/2021	0	1,500,000	
227	Lương Hồ Thị Phương Hằng	1991	272272246	D17F tổ 3 KP4	bán cơm tấm	Hẻm 72 Nguyễn Du KP4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
228	lương Minh Vĩ	1969	270860455	82/9 KP3	phụ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
229	Lương Quỳnh Tú	1978	271328969	tổ 3D KP4	làm nail	tổ 3D KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
230	Lương Thị Thúy Oanh	1989	272238326	Tổ 3B KP4	phụ vừa cá	khv vực chợ Hòa An	05/01/2021	0	1,500,000	
231	Lương Thị Yên	1967	271919851	Tổ 3 KP4	thụ gom ve chai	Không có định	07/10/2021	0	1,500,000	
232	Lương Thiên Tài Lộc	1999	272835593	Kp4	Phụ quán trà sữa	Trà sữa Z88 P. Quyết Thắng	07/10/2021	0	1,500,000	
233	Lương văn Ly	1970	350937569	134/13 Tổ 8 KP3	bốc vác	không có định	05/01/2021	0	1,500,000	
234	Lương Văn Thiện	1992	352181079	134/13 Tổ 8 KP3	chạy xe ôm	không có định	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
235	Lưu Ngọc Đức	1983	271574943	CCA4 KP4	nhân viên K có HD	karake Anh Khoa	06/01/2021	0	1,500,000	
236	lưu ngọc Toàn	1981	271574942	304 CCA4 KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
237	Lưu Thị dung	1958	075158003360	18/6B Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
238	Lưu Thị Gái	1963	270694850	18/6A Kp3	phụ quán ăn	KP7 P. Tân tiến	06/01/2021	0	1,500,000	
239	Lưu Thị Ngọc	1963	270083155	82/15 KP3	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
240	Lý Chí Thiện	1958	270013236	62/19/26/4 KP3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
241	Lý Đức Toàn	1977	271320631	8/26 KP4	thợ hàn	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
242	Lý huỳnh Dư	1997	272637083	27/1 KP3	cắt tóc	KP2 P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
243	Lý Lệ Hoa	1990	272439786	D3 Tổ 3 KP4	phụ quán Cfe	Quán Cfe Kp1 P. Bưu Long	05/01/2021	0	1,500,000	
244	Lý Lệ Quyên	1960	270070838	62/19/26/7 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
245	Lý Minh Đức	1965	270694633	82/17A KP3	bán ăn cơm	tại chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
246	Lý Minh Hải	1969	270793687	3/7 kp3	Bốc vắc	VLXD Minh Đức	07/09/2021	0	1,500,000	
247	Lý Minh Hùng	1960	270694662	62/67 KP3	bán hàng ăn	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
248	Lý Minh Tài	1968	270860278	82/17C Kp3	bán cfe vỉa hè	vía hè đường CMT8 Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
249	Lý Quốc Tuyến	1996	272569052	62/69/29 Kp3	thu gom rác	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
250	Lý Thị Thanh Nga	1982	272337383	62/119/39B KP3	phụ tiệm photo	223 KP2 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
251	Lý Thị Thu Vân	1974	271116294	3/7 kp3	Giúp việc nhà	theo giờ	07/10/2021	0	1,500,000	
252	Lý Trí Tài	1972	271116333	3/7 kp3	Bốc vắc	VLXD Minh Đức	15/7/2021	0	1,500,000	
253	Mạch Ngọc Trân	1984	271599159	84 CMT8 KP3	giúp việc nhà	KP2 p. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
254	Mai Diễm Tiên	1986	241261094	59/112/23D Kp2	giữ trẻ	158/48/99A Kp3	06/01/2021	0	1,500,000	
255	Mai Hữu Lộc	1988	271999493	33C tổ 3 kp4	Bán hàng rong	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
256	Mai Ngọc Thu Hồng	1972	270951850	33C tổ 3 kp4	Bán hàng rong	Không cố định	16/7/2021	0	1,500,000	
257	Mai Phước Hậu	1992	362366052	110/11 KP2	phụ quán ăn	121 PĐP KP2	06/01/2021	0	1,500,000	
258	Mai Thanh Nhập	1991	385507123	109/30/29 kp1	Bốc vắc	Chợ Hóa An	15/7/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
259	Mai Thanh Phong	2002	272939319	17/1B Kp3	bốc vác	khu vực chợ Hòa An	05/01/2021	0	1,500,000	
260	Mai Thị Kim Phượng	1961	270070306	17/1A Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
261	Mai Thị Tuyết Linh	1980	271347146	17/1C Kp3	bán rau dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
262	Mai Trọng Nghĩa	1976	271320551	17/1C Kp3	sửa xe	17/1C Kp3	05/01/2021	0	1,500,000	
263	Mai văn Hùng	1968	270772474	17/1C Kp3	thợ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
264	NEANG SỐC PHÉAP	1964	351292126	CCA1 Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
265	Ngô Hoài Phượng	1984	072084005251	8/17 Kp4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
266	Ngô Nguyễn Trung Kiên	1981	272779409	223/7/3 kp2	nhân viên K có HD	phòng gym P. quyết Thắng	07/10/2021	0	1,500,000	
267	Ngô Thanh Hùng	1970	270869896	B98 Kp4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
268	Ngô Thị Hoàng Oanh	1998	285772130	105/7 Kp2	phụ quán ăn	Quán ăn Phở Đêm P. Thống Nhất	05/01/2021	0	1,500,000	
269	Ngô Thị Bảy	1973	272797386	275 Kp2	thợ tóc	13B P. Quyết Thắng	06/01/2021	0	1,500,000	
270	Ngô Thị Mỹ Hạnh	1970	075170000315	D5 Kp4	phụ quán xiên que	Xiên que P. Bưu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
271	Ngô Văn Trường	1959	272286921	19D tổ 3 kp4	Gia công cơ khí	19D tổ 3 kp4	15/7/2021	0	1,500,000	
272	Nguyễn Anh Tuấn	1979	220981933	D12B tổ 3 Kp4	dạy bơi lội	hồ bơi tình đội P. Tân Phong	06/01/2021	0	1,500,000	
273	Nguyễn Bảo Khang	1999	352543493	109/41/3C Kp1	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
274	Nguyễn Bình An	1979	271320694	11/10C Kp3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
275	Nguyễn Cảnh hoàng	1976	182159074	29/3 Kp4	bốc vác	Kp4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
276	Nguyễn Đại Phú	1994	272446215	382/14/10 KP3	phụ bếp	DV nấu ăn P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
277	Nguyễn Đăng Bình	1976	191362363	28/14 kp4	Bán trái cây dạo	khv vực chợ Biên Hòa	07/10/2021	0	1,500,000	
278	Nguyễn Đình Thành	1981	230875823	Tổ 3 kp4	Thợ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	
279	Nguyễn Đức Mạnh	1988	271891144	223/81/2 kp2	phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
280	Nguyễn Đức Thắng	1980	272855052	D20/1 kp4	Thợ hàn	D20/1 kp4	15/7/2021	0	1,500,000	
281	Nguyễn Đức Thịnh	1991	272019254	74/3/2D kp4	Thợ mộc	KP An Hòa P.Hóa An	07/10/2021	0	1,500,000	
282	Nguyễn Duy Khánh	1994	272349079	62/69/5 KP3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
283	Nguyễn Duy Thanh	1984	271599322	109/B5+B6 kp1	phục vụ	Trà sữa Zen P. Trung dũng	07/09/2021	0	1,500,000	
284	Nguyễn Duy Tú	1993	272112913	109/ B7+8A kp1	bóc vác	không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
285	Nguyễn Hà Tường Linh	1981	272642263	Tổ 3 KP4	nhân viên K có HD	Karake 139 F30-31 P. Thống nhất	06/01/2021	0	1,500,000	
286	Nguyễn Hoàng Hải	1975	271247558	2191/8A KP2	lái xe tải thuê	DNTN Thu Minh KP2 P.Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
287	Nguyễn Hoàng Ngọc	1996	272611540	158/70/8 KP2	phụ xe nâng K có HD	Cty TNHH MTV cơ giới Thành Công	05/01/2021	0	1,500,000	
288	Nguyễn Hoàng Sơn	1971	270891589	109/B1+2 kp1	Thợ điện	Không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
289	Nguyễn Hoàng Tùng	1972	271059866	109/B1+B2 kp1	thợ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
290	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	2002	272921512	123A2/1 KP1	phụ quán	Nutri House đường 30/4 P.Quyết Thắng	05/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
291	Nguyễn Hồng Sơn Mouharram	1978	276057483	176/36 KP2	thợ uốn tóc	176/36 Kp2	06/01/2021	0	1,500,000	
292	Nguyễn Hồng Đào	2001	272831660	62/69/5 KP3	phụ quán cfe	KP1 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
293	Nguyễn Hồng Khôi	1969	385350222	D6/D kp4	Thợ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	
294	Nguyễn Hồng Kỳ	1982	240768228	Kp4	Phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
295	Nguyễn Hồng Lê	1987	271961753	40/2/25 KP4	làm nail	499/1 P.10 Q.Gò Vấp.Tp.HCM	06/01/2021	0	1,500,000	
296	Nguyễn Hữu Bình	1977	271320901	tổ 2A KP4	thợ điện	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
297	Nguyễn Hữu Dương	1992	312229067	Số 2 kp4	Bán quần áo dạo	không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
298	Nguyễn Hữu Hoàng	1969	270782273	62/69/31B Kp3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
299	Nguyễn Hữu Nhân	1979	271320571	59/95A kp1	chạy xe ôm	Không cố định	07/07/2021	0	1,500,000	
300	Nguyễn Hữu Tuấn	1985	273207613	Tổ 3 Kp4	Tài xế	Khu vực Chợ Long Biên	15/7/2021	0	1,500,000	
301	Nguyễn Kha Ly	1974	362001553	Tổ 3 kp4	Bán cá thịt	Khu vực Chợ Biên Hòa	07/10/2021	0	1,500,000	
302	Nguyễn Khánh Hoan	1980	271389034	223/26/12 KP2	phụ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
303	Nguyễn Khánh Toàn	1979	171826370	Tổ 3 kp4	Bán quần áo dạo	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
304	Nguyễn Kim Loan	1968	381010527	207 CCA4 KP4	thợ may	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
305	Nguyễn Kim Phụng	1964	270069267	128/36 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
306	Nguyễn Kim Sang	1961	271116506	62/119/34 KP3	bán rau dạo	khu vực chợ Công 2 P. Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
307	Nguyễn Lâm	1993	272279843	134/4 KP3	thợ tiện	134/4 KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
308	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	1982	271434546	62/33 Kp3	làm tóc	62/33 Kp3	05/01/2021	0	1,500,000	
309	Nguyễn Lê Hoàng Dung	2001	272687697	8/8 kp1	Uốn tóc	P. Thống Nhất	15/7/2021	0	1,500,000	
310	Nguyễn Lê Thái	1982	271574425	388/40/1 KP3	sửa chữa phức tạp	133 P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
311	Nguyễn Lưu Châu bình	1998	272781452	18/6 Kp3	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
312	Nguyễn Minh Châu	1973	271145627	AS7 kp1	Sửa quần áo	Chợ Biên Hòa	15/7/2021	0	1,500,000	
313	Nguyễn Minh Hải	1983	271792788	D10A tổ 3 kp4	chạy xe ba gác máy	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
314	Nguyễn Minh hương	1960	270060427	P204 CCA4 KP4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
315	Nguyễn Minh Nhật	1971	271683742	59/70/7D kp2	phụ quán phở	Kp2 P. Thống Nhất	10/7/2021	0	1,500,000	
316	Nguyễn Mộng Long	1995	132361172	4/4/14 KP4	phụ làm dẹp k có HD	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
317	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	1998	272669770	285 kp2	bán nước vỉa hè	lê đường huỳnh văn Lũy KP3 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
318	Nguyễn Ngọc Cường	1970	271112349	28/4F Kp4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
319	Nguyễn Ngọc hà	1974	271760905	103 KP2	phụ cơm chay	Quán cơm chay Lạc viên	06/01/2021	0	1,500,000	
320	Nguyễn Ngọc Hồng	1984	271623324	D6/5 tổ 3 KP4	thợ may	D6/5 tổ 3 KP4	05/01/2021	0	1,500,000	
321	Nguyễn Ngọc Nga	1967	270688627	D5 Kp4	phụ bán rau	khu vực chợ Công 2 p. Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
322	Nguyễn Ngọc Phước	1977	363686072	TT Kp4	Thợ Hồ	Không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
323	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	2001	272896178	388/44 KP3	bán quần áo dạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
324	Nguyễn Ngọc Anh Thư	2001	272828124	128/28 KP3	phụ quán nước	Quán cfe Tuấn P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
325	Nguyễn Ngọc bảo Vỹ	1997	272548609	123A2/1 KP1	nhân viên K có HD	mắt kính Việt Long 183 P6.Q.3 Tp.HCM	05/01/2021	0	1,500,000	
326	Nguyễn Nhân Mạnh	1993	187128086	P.112 CCA2 KP3	thợ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
327	Nguyễn Nhật Diên	1981	271593121	D17C tổ 3 KP4	lái xe tải thuê	Khu vực P. Long Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
328	Nguyễn Phi Long	1998	272619074	128/28 KP3	bán cá viên chiên dạo	Bờ Kè Nguyễn Văn Trí P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
329	Nguyễn Phi Thiên	2002	075202001717	KP3 P. Quang Vinh	Phụ quán ăn gđ	quán con cá vàng P.Bừ Long	05/01/2021	0	1,500,000	
330	Nguyễn Phú Cường	1988	271919068	62/137/7 Kp3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
331	Nguyễn Phúc Lâm	1984	271577373	4/4/14 KP4	phụ làm dép k có HD	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
332	Nguyễn Phương	1990	191710988	4/4/14 KP4	phụ làm dép k có HD	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
333	Nguyễn Quang Huy	1995	272456899	134/4 KP3	thợ hàn	134/4 KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
334	Nguyễn Quang Huy	2000	272740711	54/11 kp4	Phụ quán	Lầu Tôn 5 Rì P. Hòa Bình	15/7/2021	0	1,500,000	
335	Nguyễn Quang Tân	1961	270779658	223/93/6 kp2	nhân viên K có HD	Cửa Hàng VLXD Minh Thanh Kp3 P. Quang Vinh	07/07/2021	0	1,500,000	
336	Nguyễn Quang Trí	1961	270060997	59/112/4B KP2	chạy xe ba gác	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
337	Nguyễn Quốc Hải Quân	1993	264421630	281C KP2	thợ sửa điện lạnh	281C KP2	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
338	Nguyễn Quốc Bửu	1970	270962678	37 cư xá kế hoạch kp1	Sửa xe máy	37 cư xá kế hoạch kp1	07/05/2021	0	1,500,000	
339	Nguyễn Tấn Châu	1962	270240690	D31 kp4	bảo vệ K có HD	Trường Á châu P. Quyết Thắng	15/7/2021	0	1,500,000	
340	Nguyễn Tấn Đạt	1962	271116154	237 KP2	sửa chữa điện nhà	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
341	Nguyễn Tấn Thời	1984	212721919	59/112/12 Kp2	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
342	Nguyễn Thị Kim Lan	1988	363548635	KP4 P. Quang Vinh	phụ làm bếp k có HD	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
343	Nguyễn Thái Bình	1974	331235911	tổ 3D Kp4	phụ bếp	Quán 6789 P. Thống nhất	06/01/2021	0	1,500,000	
344	Nguyễn Thanh Bắc	1973	271145059	54/62 ND KP4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
345	Nguyễn Thành Công	1995	272466178	388/61/1 KP3	phụ quán ăn GD	388/61/1 KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
346	Nguyễn Thanh Điệp	1963	270070343	144/12 KP3	bán trái cây dạo	khv vực chợ Long Bình Tân	05/01/2021	0	1,500,000	
347	Nguyễn Thanh Hải	1964	270107670	128/36 KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
348	Nguyễn Thanh Hiếu	2002	272915787	62/119/29 Kp3	phụ quán ăn	quán ăn Bé Bửu P. Bửu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
349	Nguyễn Thanh Hùng	1979	311540232	82/20 KP3	phụ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
350	Nguyễn Thanh Liên	1970	270860514	144/12 KP3	bán rau dạo	khv vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
351	Nguyễn Thanh Lộc	1975	271247366	158/48/106 KP3	bán trái cây dạo	khv vực chợ Biên Hòa	06/10/2021	0	1,500,000	
352	Nguyễn Thanh Lợi	1990	334507037	62/69/5 Kp3	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
353	Nguyễn Thanh Nga	1992	272501830	59/112/7 Kp2	bán cá	khv vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
354	Nguyễn Thanh Phong	1967	271476064	62/69/5 KP3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
355	Nguyễn Thanh Quang	1995	272378018	Tổ 3 Kp4	thợ vẽ đạo	không có định	05/01/2021	0	1,500,000	
356	Nguyễn Thanh Sang	1989	331609243	62/119/15C KP3	nhân viên làm ô tô	Cửa hàng phụ tùng Ô Tô Đại Thành	06/01/2021	0	1,500,000	
357	Nguyễn Thanh Sơn	1960	270079790	223/14/9 KP2	chạy xe ôm	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
358	Nguyễn Thanh Tài	1998	272543646	74/3/2L kp4	Thợ mộc	74/3/2L kp4	07/10/2021	0	1,500,000	
359	Nguyễn Thành Tâm	1961	270374084	62/119/15A KP3	thu gom rác	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
360	Nguyễn Thanh Thuận	2003	276001703	74/3/2L kp4	Thợ mộc	74/3/2L kp4	07/09/2021	0	1,500,000	
361	Nguyễn Thanh Thúy	1972	270951871	144/12 KP3	bán rau đậu	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
362	Nguyễn Thanh Tuấn	1981	271389127	27/10 KP3	Bốc Vác	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
363	Nguyễn Thanh Tùng	1974	271112414	62/119/17 KP3	chạy xe ôm	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
364	Nguyễn Thanh Văn	1962	270070186	158/48/76 KP3	bán vé số	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
365	Nguyễn Thế Nhân	1971	270891136	27 Tổ 1 Kp4	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
366	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	1956	270070227	158/48/66 KP3	bán vé số	không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
367	Nguyễn Thị Hằng Nga	1967	270711870	153 KP2	thợ may	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
368	Nguyễn Thị Hoàng yến	1962	079162010909	109/4/7 KP1	phụ quán ăn	KP1 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
369	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1981	271443677	223/99/1A kp2	Giữ trẻ	223/99/1A kp2	07/10/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
370	Nguyễn Thị Hồng Lan	1977	272028620	158/48/14/5 KP3	bán rau dạo	khu vực chợ Công 2 p.Trung Dũng	06/01/2021	0	1,500,000	
371	Nguyễn Thị Kim Tuyền	1980	272870871	16C Tổ 2 KP4	bán bánh bao	16C Tổ 2 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
372	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1979	271303368	158/48/67A Kp3	bán xôi dạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
373	Nguyễn Thị Mộng Phương	1970	270860180	239/18/1 KP2	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
374	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1975	271320678	388/61/1 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
375	Nguyễn Thị Ngọc Minh	1987	271919701	D/6 Kp4	bán hàng ăn vặt	D/6 Kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
376	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	1993	272268168	158/48/67A Kp3	bán cơm	khu vực chợ Tân Phong	06/01/2021	0	1,500,000	
377	Nguyễn Thị Phước Thanh	1975	191362268	28/14 kp4	Bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	16/7/2021	0	1,500,000	
378	Nguyễn Thị Tâm Trang	1968	271145248	62/19/18/1F Kp3	phụ quán cơm	Kp4 P.Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
379	Nguyễn Thị Thanh Minh	1970	270860520	59/58 kp2	giúp việc nhà	theo giờ	07/04/2021	0	1,500,000	
380	Nguyễn Thị Thanh Phương	1995	272388633	54/11 kp4	Phụ quán	Lầu Tôm 5 Rì P. Hòa Bình	16/7/2021	0	1,500,000	
381	Nguyễn Thị Thu Hiền	1991	272270654	223/26/12A KP2	bán rau dạo	khu vực chợ cây chà	06/01/2021	0	1,500,000	
382	Nguyễn Thị Thu Phương	1992	272058604	109/ B3+B4 kp1	phụ quán ăn gđ	Kp7 P. Thống Nhất	07/10/2021	0	1,500,000	
383	Nguyễn Thị Thu Thùy	1987	212556654	59/112/12 KP2	phụ quán cơm	224 PDP P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
384	Nguyễn Thị Thu Trâm	1973	271445400	77/10/1 kp2	bán mỹ phẩm	77/10/1 kp2	15/7/2021	0	1,500,000	
385	Nguyễn Thị Thúy Hà	1954	270068637	109/11 kp1	giúp việc nhà	theo giờ	07/10/2021	0	1,500,000	
386	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	1965	270694498	34/45/8 KP1	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
387	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1960	272229973	D3 Tổ 3 KP4	phụ quán ăn gd	D11 Võ thị sáu P. Thống Nhất	06/01/2021	0	1,500,000	
388	Nguyễn Thị Ái Vy	1996	272611104	62/43B KP3	giữ trẻ	Mầm non Á châu P. Quyết Thắng	05/01/2021	0	1,500,000	
389	nguyễn Thị ánh	1983	038183017332	Tổ 1 KP4	thu gom phế liệu	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
390	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1994	025383696	74/3/2D KP4	bán xôi dạo	khu vực chợ Công 2 p.Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
391	Nguyễn Thị Bích Hòa	1976	271159409	77/69 kp2	Bán trái cây dạo	khu vực Chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
392	Nguyễn Thị Chí	1951	271990995	62/51 KP3	bán rau dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
393	Nguyễn Thị chơ	1974	271247541	158/48/67A Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
394	Nguyễn Thị Dậu	1956	272940232	D20 Tổ 3B Kp4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
395	Nguyễn Thị Duyên	1966	025383697	74/3/2D KP4	phụ bán bóng	khu vực chợ Công 2 p.Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
396	Nguyễn Thị Hằng	1985	172141838	Tổ 3 Kp4	Bán quần áo dạo	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
397	Nguyễn Thị Hào	1970	270858162	Tổ 3 kp4	Thợ hồ	theo công trình	07/09/2021	0	1,500,000	
398	Nguyễn Thị Hồng	1991	194451310	34/45/10 Kp1	giúp việc nhà	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
399	Nguyễn Thị Hồng	1987	271792321	Tổ 3B Kp4	bán chè dạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
400	Nguyễn Thị Hồng Khanh	1990	272013484	Tổ 3 KP4	bán cá	khu vực chợ 57 P. Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
401	Nguyễn Thị Hương	1991	276048143	A74 kp4	nhân viên Spa k có HD	A74 kp4	07/10/2021	0	1,500,000	
402	Nguyễn Thị Huỳnh	2003	382029171	110/74 KP2	phụ quán Com 179	quán com 179 Kp2 P. Thống nhất	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
403	Nguyễn Thị Kim	1972	191234421	444/4 CMT8 Kp3	bán nước ở Chung cư	Chung cư Tín Nghĩa Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
404	Nguyễn Thị Kim Hoa	1962	270089828	62/19/1D kp3	Bán trái cây	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
405	Nguyễn Thị Kim loan	1984	273128613	4/4/9 Kp4	phụ quán ăn	khu vực chợ Biên Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
406	Nguyễn Thị Kim Uyên	1978	271320886	382/47 KP3	bán trái cây dạo	khu vực chợ cây chàm	06/01/2021	0	1,500,000	
407	Nguyễn Thị Lan	1982	271427566	26/10 Kp3	bán quán phở	71 P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
408	Nguyễn Thị lập	1990	040190000097	2/17 Tổ 1 KP4	nhân viên K có HD	CLB Bi da 1888 tổ 1 kp4 p. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
409	Nguyễn Thị Mai	1962	038162020495	158/48/67A Kp3	bán cá khô	khu vực chợ Biên Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
410	Nguyễn Thị Mai	1963	272991768	D29 Tổ 3 KP4	bán trái cây dạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
411	Nguyễn Thị Mai Hân	1978	272139600	223/26/12 KP2	phụ quán cơm	Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
412	Nguyễn Thị Mận	1962	270161735	62/119/15 Kp3	bán rau dạo	cổng sau Cty Puoohen P.Hóa An	05/01/2021	0	1,500,000	
413	Nguyễn Thị Mến	1994	385858502	109/30/29 kp1	Phụ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	
414	Nguyễn Thị Mèo	1963	264163685	Tổ 3 kp4	Sửa quần áo	Tổ 3 kp4	15/7/2021	0	1,500,000	
415	Nguyễn Thị Minh	1978	272534591	D6/1H kp4	Bán nước	D6/1H kp4	15/7/2021	0	1,500,000	
416	Nguyễn Thị Muội	1967	270972572	87/1A KP1	giúp việc nhà	32F Kp1 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
417	Nguyễn Thị Nên	1965	270642113	P403 CCA4 Kp4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
418	Nguyễn Thị Ngà	1988	276058067	Tổ 14 KP3	day học theo giờ K có HD	Trường MN Song Ngư Lạc Hồng P. Bùn Long	06/01/2021	0	1,500,000	
419	Nguyễn Thị Ngọc	1961	270080808	285 KP2	giúp việc nhà	tổ 28 KP2 P. Trảng dài	06/01/2021	0	1,500,000	
420	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1969	075169003681	47/3/1F Kp4	phụ quán ăn	,	06/01/2021	0	1,500,000	
421	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1955	271151646	D3 Tổ 3 KP4	bán vé số	không có định	05/01/2021	0	1,500,000	
422	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	1993	272269086	62/69/33 KP3	bán rau dáo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
423	Nguyễn Thị Nguyệt	1989	272848818	D29 Tổ 3 KP4	bán rau dáo	không có định	05/01/2021	0	1,500,000	
424	Nguyễn Thị Nhất Linh	1974	271161562	97 Hồ Văn Đại KP3	bán com	97 Hồ Văn Đại KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
425	Nguyễn Thị Phần	1968	270772218	15 PDP KP1	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
426	Nguyễn Thị Phương Thảo	1968	079168004796	D5 Kp4	bán rau dáo	không có định	05/01/2021	0	1,500,000	
427	Nguyễn Thị Quyên	1982	272759528	D6A/1R tổ 3 Kp4	làm tóc	D6A tổ 3 kp4	06/01/2021	0	1,500,000	
428	Nguyễn Thị Thắm	1972	271999456	14B Tổ 1 KP4	bán thịt	khu vực chợ Công 2 p. Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
429	Nguyễn Thị Thanh	1989	241104570	D33H tổ 3 KP4	bán giấy Carton	D33H tổ 3 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
430	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1974	272463733	144/6C KP3	bán quán com	P. Bùn Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
431	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1986	271767027	Tổ 3 kp4	Bán bông	Không có định	07/09/2021	0	1,500,000	
432	Nguyễn Thị Thu Hồng	1982	271434548	16A KP4	làm móng dáo	Không có định	06/01/2021	0	1,500,000	
433	Nguyễn Thị Thu Thảo	1975	271389338	D10A kp4	Bán vé số	Không có định	07/10/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
434	Nguyễn Thị Thu Vân	1971	350937534	134/13 Tổ 8 Kp3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
435	Nguyễn Thị Thu Vân	1971	270982566	62/119/6C Kp3	giúp việc nhà	Cờ sỏ KD Đặng Kim Phát Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
436	Nguyễn Thị Thủy	1983	261389799	P116 CCA2 KP3	bán cfe	Kp4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
437	Nguyễn Thị Thủy Trang	1977	271320697	466/2 kp3	bán com	Trước Văn Phòng P. Hóa An	05/01/2021	0	1,500,000	
438	Nguyễn Thị Thuyết	1986	111983384	D19/2 tổ 3 kp4	Bán cá viên chiên	Không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
439	Nguyễn Thị Tiên	1962	270060998	15 PDP KP1	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
440	Nguyễn Thị Tố Uyên	1973	271160722	62/119/29 Kp3	bán trái cây dạo	khu vực chợ Tân Phong	06/01/2021	0	1,500,000	
441	Nguyễn Thị Trung	1958	270126421	18/15 kp4	bán rau dạo	khu vực Chợ Biên Hòa	07/09/2021	0	1,500,000	
442	Nguyễn Thị tuyết	1961	270061991	27/2 KP3	bán rau dạo	khu vực chợ cây chàm	05/01/2021	0	1,500,000	
443	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	1973	271145285	CCA5 Kp4	phụ bán cfe vỉa hè	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
444	Nguyễn Thị Tuyết Lan	1961	270084705	D8C KP4	giúp việc nhà	43 P. Thanh Binh	06/01/2021	0	1,500,000	
445	Nguyễn Thị Kim Cẩm	1979	301183623	28/2 KP4	bán hàng ăn	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
446	Nguyễn Thị Ngân Hà	1998	272648220	382/47 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
447	Nguyễn Thị Ngọc Dung	1997	272569251	388/61/1 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
448	Nguyễn Thị Ngọc Trân	2003	276032085	388/61/1 KP3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
449	Nguyễn Thị Phương Lan	1957	270068884	62/4/58 kp1	bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	15/7/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
450	Nguyễn Thị Phương Thảo	1994	272337029	239/18/1 KP2	bán rau dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
451	Nguyễn Tổng Kim Phương	1986	271659307	109/B9+10 KP1	bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
452	Nguyễn Trần Gia Hân	1994	272487707	22/28/10A KP2	phục vụ	Quán 1893 P.Thống Nhất	05/01/2021	0	1,500,000	
453	Nguyễn trọng Nghĩa	1982	271691056	A104 KP4	lái xe tải thuê	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
454	Nguyễn trọng Nguyễn	1983	271870541	62/119/1 KP3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
455	Nguyễn Tuấn Kiệt	1993	272486968	D19/11 Tổ 3 Kp4	lái xe tải thuê	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
456	Nguyễn Tuấn Tú	1990	272049429	223/26/9A KP2	phụ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
457	Nguyễn Văn Chánh	1968	270711718	D5 Kp4	phụ quán mì gõ vỉa hè	vĩa hè KP4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
458	Nguyễn văn Đăng	1962	270167087	7/1F KP4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
459	Nguyễn Văn Đăng	1967	270694485	15 PDP KP1	rửa xe	15 PDP KP1	06/01/2021	0	1,500,000	
460	Nguyễn Văn Đình	1992	341571301	Tổ 3 Kp4	phụ quán ăn Gd	quán Sơn P.Tam Hiệp	06/01/2021	0	1,500,000	
461	Nguyễn Văn Được	1987	272199078	62/69/33 KP3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
462	Nguyễn Văn Hanh	1966	350629908	34/51/7/5 kp1	Phụ hồ	theo công trình	14/7/2021	0	1,500,000	
463	Nguyễn Văn Hùng	1959	272870799	62/43B KP3	rửa xe	62/43B Kp3	05/01/2021	0	1,500,000	
464	Nguyễn Văn Khanh	1976	340859512	Tổ 2 kp1	Phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
465	Nguyễn Văn Lâm	2001	241825815	14/3 tổ 1 kp4	Phụ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	
466	Nguyễn Văn Mang	1962	270142242	74/1/2C kp4	Phụ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
467	Nguyễn Văn Mật	1983	351513176	109/41/3C Kp1	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
468	Nguyễn Văn Minh	1958	270096834	D8/20 Tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
469	Nguyễn Văn Năm	1958	272327896	29/5 KP4	bán bông dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
470	Nguyễn Văn Nghĩa	1963	272123057	28/15 KP4	chạy xe ba gác máy	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
471	Nguyễn Văn Nhì	1994	272718461	D10A tổ 3 kp4	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
472	Nguyễn văn Phán	1961	272349861	Tổ 3 KP4	bốc vác	KP1 P. Tân Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
473	Nguyễn Văn Sĩ	1965	270854892	95 KP3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
474	Nguyễn Văn Sơn	1958	270782864	28/5A KP4	bảo vệ K có HD	DNTN nhà nghỉ P. Thống Nhất	06/01/2021	0	1,500,000	
475	Nguyễn Văn Sơn	1963	023642662	388/61/1 KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
476	Nguyễn Văn Tâm	1961	270366667	223/50 kp2	Tài xế	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
477	Nguyễn Văn Tân	1967	366283216	TT 223/50 kp2	chạy xe ôm	Không cố định	9/7/2021	0	1,500,000	
478	Nguyễn Văn Thanh	1975	271247451	144/12 KP3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
479	Nguyễn văn Thanh	1966	200881831	13C tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
480	Nguyễn Văn Thanh	1956	271144219	109/11 kp1	chạy xe ôm	không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
481	Nguyễn Văn Thành	1993	312295781	62/19/26A Kp3	phục vụ	Quán trà sữa P. Thanh Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
482	Nguyễn văn Toàn	1979	023200072	109/C3 Kp1	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
483	Nguyễn văn Tốt	1954	270038784	62/69/1 KP3	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
484	Nguyễn Văn Triển	1973	276119298	Tổ 3B Kp4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
485	Nguyễn Văn Trùng	1986	341295303	62/69/5 KP3	thợ hàn	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
486	Nguyễn Văn Tuấn	1980	276100450	27/2 KP3	thợ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
487	Nguyễn Văn Tuấn	1954	271337714	158/48/14/17A KP3	chạy xe ôm	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
488	Nguyễn Việt Anh	1997	272576392	P602 CCA5 Kp4	phụ bán hàng ăn	KP7 P. Tân tiến	06/01/2021	0	1,500,000	
489	Nguyễn Vũ	1973	271105761	18B tổ 1 kp4	phụ hồ	theo công trình	07/07/2021	0	1,500,000	
490	Nguyễn Vũ Bảo Hoàng	1972	271059685	158/48/46 KP3	lái xe tải thuê	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
491	Nguyễn Vũ Vy	1981	271517593	8/13A KP4	phụ quán Cafe Tuấn Đức	8/13 KP4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
492	Nguyễn Xuân Sanh	1958	254163684	D9/1 tổ 3 kp4	Thợ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
493	Nguyễn Xuân Thảo	1983	271599656	CCA1 Kp4	bán nước vỉa hè	vĩa hè KP4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
494	Phạm Ái Quốc	1970	270934923	8/6C KP4	chạy xe ôm	Không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
495	Phạm Bạch Long	1988	271919340	239/18/2 KP2	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
496	Phạm Đình Hòa	1976	271263501	8/18 KP4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
497	Phạm Đình Phươn	1965	075065001224	8/18 KP4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
498	Phạm Hồng Liêm	1970	272646784	134/13 KP3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
499	Phạm Minh hải	1981	075081001894	8/18 KP4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
500	Phạm Minh Hoàng	1984	271724132	64/14 KP2	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
501	Phạm Minh Trí	1982	271792990	26/10 KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
502	Phạm Ngọc Tú	1985	271792042	62/69/12 Kp3	phụ bán điểm tâm sáng	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
503	Phạm Nguyễn Thanh Phương	1998	025838958	4/4/14 KP4	phụ làm dẹp k có HĐ	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
504	Phạm Nguyễn Thế Nguyễn	1984	271792183	59/42/2 kp2	Tài xế	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
505	Phạm Phú Vinh	1962	271349203	D31 kp4	Bán Cfe	Đường Nguyễn Du Kp4 P. Quang Vinh	07/10/2021	0	1,500,000	
506	Phạm Quang Duy	1997	272589871	Tổ 2 Kp4	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
507	Phạm Quốc Sơn	1978	271527461	134/4 KP3	thợ tiện	134/4 KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
508	Phạm Quốc Tuấn	1963	270079073	109AV1 KP1	lái xe thuê liên tỉnh	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
509	Phạm Thái Bình	1975	271145259	9/5B KP3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
510	Phạm Thanh Tùng	1995	272735415	62/25/22/4 KP3	làm Nail	Spa Ngọc Diệp P. Tân Phong	06/01/2021	0	1,500,000	
511	Phạm Thanh Vân	1984	271599287	Tổ 1 kp4	Bán đồ chơi đạo	Không cố định	07/09/2021	0	1,500,000	
512	Phạm thị Thanh Thúy	1985	271751720	116 KP3	bán hàng ăn	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
513	Phạm Thị Bình	1958	270652161	158/48/14/29 KP3	bán bún riêu	hẻm 24/2 KP3 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
514	Phạm Thị Cài	1937	270096761	D8/20 Tổ 3 KP4	bán bánh tét đạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
515	Phạm Thị Diệp	1967	381358026	134/13 Tổ 8 Kp3	phụ quán ăn cơm	Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
516	Phạm Thị Diệu	1968	270650559	10/1B kp3	bán xôi đạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
517	Phạm Thị Gái	1958	271919370	9/5C Kp3	phụ bán cơm	15/3A KP3 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
518	Phạm Thị Hạnh	1964	035164000229	Tổ 3 KP4	bán rau đạo	vĩa hè KP4 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
519	Phạm Thị Hương	1977	272238858	62/46 kp1	Sửa quần áo	62/46 kp1	15/7/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
520	Phạm Thị Kim Thoa	1971	271891218	62/119/18B KP3	bán rau dạo	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
521	Phạm Thị Loan	1969	381637041	27 tổ 1 kp4	Bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
522	Phạm Thị Mỹ	1962	271144135	62/119/2 KP3	giúp việc nhà	18B P. Quyết Thắng	05/01/2021	0	1,500,000	
523	Phạm Thị Ngọc Huệ	1985	271792152	D6/6 Tổ 3 KP4	bán chè dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
524	Phạm Thị Phương Dung	1980	271434513	13C tổ 3 KP4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
525	Phạm Thị Phương Mai	1970	270913184	D19/11 kp4	Buôn bán hàng ăn sáng	D19/11 kp4	15/7/2021	0	1,500,000	
526	Phạm Thị Sợi	1948	270061845	9/5B KP3	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
527	Phạm Thị Thu lan	1969	270772745	59/75/4 KP1	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
528	Phạm Thị Thủy Hằng	1986	272815379	D6/5 tổ 3 KP4	thợ may	D6/5 tổ 3 KP4	05/01/2021	0	1,500,000	
529	Phạm Thị Tuyết Mai	1979	271427148	223/73/3 KP2	giữ trẻ	223/73/3 KP2 P. Quang Vinh	07/10/2021	0	1,500,000	
530	Phạm Thy Hoàng Phương	1983	271645768	128/11A Kp3	bán nước vĩa hè	vĩa hè P. Bưu Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
531	Phạm Trần Đức	1997	272615782	223/88 Kp2	phục vụ quán trà sữa	764 P. 12 Q. 10 Tp. HCM	06/01/2021	0	1,500,000	
532	Phạm Triệu Long	1952	270079638	239/9 KP2	chạy xe ôm	khu vực chợ Biên hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
533	Phạm Trung Còn	1967	270694631	314/65/1 KP3	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
534	Phạm Trung Hiếu	1982	271434458	79 Hồ Văn Đại KP3	sửa xe	79 Hồ Văn Đại KP3	05/01/2021	0	1,500,000	
535	Phạm Văn Bắc	1960	271925867	P.1002 A5 KP4	phụ quán ăn sáng	CCA5 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
536	Phạm Văn Bình	1985	212394715	D3 Tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
537	Phạm Văn Hùng	2000	038200002399	D33 tổ 3 KP4	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
538	Phạm Văn Lộc	1969	270859322	8/18 KP4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
539	Phạm Văn Tâm	1975	272576226	D29/1A kp4	Thợ hàn	D29/1A kp4	07/10/2021	0	1,500,000	
540	Phạm Văn Thành	1990	272144456	Tổ 3 kp4	Thợ hồ	theo công trình	16/7/2021	0	1,500,000	
541	Phạm Văn Thơm	1984	272431450	Tổ 1 KP4	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
542	Phạm Văn Trông	1991	187052702	59/112/23B KP2	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
543	Phạm Vũ Quốc Việt	1999	272735938	P202 CCA1 kp4	phụ bán cfe	102 KP4 P.Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
544	Phan Cẩm Hồng	1974	276100781	A19/2 kp4	Thợ hồ	theo công trình	16/7/2021	0	1,500,000	
545	Phan Huy Dũng	1964	270061784	158/48/67/3 Kp3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
546	Phan Minh Cảnh	1962	270068762	109/30/6 kp1	Giữ xe	Bãi giữ xe Vinatex	07/07/2021	0	1,500,000	
547	Phan Ngọc Hiền	1985	271599363	109/30/6 kp1	chạy xe ôm	không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
548	Phan thị Kiều Chinh	1967	022090959	109/AV1 kp1	Uốn tóc	109/AV1 kp1	15/7/2021	0	1,500,000	
549	Phan Thị Bảo Ngọc	1998	272548639	59/50 KP2	phụ giúp gd	cửa hàng Nhã Vũ 62/14/7 Kp1 P.Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
550	Phan Thị Bông	1961	271116505	158/48/14/17A KP3	bán rau dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
551	Phan Thị Hằng	1977	271320912	Tổ 1 kp4	giúp việc nhà	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
552	Phan Thị Hạnh	1984	276057804	223/93 KP2	thợ may	223/93 KP2	06/01/2021	0	1,500,000	
553	Phan Thị Hương	1976	271320920	kp4	Giúp việc nhà	theo giờ	07/09/2021	0	1,500,000	
554	Phan Thị Thu Thảo	1990	272646816	D3 Tổ 3 KP4	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
555	Phan Thị Thu Thúy	1992	272646817	D3 Tổ 3 KP4	phụ quán cơm	Quán cơm bình dân Kp3 P. Trưng Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
556	Phan Văn Bình	1972	340765615	109/30/29 kp1	Phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
557	Phan Văn Ngươn	1995	352360598	109/30/29 kp1	Phụ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
558	Phùng Thanh Hoàng	1982	271491473	62/19/1D kp3	Tài xế	Tân Hạnh	15/7/2021	0	1,500,000	
559	Phùng Khắc Điệp	1985	250606436	Tổ 1 KP4	nhân viên K có HD	CLB Bi da 1889	06/01/2021	0	1,500,000	
560	Phùng Minh Gia Bảo	1995	272345610	109/30 KP1	phục vụ	Đường Võ Thị Sáu P. Thống Nhất	06/01/2021	0	1,500,000	
561	Phùng Minh cảnh	1971	271247501	158/48/70 Kp3	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
562	Phùng Minh Tâm	1960	270062103	158/48/70 Kp3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
563	Phùng Mỹ Nhân	1994	079194003377	4/4/14 KP4	phụ làm bếp k có HD	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
564	Phùng Nhật Thị Chiêu Anh	1988	271981667	34/52/25E KP1	phụ quán cfe	quán cfe Pull 8/3 P. Bàu Long	06/01/2021	0	1,500,000	
565	Phùng Thị Thu Hương	1963	270079513	59/101/B1 Kp1	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
566	Phùng Thị Hồng Liều	2002	272916581	Tổ 3 Kp4	Uốn tóc	Tổ 3 Kp4	15/7/2021	0	1,500,000	
567	Phương Thị Toàn	1976	030176008966	D6B Tổ 3 Kp4	bán trái cây dạo	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
568	Quách Hiếu Nguyễn	1996	272507086	8/20 KP4	phụ bán đồ ăn	8/20 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
569	Sĩ Sĩ Tài	1944	270083166	70 CMT8 Kp3	phụ quán phở	70 CMT8 Kp3	05/01/2021	0	1,500,000	
570	Tạ Kiều Tiên	1989	271885269	85 Hồ Văn Đại KP3	bán bánh mì	85 hồ văn đại Kp3 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
571	Tạ Quốc Tuấn	1986	271817427	85 Hồ Văn Đại	lái xe tải Thuê	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
572	Tăng Gia Toàn	1978	271320937	82/3 KP3	phụ bán giày dép	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
573	Thạch Lang Tô	1981	334470544	4/4/14 KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
574	Thạch Thị Sa Bưone	1977	334122382	D3 KP4	thợ may	Xưởng may tư nhân	06/01/2021	0	1,500,000	
575	Thái Thị tuyết Hạnh	1978	271320338	34/62/18 KP1	thợ may	34/62/18 KP1	06/01/2021	0	1,500,000	
576	Thái Thị Hiền	1990	186969922	710C A1 kp4	bán nước vỉa hè	Kp4 P.Quang Vinh	15/7/2021	0	1,500,000	
577	Thị Phương Hằng	1981	271389179	59/50 KP2	phụ giúp gd	cửa hàng Nhã Vĩ 62/14/7 Kp1 P.Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
578	Thiều Minh Đức	1979	271320782	314/75 Kp3	phụ quán ăn	khu vực chợ Tân Phong	06/01/2021	0	1,500,000	
579	Thiều Thị Cẩm	1976	038176013248	D33 tổ 3 KP4	thu gom phế liệu	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
580	Tô Gia An	1971	271043765	82/7 KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
581	Tô Gia Vân	1984	271599206	346/5 Kp3	bán nước mía	Nước mía A Cỏ 15/135 KP2 P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
582	Tô Ngọc hiệp	1976	271442556	D13 KP4	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
583	Tô Thế Tân	1993	272290537	8/17 KP4	phụ làm dép k có HD	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
584	Tô Thị Bích Liên	1998	215465699	134/13 Tổ 8 Kp3	giúp việc nhà	134/13 tổ 8 KP3	05/01/2021	0	1,500,000	
585	Trà Cổ Đô	1947	271961468	256/3 KP1	bán rau dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
586	Trạc Tân Long	1977	271434515	158/48/14/22 KP3	sửa xe	158/48/14/22 KP3	06/01/2021	0	1,500,000	
587	Trần Anh Tuấn	1986	271854214	8/18D kp4	Chạy xe ôm	Không cố định	15/7/2021	0	1,500,000	
588	Trần Bảo Hoàng	1969	271391640	15/3 KP3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
589	Trần Công Tâm	1985	271711179	20 Hồ Văn Đại KP3	sửa xe	20 Hồ Văn Đại KP3 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
590	Trần Danh Anh	1963	270068295	59/112/21 KP2	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
591	Trần Hà Quang Khoa	1978	271293531	Tổ 1 kp4	Phụ bán cơm	Tổ 1 kp4	16/7/2021	0	1,500,000	
592	Trần Hữu Khanh	1976	276128234	tổ 3 KP4	bán xôi dạo	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
593	Trần Hữu Trọng	1989	271919552	223/76 kp2	Sửa máy lạnh	223/76 kp2	20/7/2021	0	1,500,000	
594	Trần Huỳnh Lâm	1991	272139480	62/69/9 KP3	bốc vác	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
595	Trần Khoa Danh	1995	272646049	109/29 kp1	Phụ quán ăn	Mi Xảo Hương Ký 152 KP3 P. Quang Vinh	15/7/2021	0	1,500,000	
596	Trần Kim Dung	1985	271619134	62/3 KP3	bán rau dạo	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
597	Trần Lê Thủy	1965	272039181	123/3B kp1	Sửa quần áo	123/3B kp1	14/7/2021	0	1,500,000	
598	Trần Minh Hoàng	1983	271574892	59/102 KP2	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
599	Trần Minh Thiện	1991	272119628	17/1A KP3	bán cháo	17/1A KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
600	Trần Minh Trí	1959	022203311	14/3 tổ 1 KP4	thu gom phế liệu	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
601	Trần Ngọc Diễm	1994	272439548	62/4/22 KP1	phục vụ	Nhà hàng lan Rừng P. Thống Nhất	05/01/2021	0	1,500,000	
602	Trần Ngọc Huệ	1957	270032095	8/18D KP4	bán nước vỉa hè	vía hè đường Nguyễn Du KP4 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
603	Trần Nguyễn Thảo Trần	2000	272804503	62/119/1 KP3	phụ quán cfe	quán Arobi KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
604	Trần Phát Tài	1982	271522764	KP3 HVL KP3	sửa xe Honda	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
605	Trần Quân Vũ	1990	272207041	128/5A KP3	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
606	Trần Quang Hiện	1986	036086011487	tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
607	Trần Quang Minh	1995	272488121	17/1A KP3	phụ quán ăn chay	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
608	Trần Sơn Hoàng	1990	271949561	Tổ 8 KP3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
609	Trần Thái Sơn	1983	079083010060	14/3 tổ 1 KP4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
610	Trần Thanh Phương	1981	215238694	E7 KP1	bán vé số	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
611	Trần Thành Lộc	1976	272169039	62/119/6C Kp3	bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
612	Trần Thanh Long	1986	271724299	59B KP1	giặt ủi nhỏ	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
613	Trần Thanh Nam	2001	285833216	285 KP2	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
614	Trần Thanh Bảo Ngân	1998	272599937	239/11A KP2	nhân viên dạy thể dục thể thao k có HD'	tại Quảng Trường P. Tân tiến	06/01/2021	0	1,500,000	
615	Trần Thị Uyên Trang	1984	271744788	223/73/3A kp2	giữ trẻ	Trường mầm non tư thục Khiết Tâm P. Tân Tiến	07/10/2021	0	1,500,000	
616	Trần Thị Anh	1976	181991046	22/2C	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
617	Trần Thị Bích Thảo	1955	270167619	8/4 KP4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
618	Trần Thị Hai	1971	272095400	74/1/2C kp4	Giúp việc nhà	không cố định	16/7/2021	0	1,500,000	
619	Trần Thị Hạnh	1978	271320746	30D/19 KP1	bán sữa đậu nành	KP1 P. Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
620	Trần Thị Kim Cương	1966	270694181	59/70/7D kp2	bán quần áo dạo	khu vực chợ cây chàm	9/7/2021	0	1,500,000	
621	Trần Thị Loan	1982	341099558	109/30/29 kp1	giúp việc nhà	theo giờ	15/7/2021	0	1,500,000	
622	Trần Thị Mỹ Dung	1956	270350918	128/32B Kp3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
623	Trần Thị ngọc Cẩm	1992	215270182	Tổ 1 KP4	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
624	Trần Thị Ngọc Lợi	1993	352082040	4/4/14 KP4	phụ làm bếp k có HD	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
625	Trần Thị Ngọc Tươi	1955	020183736	158/48/94 KP3	bán vé số	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
626	Trần Thị Oanh	1966	272237042	D12 KP4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
627	Trần Thị Tâm	1957	340810566	62/19/26A Kp3	phụ bếp	số 04 P. Thanh Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
628	Trần Thị Thanh Tuyền	1990	075190002199	11/8A KP3	lái xe tải Thuê	Cty TNHH Hoàng Dũng P. Tam Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
629	Trần Thị Thuận	1987	363545019	KP4 P. Quang Vinh	phụ làm bếp k có HD	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
630	Trần Thị Ánh Tuyết	1964	270070451	62/101 KP3	phụ quán ăn GD	Quán ăn Cô Dung số 154/54 KP1 P. Tân Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
631	Trần Thị Ngọc Hương	1977	271234980	223/73/2A kp2	giữ trẻ	223/73/2A kp2	07/10/2021	0	1,500,000	
632	Trần Tiến Phát	1973	271046877	21/5 kp3	Phụ quán	152A Kp3 P. Quang Vinh	07/10/2021	0	1,500,000	
633	Trần Tổ Hà	1955	271116436	223/93/12C kp2	bán rau dạo	khu vực Chợ Biên Hòa	07/10/2021	0	1,500,000	
634	Trần Trung Hiếu	1990	285300688	314/103/16/7 Kp3	phụ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
635	Trần văn Huệ	1966	271003433	105/7 KP2	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
636	Trần Văn Linh	1996	241573845	59/102 KP2	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
637	Trần Văn Mềm	1969	351222950	Tổ 1 kp4	Thợ Hồ	Không cố định	07/09/2021	0	1,500,000	
638	Trần Văn Micae	1979	271481570	59/70/7D kp2	bán quần áo dạo	không cố định	10/7/2021	0	1,500,000	
639	Trần Văn Nghiệp	1969	270891606	119/1 Kp2	phụ việc cắt cỏ	Khu DL Bàu Long	05/01/2021	0	1,500,000	
640	Trần Văn Phước	1989	272119627	17/1A KP3	phụ bán cháo	17/1A KP3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
641	Trần Văn Thanh	1991	272019140	Tổ 3 kp4	Phụ hồ	theo công trình	15/7/2021	0	1,500,000	
642	Trần Văn Thành	1962	075062000655	17/1A KP3	phụ bán cháo	17/1A KP3 P.Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
643	Trần Văn Thức	1994	363846535	4/4/14 KP4	phụ làm dẹp k có HD	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
644	Trần Văn Tuấn	1962	272309955	8/17B KP4	bảo vệ K có HD	cửa hàng Kp4 P.Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
645	Trần Văn Tường	1983	271676182	Tổ 3 KP4	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
646	Trần Văn Tý	1962	271344897	8/18D Kp4	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
647	Trần Viết Hùng	1967	270694636	62/101 Kp3	giữ xe	Khu vực DL Lan Phụng 79/2B Bình Hóa, P. Hòa An	05/01/2021	0	1,500,000	
648	Trần Viết Minh	1953	270364912	62/101 KP3	bảo vệ K có HD	Quán ăn Cô Dung số 154/54 KP1 P. Tân Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
649	Trần Vũ Sơn	1991	272319277	D11 tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
650	Trang Thị Kim Hương	1957	270892539	26/10 Kp3	bán cơm	kế bên UBND P. Hòa Bình	06/01/2021	0	1,500,000	
651	Triệu Thị Ngọc Trâm	1980	271347104	30D/10 Kp1	bán rau dạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
652	Trịnh Kim Loan	1959	270069978	134/13 KP3	giữ trẻ	134/13 KP3	05/01/2021	0	1,500,000	
653	Trịnh Minh Khôi	2003	272965045	62/46 KP1	phục vụ	Nhà hàng cây dừa Kp3 P.Quang Vinh	06/01/2021	0	1,500,000	
654	Trịnh Thị Luyến	1989	272035767	A74 kp4	nhân viên massage	Dưỡng tâm Beauty 195 Trương Định, P. Tân Mai	1/5/2021	0	1,500,000	
655	Trịnh Trường Giang	1984	271685750	54/81 KP4	phụ quán Karaoke	Quán Karaoke P.tam Phước	05/01/2021	0	1,500,000	
656	Trịnh Văn Thành	1981	272388447	19A tổ 3 KP4	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
657	Trương Đình Dũng	1975	191299643	28/14 kp4	Bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	15/7/2021	0	1,500,000	
658	Trương Minh Hải	1989	074089000130	510/13 KP3	bốc vác	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
659	Trương Thanh Xuân	1982	205128609	Tổ 7 Kp1	Rửa xe	Cty Hoàng Hà Kp3 P. Quang Vinh	05/01/2021	0	1,500,000	
660	Trương Thị Bạch Tuyết	1980	191616422	28/14 kp4	Bán trái cây dạo	khu vực chợ Biên Hòa	05/01/2021	0	1,500,000	
661	Trương Thị Huyền Trang	1989	272577846	D1 kp4	Bán Xôi dạo	khu vực chợ Bửu Long	07/10/2021	0	1,500,000	
662	Trương Thị Khen	1954	271116171	62/24/3 kp3	bán rau dạo	khu vực chợ Biên Hòa	09/7/2021	0	1,500,000	
663	Trương Thị Lựa	1956	270062750	9/7 KP3	bán cây kiểng dạo	vía hẽ đường Hồ Văn Đại KP3	06/01/2021	0	1,500,000	
664	Trương Toàn Thay	1956	270070367	158/28 KP3	phụ bán cơm	tiệm Cơm chay Đức Hạnh P. Hòa Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
665	Trương Văn Duy Khánh	1994	272735323	D19B Tổ 3 KP4	bán xôi dạo	khu vực chợ Cổng 2 p. Trung Dũng	05/01/2021	0	1,500,000	
666	Trương Văn Phượng	1968	310800206	D1 kp4	Bán Xôi dạo	Không cố định	07/10/2021	0	1,500,000	
667	Trương Văn Thắng	1991	352017855	22A Tổ 3 KP4	chạy xe ôm	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
668	Trương Văn Tuấn	1959	270641053	22/25/5 kp2	Thợ hồ	theo công trình	07/10/2021	0	1,500,000	
669	Ưng Tuấn Dương	1987	385485072	Tổ 3 Kp4	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
670	Vân Công Quý	1959	270062932	105/7 Kp2	chạy xe ôm	Bến xe Biên Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
671	Vân Thị Minh Hoa	1981	025473264	109/C3 Kp1	bán quần áo dạo	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
672	Võ Điện Thoại	1980	341002285	07 Hồ Văn Đại KP3	thợ hồ	theo công trình	05/01/2021	0	1,500,000	
673	Võ Minh Tân	1972	271390723	158/10 Kp3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
674	Võ Mỹ Phụng	1974	075174000782	134/23C KP3	bán đậu hủ	khu vực chợ Biên Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
675	Võ Phi Sang	1971	270891608	223/26/4/11 KP2	giúp việc nhà	theo giờ	05/01/2021	0	1,500,000	
676	Võ Thành Công	1981	365979348	27 tổ 1 kp4	Bán vé số	Biên Hòa	16/7/2021	0	1,500,000	
677	Võ Thành Long	1998	241735670	59/102 KP2	phụ quán cơm	92 Hưng Đạo Vương P. Thanh Bình	05/01/2021	0	1,500,000	
678	Võ Thanh Tú	1977	280725606	98/10 KP3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
679	Võ Thanh Tùng	1979	271434606	134/20B KP3	lái xe taxi thuê	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
680	Võ Thị Thùy Dương	1989	271881645	D1 Kp4	bán rau đậu	khu vực chợ Công 2 p.Trung Dũng	06/01/2021	0	1,500,000	
681	Võ Thị Lương	1951	270070761	62/25/10 KP3	bán ăn sáng	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
682	Võ Thị Ngọc Thùy	1978	272866482	18B Kp4	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
683	Võ Thị Thanh Xuân	1989	272145229	82/30 KP3	giúp việc nhà	Kp3 P. Tam Hòa	06/01/2021	0	1,500,000	
684	Võ Thụy Minh Khánh	1988	272897765	D33A kp4	Uốn tóc	D33A kp4	15/7/2021	0	1,500,000	
685	Võ Văn Khấn	1961	271921318	15/3 Kp3	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
686	Võ Văn Nghiễm	1992	363744002	4/4/14 KP4	phụ làm dép k có HD	4/4/14 KP4	06/01/2021	0	1,500,000	
687	Võ Văn Phi	1971	272193213	158/10 KP3	thợ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
688	Vũ Đình Hải	1969	270972726	10/1B kp3	thợ may	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
689	Vũ Hữu Lộc	1980	271347445	83 Hồ Văn Đại	bán bánh bông lan	83 Hồ Văn Đại	06/01/2021	0	1,500,000	
690	Vũ mạnh Hùng	1964	270079700	6/1 Kp2	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
691	Vũ Thanh Nga	1968	270711142	83 Hồ Văn Đại	bán bánh trắng	83 Hồ Văn Đại	06/01/2021	0	1,500,000	
692	Vũ Thanh Sơn	1969	271712907	158/48/85/2 Kp3	phụ hồ	theo công trình	06/01/2021	0	1,500,000	
693	Vũ Thị Bé	1949	270060236	223/73/2A Kp2	bán trái cây dạo	không cố định	05/01/2021	0	1,500,000	
694	Vũ Thị Hiền	1981	272797600	A74 kp4	nhân viên massage	Dưỡng tâm Beauty 195 Trương Định, P. Tân Mai	1/5/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
695	Vũ Thị Lành	1961	272192300	D6/8H Tổ 3 Kp4	bán xôi dạo	khu vực chợ Đốc Sỏi P. Trung Dũng	06/01/2021	0	1,500,000	
696	Vũ Thị Mai Trang	1967	271712908	158/48/85/2 Kp3	giúp việc nhà	theo giờ	06/01/2021	0	1,500,000	
697	Vũ Thị Sâm	1987	063137104	P.1006 CCA5 Kp4	phụ quán cơm	KP2 P. Long Bình	06/01/2021	0	1,500,000	
698	Vũ Văn Bổng	1991	033091000435	105/8 KP2	chạy xe ôm	không cố định	06/01/2021	0	1,500,000	
699	Vưu Huệ Thanh	1963	270061714	15/3 KP3	bán rau dạo	khu vực chợ cây chàm	06/01/2021	0	1,500,000	
700	Vưu Minh Thuận	1986	272079411	15/3 A KP3	lái xe tải thuê	cơ sở Nam Quốc Thăng P. Trảng Dài	05/01/2021	0	1,500,000	
701	Vy Thư Hiền Anh	1992	272179686	18/6A Kp3	uốn tóc	tại nhà	06/01/2021	0	1,500,000	
TỔNG V: (701 X 1,500,000 ĐỒNG)									1,051,500,000	

VI. Phương Trung Dũng

1	Ân Thị Phết	07/08/1968	271076513	490B-KP1	Giúp việc nhà	F3 đường D3 Võ Thị Sáu, P Thông Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
2	Âu Dương Lộc	1974	271161134	39/59 kp3	sửa xe honda	39/59 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
3	Bạch Thị Sao	01/01/1986	272988873	322/37-KP1	Giúp việc nhà	Cửa hàng minh Thông 158-KP3 p Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
4	Bùi Ánh Như	14/4/2004	276050360	322/97/15-KP1	Phục vụ quán ăn	Bún đậu bé lù 23 Phan Trung-Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
5	Bùi Anh Thúc	1967	272201744	39/200 kp3	lái xe chở khách (xe du lịch)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
6	Bùi Công Minh	1977	271292008	46/4/3A Kp5	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
7	Bùi Hạnh Quyền	1989	083189002341	174/19/8 kp3	phụ quán phở	chợ Biên Hòa P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
8	Bùi Hữu Hiệp	1970	270869937	264/7/17A kp5	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
9	Bùi Minh Phương	10/03/1984	272368458	322/97/15-KP1	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
10	Bùi Minh Sơn	23/3/1979	271320257	322/97/15-KP1	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
11	Bùi Ngọc Đức	1988	097098006079	d3/7 kp6	bán chuối hấp	khu vực chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
12	Bùi Ngọc Lễ	1964	270095627	256 kp5	tải xe đưa rước học sinh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
13	Bùi Ngọc Phát	25/5/2000	272782014	2047/6-KP3	Thợ hớt tóc	243-Phan Đình Phùng, Q. Thủ Đức	31/05/2021	0	1,500,000	
14	Bùi Ngọc Tấn	1959	271207684	39/45 kp3	xe ôm	công viên Biên Hùng P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
15	Bùi Nguyễn Hoàng Sơn	1997	272500285	174/47A kp3	nhân viên sửa chữa máy tính, điện thoại	Xmobile 13 Phan Đình Phùng KP5 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
16	Bùi Nhật Thanh	1972	270971259	174/14/14/2C kp3	phụ bán quần áo	chợ đêm Biên Hùng Kp3 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
17	Bùi Quang Hùng	1962	270095742	2/2/1 kp5	thợ điện	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
18	Bùi Quốc Đại	14/4/1967	271062393	260 KP5	Sửa xe máy	260 KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
19	Bùi Thanh Thảo	01/02/1995	272480655	174/14/8A-KP3	Bán trà sữa	Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
20	Bùi Thị Châu	20/9/1958	270093747	39/68-KP3	Cắt tóc	39/68-KP3	31/05/2021	0	1,500,000	
21	Bùi Thị Hoa Hương	14/11/1968	270721281	156/15-KP4	Giúp việc, giữ trẻ	29/D1-KP1 Bửu Long	31/05/2021	0	1,500,000	
22	Bùi Thị Huyền	1985	019185000801	10H kp6	bán hàng rong (bán móc khóa)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
23	Bùi Thị Kim Ngọc	1959	270045157	47/4/14 kp4	làm thuê	quán bún cá P. trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
24	Bùi Thị Liên Trinh	16/11/1997	272597950	57/34A-KP5	Phục vụ quán cơm	Quán cơm Hồng - 56/5 Phan Đình Phùng, P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
25	Bùi Thị Minh anh	1986	271826186	448 kp1	phụ bán nước giải khát	công ty Changshing P. Hoa An	01/07/2021	0	1,500,000	
26	Bùi Thị Mộng Bình	17/7/1995	331812844	77/5-KP4	Làm tự do (phụ bán cà phê)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
27	Bùi Thị Mỹ Hạnh	1978	026040074	39/141 kp3	phụ quán ăn (hủ tiếu)	103/5 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
28	Bùi Thị Mỹ Linh	2004	251311033	29D tổ 8 kp6	Phụ quán ăn	10D KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
29	Bùi Thị Ngọc Hoa	10/03/1980	271491003	174/14/10-KP3	Tạp vụ	Mẫu giáo An Việt Mỹ, P An Bình	31/05/2021	0	1,500,000	
30	Bùi Thị Phương Loan	1971	079171004485	đ3/3 kp6	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
31	Bùi Thị Quy	1946	270111431	156/53-KP4	Lượng ve chai	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
32	Bùi Thị Thu Huệ	01/04/1978	271461735	45 KP4	Uốn tóc	KP1 Phan Chu Trinh - P Quang Vinh	31/05/2021	0	1,500,000	
33	Bùi Thị Thu Nhi	1992	212699693	12D kp6	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
34	Bùi Thu Lê Hằng	1994	272326428	2/2/1 kp5	nhân viên phụ quán	Phúc Long Tea 217 Võ Thị Sáu P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
35	Bùi Thu Lê Ngân	1995	272477200	2/2/1 kp5	Buôn bán nước giải khát	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
36	Bùi Tuyết Phương	19/9/1992	381986026	4C-KP6	Nhân viên phục vụ	Quán ăn Cù Lao Phố, Hiệp Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
37	Bùi Văn Gòn	1955	271207426	46/4/10A kp5	thợ làm bánh bông lan	bánh Hải Âu, Kp4 P. Tam Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
38	Bùi Văn Minh Tú	1991	271966147	39/45B kp3	xe ôm	công an Tp. Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
39	Bùi Văn Thanh	11/12/1978	271321972	394/49-KP1	Phụ bán quán	Cơm Tấm Hồng Liên	01/07/2021	0	1,500,000	
40	Bùi Vĩnh Phúc	16/9/1973	271145786	174/14/10	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
41	Bùi Xuân Bộ	1963	271712375	H9 kp6	Bán bông	Chợ phúc hải P. Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
42	Bùi Xuân Hải	1992	272144107	H9 kp6	Bán bông	Chợ phúc hải P. Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
43	Cần Thị Vân Anh	1998	187575139	C3/10 kp6	phụ bán quán	23D kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
44	Cao bá tường châu	1970	270892070	334/3 kp1	phụ bán căn tin	bệnh viện tâm thần P. tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
45	Cao Đức Quý	1993	272345081	21E kp6	tải xế (không HDLD)	DVVT thiên tuần lộc	01/07/2021	0	1,500,000	
46	Cao Hoàng Hải	1972	271003637	198/9-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
47	Cao Hùng Dũng	02/06/1971	271076416	198/9A-KP4	Bốc xếp	Chợ cá hóa an	01/07/2021	0	1,500,000	
48	Cao Huyền Phương Duy	23/9/1993	272339242	198/9-KP4	May gia công	198/9-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
49	Cao Minh Trung	23/8/1976	271240270	156/54-KP4	Giúp việc tiệm phở	Tiệm phở Vinatet chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
50	Cao Sơn Phú	08/05/1970	270972898	418-KP1	Thợ điện xe oto	15/5A-KP3-P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
51	Cao Tấn Đạt	20/11/1996	272448800	202/36-KP5	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
52	Cao Tấn Khôi	26/05/2004	272990812	202/36-KP5	Nhân viên phục vụ bida	202 Phan Trung, p Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
53	Cao Thành Lộc	1994	272242160	54/3E kp5	vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
54	Cao Thị Kim Anh	28/11/1972	270982206	264/7/17A-KP4	Thợ may	264/7/17A-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
55	Cao Thị Linh	14/8/1976	271252671	198/9-KP4	Bán nước	198/9-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
56	Cao Thị Ngọc Thảo	23/4/1973	271059333	156/54-KP4	Thợ may	156/54-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
57	Cao Thị Vương	1993	187319100	C3/10 kp6	phụ bán quán	23D kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
58	Cao Văn Nhẫn	1963	270059074	tổ 2 KP5	bảo vệ	328 lầu 1 KP1 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
59	Cao Văn Tuyển	1957	271339841	123/14A Kp3	sửa xe honda	SYM Minh Thắng 45 đường 768 ấp Bình Phước, Tân Bình, Vĩnh Cửu	01/07/2021	0	1,500,000	
60	Cao Xuân Đức	18/2/1963	272036063	2123/1/6-KP5	bán hàng rong (trái cây)	Chợ cóc sồi kp5 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
61	Châu Hoàng Phúc	2003	272970610	39/141 kp3	phụ vụ quán ăn	mì cay Kim Chi, 71 Trương Định P. Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
62	Châu Ngọc Tư	1965	270688841	39/141 kp3	rửa chén	mì cay Kim Chi, 71 Trương Định P. Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
63	Châu Thị Minh	21/4/1957	270045282	57/10/28-KP5	Thợ may	Kiot II số 7 P Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
64	Châu Thị Thúy Phượng	1982	271471798	2C4 kp6	Bán nước mía	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
65	Châu Văn Huệ	1968	270721364	39/149 kp3	tải xế xe du lịch	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
66	Châu Văn Lan	01/01/1972	270971730	39/141-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
67	Chu Thị Vân	1987	273323352	7B3 kp6	Bán thịt heo	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
68	Chung Mùi	01/03/1962	270972842	184/4-KP4	Buôn bán quần áo	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
69	Chung Tín Quân	30/1/1963	270972843	184/4-KP4	Buôn bán quần áo	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
70	Đàm Đình Thái	21/4/1952	270090513	77/1/5-KP4	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
71	Đàm Ngọc Sánh	20/4/1957	270096214	77/1/3/9-KP4	Buôn bán Bánh mì	Tổ 1 KP4 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
72	Đàm Thanh Thảo	26/4/1981	271885729	77/1/3/1-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
73	Đàm Thanh Tiến	20/8/1975	271240258	77/1/3/1-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
74	Đàm Thị Trang	1990	186996771	394/20 kp1	nhân viên	cơ sở Ánh Nguyệt Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
75	Đặng Chí Tâm	01/06/1991	271434092	77/6A-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
76	Đặng Hữu Minh	1972	271826268	202/4 kp5	bán gạo		01/07/2021	0	1,500,000	
77	Đặng Minh Đức	10/08/1983	321213889	39/111-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
78	Đặng Minh Thu	1968	270869854	137/3 kp3	bán bánh mì	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
79	Đặng Thanh Huy	2000	261572160	9/B1kp6	phục vụ	quán karaoke thu hằng Trảng dài	01/07/2021	0	1,500,000	
80	Đặng Thị Ánh Nguyệt	26/11/1961	270095350	202/33-KP5	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
81	Đặng Thị Bạch Liên	17/11/1972	270982377	137/3-KP3	Giúp Việc nhà	40 đường 30/4 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
82	Đặng Thị Kim Mỹ	1998	352579368	6G kp6	Giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
83	Đặng Thị Mỹ Phượng	05/11/1966	272019016	394/7C-KP1	Buôn bán tạp hóa nhỏ lẻ	394/7C-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
84	Đặng Thị Ngọc Cẩm	1966	270641606	174/14/20 kp3	phụ quán hủ tiếu xương	174/34 kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
85	Đặng Thị Thu Thủy	1997	272726604	272/12 kp2	Giúp việc	quán ăn 272/12 kp2	01/07/2021	0	1,500,000	
86	Đặng Thị Thùy Hạnh	2000	272926866	394/40 kp1	thợ nail	quán Maika p. Bửu long	31/05/2021	0	1,500,000	
87	Đặng Thị Tuyết Sương	1982	271879759	1628/3kp6	phụ bán cơm	1628/3kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
88	Đặng Thị Út	10/10/1957	272783930	15, KP2	thợ phụ uốn tóc, làm nail	15, KP2	31/05/2021	0	1,500,000	
89	Đặng Tuyết Nhung	01/08/1962	270096660	156/33-KP4	Tạp vụ	Ngân Hàng Vietcombank-KCN Biên Hòa II	01/07/2021	0	1,500,000	
90	Đặng Văn Hùng	06/03/1955	023832794	209/11/9, KP2	lái xe tải thuê	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
91	Đặng Văn Sang	25/07/1972	271255451	8, KP2	thợ tiện	8, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
92	Đặng Võ Hoài Phương	17/6/2002	272855386	202/39-KP5	Phụ quán shop Trùm Thun Nữ	32 Dương Tử Giang, P Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
93	Danh Phol	01/01/1971	366087988	189/98, KP2	Lượn ve chai	Khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
94	Đào Duy Tùng	15/5/1985	271862083	334/20B-KP1	Làm tóc	Cty Mỹ Thuật Văn Ba số 47-KP1 đường 30/4	31/05/2021	0	1,500,000	
95	Đào Ngọc Công	14/4/1972	270982282	77/31-KP4	Bảo vệ	Vietinbank P. Tân Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
96	Đào Nhật Hùng	31/5/1973	271145715	47/17A-KP4	Thợ sửa xe hơi	TT dạy nghề đổi điện Chợ Tân Mai chợ kỷ niệm Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
97	Đào Thị Hoa	08/08/1956	271923818	322/169 E1-KP1	Bán thuốc nam		01/07/2021	0	1,500,000	
98	Đào Thị Kim Tuyền	1984	272855953	1686 kp6	giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
99	Đào Thị Thanh Thủy	05/04/1981	271511746	2025/24-KP3	Phụ bán cà phê	39-Trương Định P Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
100	Đào Thị Thu Hà	09/03/1963	270096605	156/91-KP4	Giúp Việc nhà	cơ sở IN Hà . P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
101	Đào Thị Thu Hương	14/3/1983	271657195	39/108/51-KP3	Phụ bán cà phê	39-Trương Định, P Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
102	ĐDỗ Thị Kim Thanh	28/6/1962	270234673	1 Hưng Đạo Vương-KP4	Bán cà phê	1 Hưng Đạo Vương-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
103	Diệp Thị Thanh	13/1/1969	270782724	166/21-KP4	Phụ bán bánh mì	Hẻm 152-KP3 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
104	Diệp Thị Vinh	1965	270689321	39/23C kp3	bán bánh mì	hẻm 39 Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
105	Đinh Thị Nguyệt	1998	184213456	G5 kp6	thợ làm tóc	tại cơ sở G kp6	31/05/2021	0	1,500,000	
106	Đinh Thị Thu Thủy	1991	036191001482	1888/10kp6	Bán dưa	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
107	Đỗ Hữu Việt Ân	11/12/1975	271298102	200/3-KP5	Lái xe công nhân, chở khách	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
108	Đỗ Liêng Ngọc Long	06/01/1987	271789938	57/34A-KP5	Phục vụ quán cơm Bưu Long	7/6 KP3 Huỳnh Văn Nghệ, P Bưu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
109	Đỗ Minh Nhứt	1971	075071001064	2115/3 kp5	Xe ôm	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
110	Đỗ Minh Trung	18/9/1959	270044859	39/68-KP3	Sửa xe máy	39/68-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
111	Đỗ Quang Dũng	1972	272144884	16 h kp6	xe ôm	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
112	Đỗ Quyết Thắng	24/10/1994	272312013	202/35-KP5	Phụ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
113	Đỗ Thái Bảo	07/04/1995	272417227	448-KP1	Phụ buôn bán	Cửa hàng quần áo The BS số 448 P Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
114	Đỗ Thanh Hải	24/5/1966	270289018	39/133-KP3	Sửa xe máy	39/133-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
115	Đỗ Thị Hoa	1962	270084828	39/23B Kp3	giúp việc nhà	1401/17 Kp6 P. Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
116	Đỗ Thị Kim Song	23/8/1990	272681356	156/28-KP4	Giúp việc nhà	10/25-KP5-P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
117	Đỗ Thị lan	1955	270059589	448 kp1	Giúp việc	Nhóm trẻ Bưu Long, khu dân cư Bưu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
118	Đỗ Thị Ngọc Chi	1968	270793586	39/108/33 kp3	phụ quán ăn	hủ tiếu mì chợ đêm, 39/215 Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
119	Đỗ Thị Phụng	26/5/1963	270089097	156/95-KP4	Thợ may	156/95-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
120	Đỗ Thị Thanh Huyền	01/01/1968	270782318	198/9-KP4	May gia công	198/9-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
121	Đỗ Thị Trọng	28/1/1958	270014543	39/87/1A-KP3	Bán trái cây	39/87/1A-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
122	Đỗ Trọng Tính	1960	270095684	334/15 kp1	bán hàng rong vỉa hè (cá viên)	nước giải khát trước KTX mỹ thuật	01/07/2021	0	1,500,000	
123	Đỗ Tú Uyên	20/9/1996	272479035	39/68-KP3	Cắt tóc	39/68-KP3	31/05/2021	0	1,500,000	
124	Đỗ Văn Hoàn	1986	036086005466	1888/10 kp6	Bán dừa	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
125	Đỗ Văn Thân	1956	271622981	11B kp6	Bán cá	Chợ A42 kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
126	Đỗ Văn Vũ	1959	270017429	202/16C Kp5	thợ điện lạnh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
127	Đỗ Ý Nhi	15/5/1964	270084660	152/48-KP3	Giúp việc nhà	273D/3-Ấp tam Hòa-Hiệp Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
128	Đoàn Côn Sơn	20/6/1971	075071001073	146/9-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
129	Đoàn Minh Châu	16/6/2000	272918258	12-KP5	Bán trà sữa	12-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
130	Đoàn Minh Hà	1971	270948723	226/10 kp3	bán tạp hóa	chợ kỳ niệm Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
131	Đoàn Ngọc Quỳnh Như	28/11/2000	272765804	2/23/2-KP5	Giúp Việc nhà	A2/53 Bùi Hữu Nghĩa, Tân Vạn	01/07/2021	0	1,500,000	
132	Đoàn Thanh Ngân	18/10/1997	272582241	77/11/5-KP4	Làm Nails	37 Hồ Văn Leo- Tam Hiệp	31/05/2021	0	1,500,000	
133	Đoàn Thị Hoa	16/12/1965	270688667	202/4/1-KP5	Thợ may	Nhà may Thúy 60, KP2 P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
134	đoàn Thị Ngọc Bích	1962	086162000001	6F4 kp6	bán vé số	vé số nhất hoàng	01/07/2021	0	1,500,000	
135	Đoàn Thị Ngọc Vân	15/10/1973	271891100	156/23-KP4	Giúp Việc nhà	Tiệm giấy Lâm Thành số 40 Nguyễn Thị Hiền, P Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
136	Đoàn Thị Phượng	05/09/1964	321076668	91/11A-KP4	Giúp việc gia đình	15 đường N9 P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
137	đoàn Thị Thanh Thu	1971	272501399	322/55 kp1	Bán hàng rong rau quả	chợ tân hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
138	Đoàn Thị Thúy Hoa	24/8/1970	270869243	152/94/5-KP5	Thợ may	152/94/5-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
139	Đoàn Văn tâm	19/5/1969	271145845	71/29/13/2-KP4	Phụ quán cà phê	N1 đường Võ Thị 6- P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
140	Đoàn Văn Thanh	16/1/1997	271348490	156/28-KP4	XD và sửa chữa điện nước	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
141	Đồng Hữu Đức	20/5/1986	270046652	77/27-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
142	Đồng Quý Vượng	18/10/1957	270376319	159/79-KP4	Buôn bán giải khát nhỏ lẻ	159/79-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
143	Đoã Lê Thanh Vy	02/09/1987	271904768	184/10-KP4	Cắt tóc	Tiệm cắt tóc nam 81 Bình Giả P13 Q.Tân Bình	31/05/2021	0	1,500,000	
144	Dư Kim Ngân	2002	272929185	1888/2/23 tổ 17 kp6	phụ nấu ăn	199 p. Thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
145	Dư Ngọc Hương	27/11/1973	271303536	39/108/51E-KP3	Bán hàng rong (bún)	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
146	Dương Diễm Nghi	1994	276051513	103/13 kp3	bán hàng rong (quần áo)	đường 30/4 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
147	Dương Hữu Lộc	02/05/1976	271240392	174/19/7-KP3	Phụ bán hàng	Tiệm bạc Kim Tài, Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
148	Dương Phương Toàn	04/06/1998	272781161	66/21-KP3	Giữ xe	Sân bóng Ngọc Thán, P Tam Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
149	Dương Quốc Bảo	10/05/1973	271240532	73/19/9-KP3	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
150	Dương Tài Con	1975	371176680	1A1 tổ 17 kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
151	Dương Tấn Thịnh	16/8/1980	272050817	156/12A-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
152	Dương Thị Ánh Nguyệt	1950	270008731	2H kp6	giúp việc nhà	45/4 P thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
153	Dương Thị Mỹ Lệ	15/7/1973	272927050	73/48-KP3	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
154	Dương Thị Như Thủy	1983	271523800	1B1 kp6	thợ uốn tóc	1B1 kp6	31/05/2021	0	1,500,000	
155	Dương Thị Ninh	1956	270378365	174/19/17 kp3	giúp việc nhà	chung cư lầu 8 (803) P. Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
156	Dương Thị Thu Hằng	15/8/1979	271389864	160-KP4	Phụ bán bánh ướt	160-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
157	Dương Thị Thu Thủy	1981	271477307	2075 kp5	bán hàng rong (rau)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
158	Dương Tường Duy	1988	271854310	202/4/10B Kp5	bán nước giải khát	Số 42 Nguyễn Văn Trị P. Hòa Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
159	Dương Văn Thường	14/10/1951	270366916	39/82-KP3	Lái xe	A9, P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
160	Dương Văn Trung	22/11/1957	270376236	152/35/7-KP3	Thợ hồ	khuvực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
161	Dương Xuân Hùng	1957	272119420	1B1 kp6	bảo vệ	quán ao sen hiệp hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
162	Hà Duy Hải	01/02/1988	271981955	39/68-KP3	Phụ xe	khuvực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
163	Hà Huy Hùng	14/5/1990	271981958	39/68-KP3	Tài xế	KP Cầu Hàng-Phường hóa An	01/07/2021	0	1,500,000	
164	Hà Thị Khánh Linh	13/09/1968	272229039	67/10, KP2	Lao công dọn dẹp	Trường Trịnh Hoài Đức Phường Trưng Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
165	Hà Thị Kim Hoàng	28/8/1987	271792395	138 KP5	Làm móng tay đạo	khuvực BH	31/05/2021	0	1,500,000	
166	Hà Thị Ngọc Thành	1983	272589379	6b1 kp6	bán cà phê đạo	chợ biên hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
167	Hà Thị Thanh	1968	271219396	H3/7 kp6	bán nước giải khát	trước trường Bùi Thị Xuân	31/05/2021	0	1,500,000	
168	Hà Trọng Tường	1970	270869978	39/114 kp3	làm nông	xã Tân Bình, Vĩnh Cửu	01/07/2021	0	1,500,000	
169	Hàng trần Minh Long	21/11/1976	271240545	Tổ 5-KP5	Lái xe	370 Đồng Khởi-P Tân Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
170	Hồ Công Chính	1982	272599063	2B kp6	thợ sơn	khuvực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
171	hồ công Nhật	1982	191465177	1888/12/17	bán tôm cá	chợ công 2 P. Trưng Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
172	Hồ Gia Đồng	1995	272568329	189/86 kp2	Làm tóc	55/2 Trần minh trí p Thanh bình Tiệm PEO NY	31/05/2021	0	1,500,000	
173	Hồ Hiệp Lợi	1988	272189265	224/22A-KP5	Xe ôm	khuvực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
174	Hồ Hoàng Tiên	14/10/1994	272582803	156/55B-KP4	nhân viên lễ tân	173 Tô Ký Trung Chánh-Hóc Môn	01/07/2021	0	1,500,000	
175	Hồ Huỳnh Diệu Hiền	1992	264365273	1798/46 kp6	thợ Nail	D1/11 kp6	31/05/2021	0	1,500,000	
176	Hồ Mạnh Hùng	11/08/1981	271389938	394/37-KP1	Thợ may	61/5A P Tân Biên	01/07/2021	0	1,500,000	
177	Hồ Ngọc Tuấn	1960	106201372	6A kp6	giác hơi	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
178	Hồ Quốc Lương	1961	270982444	202/4/37 kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
179	Hồ Thị Bạch Tuyết	1960	079160017373	450 kp1	Giúp việc nhà	tạp hóa Thành p.Quyết thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
180	Hồ Thị Bích Phương	20/12/1966	270641666	77/30-KP4	Phụ quán	Quán chay phường Hòa Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
181	Hồ Thị Hồng Phương	13/7/1996	272568382	39/239B-KP3	Nhân viên bán quần áo	1096-Phạm Văn Thuận, P Tân mai	01/07/2021	0	1,500,000	
182	Hồ Thị Huệ	1993	352204418	24F kp6	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
183	Hồ Thị Nga	01/01/1961	270039469	77/30-KP4	Phụ quán	Quán chay phường Hòa Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
184	Hồ Thị Ngọc Vân	21/6/1973	271112369	334/18/37-KP1	Phụ quán	599-KP4, P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
185	hồ thị ngọc yến	1972	270972747	322/55 kp1	sửa quần áo	354/8 kp1	01/07/2021	0	1,500,000	
186	Hồ Thị Phương Thảo	1997	272534876	24F kp6	Làm tóc	24F kp6	31/05/2021	0	1,500,000	
187	Hồ Thị Trinh	01/01/1948	270097953	152/107/2-KP5	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
188	Hồ Thúy Ngân	15/9/1990	272061988	76A/1-KP5	bán hàng mỹ phẩm	76A/1-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
189	Hồ Tiến Đức	06/09/1980	271336660	202/9-KP5	Lái xe khách	Biên Hòa đi các tỉnh	01/07/2021	0	1,500,000	
190	Hồ Văn Chon	03/08/1986	321221029	156/55B-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
191	Hồ Văn Phước	1966	270271657	103/50 kp3	xe ôm	ngã tư đường 5 P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
192	Hồ Văn Xung	06/03/1952	270721394	207/11/8C, KP2	sửa chữa điện	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
193	Hồ Xuân Hạnh	1964	270083849	394/28 kp1	Giúp việc nhà	bán nước sâm...394/28 kp1	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
194	Hoàng Hải Nam	1989	271881142	2B2 kp6	bán trái cây dạo	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
195	Hoàng Hùng Dũng	1976	272623994	12F2 kp6	thợ may	12F2 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
196	Hoàng Hữu Phú	1983	271523913	19D kp6	Lượng ve chai	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
197	Hoàng Minh Hùng	1990	271927853	2C4kp6	thợ làm cửa nhòm	CS anh khôi	01/07/2021	0	1,500,000	
198	Hoàng Ngọc Cần	04/11/1958	270083769	394/12-KP1	thợ điện, nước	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
199	Hoàng Ngọc Tuấn	1960	075060000766	450 kp1	Huấn luyện viên bóng đá	Bóng đá cộng đồng Mỹ Khang 293A/3A hiệp hòa	31/05/2021	0	1,500,000	
200	hoàng Thị Lê Phuong	1984	271711118	39/195A kp3	phụ bán hủ tiếu	hủ tiếu 39 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
201	Hoàng Thị Lý	29/5/1948	270017207	450-KP1	Thợ may	450-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
202	Hoàng Thị Mười	29/6/1981	272358285	1798/44-KP6	bán hàng rong (rau)	Chợ tự phát KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
203	Hoàng Thị Tuyết Hương	1977	271252706	322/137 kp1	Bán hàng rong (bánh mì)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
204	Hoàng Văn Bông	1944	270095825	2/23/1/23 kp5	thợ sửa điện	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
205	Hoàng Văn Tính	1954	270095371	57/10/28 kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
206	Hoàng Vũ Phi Long	1979	271320413	84 kp5	thợ nhộm kính	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
207	Huỳnh Anh	1983	271491094	88/1D kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
208	Huỳnh Anh Tùng	20/9/1977	271252732	218/14B-KP3	Lái xe chở hàng	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
209	Huỳnh Công Hậu	1987	351772738	13E kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
210	Huỳnh Đỗ Đạt	1987	272149740	149, KP2	thợ sơn nước	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
211	Huỳnh Đức Hoàn	13/03/1964	079064009811	189/118, KP2	phụ bếp	nhà hàng MONGKOK P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
212	Huỳnh Đức Lợi	1983	351665911	8A1kp6	phụ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
213	Huỳnh Hữu Thọ	2002	272918074	202/4/35 kp5	phụ quán ăn	Pizzaa company, 53-55 Võ Thị Sáu P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
214	Huỳnh Kim Ngân	1972	272203856	73/24 kp3	giúp việc gia đình	26E4 Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
215	Huỳnh Lệ Quyên	17/2/1965	270889155	77/37B-KP4	phụ bốc gạch	Cty TNHH Bá Lộc Xã Hồ Nai 3	01/07/2021	0	1,500,000	
216	Huỳnh Minh Cường	05/05/1954	020654802	189/118, KP2	phụ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
217	Huỳnh Minh Luận	15/03/1976	271160998	282/26, KP2	Thợ sửa chữa điện cơ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
218	Huỳnh Ngọc Diệp	06/03/1958	270083747	486-KP1	Bán kiếng xe hoda	486-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
219	Huỳnh Ngọc Thảo	1990	272144091	173 kp2	phụ bán quán	Đ/c F224 P. Thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
220	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	1997	272645786	174/14/8B Kp3	Nail	hẻm 60/12 Nguyễn Ái Quốc P. Tân Tiến	31/05/2021	0	1,500,000	
221	Huỳnh Phú Hiệp	1968	271202742	1973/15 kp3	thợ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
222	Huỳnh Quốc Cường	1995	285597267	103/9 kp3	bốc vác	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
223	Huỳnh Tha Rách	1985	385132371	2075 kp5	Xe ôm	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
224	Huỳnh Thái Bình	31/10/1976	271389818	173, KP2	chạy xe ôm	Công viên Biên Hùng, Phường Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
225	Huỳnh Thanh Hùng	1970	350884796	1D Kp6	thợ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
226	Huỳnh Thanh Thuận	02/01/1989	271870024	149, KP2	sửa chữa điện	149, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
227	Huỳnh Thanh Tú	23/06/1990	272269388	337/43, KP2	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
228	Huỳnh Thị Hoài Phương	1990	271981427	29/143 kp3	bán xôi	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
229	Huỳnh thị Hồng Thắm	03/08/1981	271434299	282/28A, KP2	bán bong bóng, đồ chơi trẻ em	282/28A, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
230	Huỳnh Thị Kiều Oanh	16/5/1964	272139865	935 Tổ 14-KP6	Giúp Việc nhà	28/17 DT743B Bình Dương	01/07/2021	0	1,500,000	
231	Huỳnh Thị Kim thảo	1989	272151816	149 KP 2	Phụ quán ăn	p Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
232	Huỳnh Thị liên	1961	270084944	39/143kp3	bán khoai chiên	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
233	Huỳnh Thị Mười	10/10/1961	271435338	39/161-KP3	Bán hủ tíu mì	Tổ 6, P Thái Hòa, Tân Uyên, BD	01/07/2021	0	1,500,000	
234	Huỳnh Thị Mỹ Hồng	1971	270891389	20G /A kp6	phụ quán	quán quỳnh trang kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
235	Huỳnh Thị Nga	1970	270948675	208/2 kp5	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
236	Huỳnh Thị Thắm	20/7/1964	272224985	174/14/8A-KP3	Bán hủ tíu	93/30 phường Trảng Dài	01/07/2021	0	1,500,000	
237	Huỳnh Thị Thảo	12/06/1971	270948692	39/139B-KP3	Giúp việc nhà	KP2, P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
238	Huỳnh Thị Thu Thảo	08/06/1968	270750824	132 KP4	Mua bán trứng gia cầm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
239	Huỳnh Thị Thúy Oanh	25/04/1966	075166000911	151, KP2	may rèm cửa	151, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
240	Huỳnh Thị Trinh	13/10/1953	270060172	396-KP1	Bán cà phê	Via hè trước nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
241	Huỳnh Trần Lâm Vũ	1985	271751045	103/48 kp3	thợ làm nail	khu vực BH	31/05/2021	0	1,500,000	
242	Huỳnh Trần Thúy Vy	1988	271971064	123/7kp3	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
243	Huỳnh Trọng Kim	06/01/1991	272049886	202/9-KP5	Lái xe khách	Biên Hòa đi các tỉnh	01/07/2021	0	1,500,000	
244	Huỳnh Trung Dung	02/05/1969	270782736	77/37/19-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
245	Huỳnh Truyền Cường	13/10/1967	270972887	47/2/3-KP4	Thợ điện	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
246	Huỳnh Văn Dũng	1984	351772787	10B kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
247	Huỳnh Văn Dũng	28/10/1960	270097878	396-KP1	Giúp việc nhà	396-KP1 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
248	Huỳnh Văn Gần	01/01/1960	271854801	156/52A-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
249	Huỳnh Văn Hòa	1976	271240409	39/127 kp3	chở hàng thuê (xe tải)	135/1B Kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
250	Huỳnh văn Tỷ	1984	351584114	28H kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
251	Huỳnh Văn Vãn	17/3/1973	272647125	152/29-KP3	Bốc vác	Thuận giao, Thuận An, Bình Dương	01/07/2021	0	1,500,000	
252	Huỳnh Văn Việt	1987	321279240	264A/41 kp5	bán hàng rong (hành tỏi)	chợ Tân Vạn	01/07/2021	0	1,500,000	
253	Huỳnh Vĩnh Bình	26/07/1986	321310108	282/28A, KP2	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
254	Huỳnh Xuân Liên	02/09/1968	270721463	91/11-KP4	Bán báo	24 KP1 Nguyễn Thị Hiền P Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
255	Khuong Thị Huệ	1990	173372358	6H kp6	phục vụ viên	nhà hàng hoàng lộc D12 P Thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
256	Kiều Kim Trang	23/7/1960	270084215	157/1-KP3	Giúp việc nhà	66/24-KP3, Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
257	Kiều Mai Trâm	24/11/1962	270084216	312/15/11B, KP2	phụ bán	cửa hàng Bạch Yến, Phường Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
258	Kim Cao Nguyên	09/07/1983	271574864	202/35-KP5	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
259	Kim Thị Hồng Nga	1978	272379874	189/89, KP2	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
260	La Hùng Dũng	09/06/1962	270084227	8-KP3	Thợ điện	8-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
261	La Thành Nhân	1995	272455078	181B kp3	phụ bếp (không HDLE)	nhà hàng Eross Luxury P. Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
262	La Thu Thủy	13/10/1959	270084284	181-KP3	Bán vé số	đại lý Nhất Hoàn	01/07/2021	0	1,500,000	
263	Lại Thị Bích Phương	1992	276077882	1798/1/5 kp6	giúp việc (không HDLE)	trường mầm non Hóa An P. Hóa An	01/07/2021	0	1,500,000	
264	Lại Thị Hoàng Anh	1999	272680917	133 kp3	lao công	Curreer Biên Hòa, số 1 Nguyễn Văn Nghĩa P. Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
265	Lâm Ngọc Tuấn	24/02/1957	270084777	209/11/2A, KP2	chạy xe ôm	Ga Biên Hòa, Phường Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
266	Lâm Quốc Hùng	05/02/1977	271240302	47/1/2-KP4	ln Thiệp cưới	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
267	Lâm tấn Đạt	1991	272662250	D1/10	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
268	Lâm Thanh Trọng	19/4/1985	271792997	146/15-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
269	Lâm Thanh Tuấn	1987	271837044	202/4/5 kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
270	Lâm Thị Hằng	1968	270783378	133/2E kp3	giúp việc nhà	133/2D Kp3 P. Trung	01/07/2021	0	1,500,000	
271	Lâm Thị Hoa	1953	270045665	46/11 kp5	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
272	Lâm Thị Thu Hiền	01/07/1986	07518600007	282/28/15, KP2	nhân viên spa	Nhân viên chăm sóc sức khỏe JAMUN P. Tam Hiệp	31/05/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
273	Lâm Thị Vạn	1965	270689209	282/28/15, KP2	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
274	Lâm thị Việt Hoa	1972	270982516	16G kp6	phụ bán quán cơm	16G kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
275	Lê Chí Nghĩa	18/03/2004	342103291	141, KP2	Phụ quán cơm A Cùi	Phường Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
276	Lê Đình Mạnh	07/08/1988	241946395	179 Hưng Đạo Vương, KP2	phụ Hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
277	Lê Đức Phương	30/3/1974	271255265	2/2/9-KP5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
278	Lê Đức Thiện	1967	270694458	202/39-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
279	Lê Đức Tuấn	24/8/1995	191990363	77/28A-KP4	Nhân viên Công viên Biên Hùng	Công viên Biên Hùng	01/07/2021	0	1,500,000	
280	Lê Dũng	07/01/1966	271385959	46/21-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
281	Lê Gia Huy	2001	272909400	16C kp6	bán khoai chiên	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
282	Lê Hải Hà	1987	271792121	1888/20 kp6	tài xế chạy thuê xe du lịch	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
283	Lê Hoàng Minh	24/6/1993	272339657	264/21/1-KP5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
284	Lê Hoàng Phi	19/4/1997	272677251	23/23-KP4	Thợ điện	23/23-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
285	Lê Hoàng Phong	27/7/1972	271387674	23/2/30-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
286	Lê Hoàng Tuấn Anh	03/07/1975	271112440	146/11-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
287	Lê Hoàng Yến	19/3/2000	272764583	264/21/1-KP5	Bán cà phê	Taipei coffee số 7 Nguyễn Văn Trỗi	01/07/2021	0	1,500,000	
288	Lê Hữu Lộc	07/10/1968	270721890	264/21/1-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
289	Lê Hữu Phước	1963	270097062	189/6 Kp2	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
290	lê hy khang	1971	350964894	d3/9 kp6	bánh kẹp nướng	chợ biên hòa	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
291	Lê Kim Thu	09/06/1959	270124237	202/54B-KP5	Phụ nấu ăn quán cơm	Quán cơm Phúc Lộc Thọ, Q.Thủ Đức	01/07/2021	0	1,500,000	
292	Lê Mai Thảo Phương	1989	271921745	174/25 kp3	giúp việc gia đình	3/32 kp7 p. Tam Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
293	Lê Minh Đạo	30/3/2000	272854985	156/37-KP4	Vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
294	Lê Minh Hiếu	08/02/1973	271059253	156/37-KP4	Thợ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
295	Lê Minh Hòa	1966	270688874	174/14/20 kp3	thợ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
296	Lê Minh Hùng	1970	270869901	202/4/16 kp5	phụ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
297	Lê Minh Quang	14/8/1968	270721636	39/161	Chạy xe ba gác	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
298	Lê Minh Tâm	31/12/1955	270056964	156/37-KP4	Bảo vệ	04 Thùy Vân, P4, TP Vũng tàu	01/07/2021	0	1,500,000	
299	Lê Minh Thiện	1987	271914413	202/4/16 kp5	phụ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
300	Lê Minh Thúc	10/08/1971	270909060	202/4/1-KP5	Thợ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
301	Lê Minh Trí	11/07/1978	271293499	33 KP4	Thợ sửa ống nước	Cơ sở ống nước Lê Tấn 33 KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
302	Lê Minh Trúc	27/3/1981	271434118	33 KP4	Xe ôm	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
303	Lê Minh Trung	28/5/1972	270982435	156/37-KP4	Phụ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
304	Lê Minh Tú	28/10/1996	272544675	23/2/40A-KP4	Phụ bán quán	Chợ đêm Biên Hùng P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
305	Lê Minh tuần	1997	271240445	185 KP2	bán hàng rong (nước giải khát)	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
306	Lê Mỹ Duyên	17/9/1979	271589435	174/14/3-KP3	Phụ quán	2039/3-KP3, P Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
307	Lê Ngọc Hậu	08/07/1975	271298040	23/23-KP4	Thợ hàn	23/23-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
308	Lê Ngọc Hiệp	19/9/1984	271760924	23/23-KP4	Phụ hồ	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
309	Lê Ngọc Minh	1965	270579395	156/63-KP4	Xe ôm	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
310	Lê Ngọc Nga	15/10/1956	270057181	39/68-KP3	bán hàng rong (bánh kẹo)	chợ đêm Biên Hùng Kp3 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
311	Lê Ngọc Quang	1988	371596925	57/3-KP5	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
312	Lê Nguyễn Duy Thanh	24/11/1994	272828974	113/3, KP2	phụ sơn nước	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
313	Lê Nguyễn Ngọc Diễm	1979	271698814	16Đ kp6	Phụ quán ăn	16Đ KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
314	Lê Nguyễn Như Ngọc	2002	272895517	66/14/4/5 kp3	nhân viên bán hàng	shop Baby Uyên Nhi 189 Phạm Văn Thuận P. Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
315	Lê Nguyễn Quỳnh Hoa	1983	271491217	386 kp1	thợ trang điểm	áo cưới thanh mai p.trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
316	Lê Nguyễn Quỳnh Mai	1991	075191002526	386 kp1	thợ trang điểm	áo cưới thanh mai p.trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
317	Lê Nguyễn Việt	31/10/1992	245130989	70H-KP6	Sơn xe máy	KP8-P Tân Biên	01/07/2021	0	1,500,000	
318	Lê Nhật Minh	11/07/2002	272917917	202/39-KP5	Phụ quán K Tân	131 CMT8 P Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
319	Lê Quốc Thuận	25/1/1994	272279504	23/2/16-KP4	Shipper (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
320	Lê Sơn Hải	04/04/1997	272648448	202/16B-KP5	Phụ xe chờ hàng	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
321	Lê Sơn Tự	18/2/1963	270096332	23/2/16-KP4	Bảo vệ, giữ xe	Quán ăn đồng Quê	01/07/2021	0	1,500,000	
322	Lê Tấn Hoàng	11/12/1996	272548330	23/23-KP4	Chạy xe Grab	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
323	Lê Tấn Tài	04/07/1994	272389192	39/161-KP3	Rửa xe	Xà thành phú Vĩnh cữu	01/07/2021	0	1,500,000	
324	Lê Tấn Thuận	07/06/1985	271752536	57/34C-KP5	Bán hàng rong (rau củ)	khu vực Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
325	Lê Thanh Nghĩa	1984	271730596	123/11 kp3	lái xe chờ khách (xe du lịch)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
326	Lê Thị Anh Thư	1975	079175004290	8Đ KP6	phụ quán chè đồ quyền	quán đồ quyền P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
327	Lê Thị ánh Tuyết	1958	271904410	394/20 kp1	lao công	cơ sở Ánh Nguyệt Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
328	Lê Thị Ba	02/01/1949	270095933	54/3-KP5	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
329	Lê Thị Bằng	1983	271750583	264/7/28 kp5	bán hàng rong (quần áo)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
330	Lê Thị Giâm	1976	272645121	16A kp6	giúp việc	quản tiêu hồ Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
331	Lê Thị Hiền	04/01/1984	271744576	39/191-KP3	Bán hủ tiếu mì	Tổ 6, P Thái Hòa, Tân Uyên, BD	01/07/2021	0	1,500,000	
332	Lê Thị Hoa	1950	272219149	1B/B2 tổ 18 kp6	bán bún, đậu hủ đạo	Chợ công 2	01/07/2021	0	1,500,000	
333	Lê Thị Hóm	1984	201460387	18/7 kp6	Giúp việc nhà	nhà Nguyễn Văn lung cầu hang P. Hóa An	01/07/2021	0	1,500,000	
334	Lê Thị Hồng Nhưng	1992	272247069	202/4/58 kp5	bán rau	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
335	Lê Thị Hồng Yến	26/6/1969	270892022	39/7-KP3	Bán bánh mì, trái cây	Trường học Lê Lợi, P Tân mai	01/07/2021	0	1,500,000	
336	Lê Thị Hứa	20/2/1955	270070680	202/44-KP5	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
337	Lê Thị Huê	1989	172940999	1888/12/17 kp6	bán trái cây đạo	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
338	Lê Thị Kim Châu	1991	312160482	34 kp3	bán cà phê nhỏ lẻ	Kim châu, 34 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
339	Lê Thị Kim Phụng	08/02/1958	270022374	23/12-KP4	bán tạp hóa	Tại Phường Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
340	Lê Thị Lan	24/4/1958	270096405	21/13-KP4	Bán hàng rong (rau)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
341	Lê Thị Mai	1986	276059711	1888/20	Bán củ hành tỏi	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
342	Lê Thị Mai Hương	12/09/1977	311500721	57/34/3/1-G-KP5	Phụ bán hoa giả	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
343	Lê Thị Mai Loan	15/3/1966	270688835	39/209-KP3	Giúp việc nhà	P Hiệp Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
344	Lê Thị Minh Phụng	1966	270689168	282/44 kp2	Phụ nấu ăn	cơ sở nấu ăn Bửu Ngân, P. Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
345	Lê Thị Minh Thư	1996	331799317	6F4 kp6	Bán xôi	55 PDP P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
346	Lê Thị Mộng Nghi	1976	352285408	1/5 tổ 15 kp6	bán hàng rong (bán kẹo)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
347	Lê Thị Mộng Trinh	1988	083188005603	202/4/2 kp5	Bán hàng rong (chè)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
348	Lê Thị Mỹ Châu	24/12/1974	271292193	218/2-KP5	Phụ bán quán ăn	211 Phan đình Phùng, P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
349	Lê Thị Mỹ Vân	20/6/1976	271160945	77-KP4	Giúp việc nhà	Tiệm cầm đồ Lý Hà 71/13-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
350	Lê Thị Ngọc Diễm	1989	331569951	17/1 kp6	giúp việc nhà	19 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
351	Lê Thị Tâm	1969	191771884	77/28A kp4	Giúp việc nhà	Bánh mì ba phi P. Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
352	Lê Thị Thanh Hồng	21/12/1990	341533557	146/15-KP4	Phụ buôn bán	Phụ quán cơm Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
353	Lê Thị Thanh Lan	1991	321607842	27Đ kp6	Phụ quán cà phê	cà phê lak 26 p.tân hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
354	Lê Thị Thanh Trúc	1982	271477394	4G kp6	bán trái cây dạo	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
355	Lê Thị thu Hương	13/8/1963	270161214	39/108-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
356	Lê Thị Thu Oanh	19/12/1969	271160997	156/87-KP4	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
357	Lê Thị Thủy	06/10/1974	320850803	189/118, KP2	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
358	Lê Thị Thủy Trang	1981	271428567	H2/4 kp6	bán quán ăn	quán quỳnh trang kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
359	Lê Thị Tố Khuyên	1979	340932779	19G KP6	phụ quán	quán ăn Quỳnh Trang P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
360	Lê Thị Tuyết Hạnh	18/8/1977	272622249	47/14/2-KP4	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
361	Lê Thị Tuyết Nga	1966	270688887	39/227B KP3	Giúp việc nhà	làm việc theo thời gian	01/07/2021	0	1,500,000	
362	Lê Thị Yến Nhi	1960	270107833	174/14/4 kp3	giúp việc nhà	BT3 đường D9 Kp7 P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
363	Lê Thiên Bảo	30/12/1984	271578000	47/14/4-KP4	Phụ quán bida	Dĩ An Bình Dương	01/07/2021	0	1,500,000	
364	Lê Thu Giang	1994	036194001225	D3/2 kp6	phụ quán ăn (phở)	D3/2 kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
365	Lê Trần bảo Vy	1990	331617383	47H kp6	nhân viên (không HDLD)	quảng cáo nguyên trần	01/07/2021	0	1,500,000	
366	Lê Trần Hoa my	1997	261367633	24A kp6	thợ nail	khu vực BH	31/05/2021	0	1,500,000	
367	Lê Trường Thảo	08/07/1977	271252668	174/14/3-KP3	Buôn bán cơm	389-KP3, P Trảng Dài	01/07/2021	0	1,500,000	
368	Lê Tuấn Khanh	18/6/1981	271389723	434-KP1	Sửa xe máy	434-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
369	Lê Văn Bé	10/10/1955	271080931	39/108/21-KP3	Tài xế (xe tải)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
370	Lê Văn Chi	01/01/1961	270096121	39/161-KP3	Thợ hàn	39/161-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
371	Lê Văn Đức	1994	079094001559	6F4 kp6	Phụ bán cơm	Quán 135 p. bưu long	01/07/2021	0	1,500,000	
372	lê Văn Hòa	1958	270721363	224/9 kp5	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
373	Lê Văn Lương	14/11/1954	271767354	57/34C-KP5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
374	Lê Văn Minh	1990	341415597	2 C4 kp6	thợ nhôm kính	cơ sở anh khôi	01/07/2021	0	1,500,000	
375	Lê Văn Phú	16/6/1961	270096302	23/16-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
376	Lê Văn Sôm	02/11/1966	270721545	202/16B-KP5	Bảo vệ	Bến xe Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
377	Lê Văn Tại	18/11/1963	270096579	155/15-KP4	Phụ bán hàng	Phụ tùng ôtô Tam Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
378	Lê Văn Tâm	02/09/1967	270689049	156/87-KP4	Sửa chữa điện tử	156/87-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
379	Lê Văn Thành	03/05/1964	270096604	156/87-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
380	Liên Ngọc Tâm	01/09/1979	271320352	57/34A-KP5	Phụ bếp quán cơm	Quán cơm Hồng - 56/5 Phan Đình Phùng, P Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
381	Liêng Ngọc Hoài Phương	18/7/2003	272974995	57/34A-KP5	Phục vụ quán cơm	Quán cơm Hồng - 56/5 Phan Đình Phùng, P Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
382	Lư Minh Khôi	09/01/1967	270721883	184/3-KP4	Buôn bán mì, hủ tiếu	231 Phan đình Phùng, P Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
383	Lư Mộng Huyền	23/3/1962	270096134	39/75-KP3	Giúp việc nhà	N1-K68, P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
384	Lương Khải Anh Hùng	20/12/1975	271282098	312/7, KP2	lái xe (4 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
385	Lương Minh Gia Bảo	08/03/1999	272726732	13C4-KP6	Bốc vác	Cư xá Phúc hải, P Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
386	Lương Minh Hiếu	1990	271966023	264/49A kp5	thợ điện lạnh	Điện máy Hậu, 56 Huỳnh Văn Nghệ P. Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
387	Lương Tấn Phát	30/9/1971	270948740	202/23-KP5	Rửa xe	60/1 đường N1-P Bửu long	01/07/2021	0	1,500,000	
388	Lương Thành Nhị	01/04/1962	270096819	166/21-KP4	Buôn bán mì, hủ tiếu	1678, Tỉnh lộ 768 Vĩnh Cửu	01/07/2021	0	1,500,000	
389	Lương Thị Kim Chi	1965	270639221	322/169F kp1	Giúp việc theo thời gian	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
390	Lương Thị Hồng Xuân	1976	271537608	26G kp6	giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
391	Lương Thị Huệ	1968	270721663	152/34/1/8 kp5	bán hàng rong (cốm dẹp)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
392	Lương Thị Kim Hoàng	01/01/1960	271919562	39/41B-KP3	Thợ may	39/41B-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
393	Lương Thị Thu Nga	28/9/1963	270095326	202/27-KP5	Thợ may	202/27-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
394	Lưu Đức Cường	06/09/1976	271252943	394/50/3-KP1	Sửa chữa điện gia dụng	394/50/3-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
395	Lưu Hùng	1962	270048091	322/169G Kp1	giữ xe	com 175 Kp3 đường CMT8 P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
396	Lưu Kim Phụng	22/12/1969	270782699	39/133-KP3	Thợ may	39/133-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
397	Lưu Minh Khánh	10/04/1982	271491103	47/13-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
398	Lưu Nguyễn Huy	1968	270721397	39/43 kp3	sửa chữa điện tử	39/43 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
399	Lưu Quốc thắng	1977	079077013064	E2/19	chạy xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
400	Lý chi kín	1963	272050680	218 kp5	bán bánh phở	chợ cóc sổi P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
401	Lý Đức Cần	1981	075081001604	350KP1	bán cá	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
402	Lý Đức Quyền	1976	271240363	352 kp1	Sửa điện tử	352 kp1	01/07/2021	0	1,500,000	
403	Lý Minh Trọng	17/7/1987	271898816	91/10-KP4	Nhân viên giao hàng	Cửa hàng Dầu Nhớt đạt Thịnh A4/437 KP4 P Tân Vạn	01/07/2021	0	1,500,000	
404	Lý quốc thành	1980	271434632	322/141A kp1	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
405	Lý Thị Ngọc Diễm	01/01/1980	024506020	156/46-KP4	Thợ may	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
406	Lý Thị Ngọc Loan	1972	270909043	208/3 kp5	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
407	Lý Trọng Nghĩa	02/03/1993	272444724	184/12-KP4	Nhân viên giao đồ ăn	Thức ăn công nghệ NOWFOOD	01/07/2021	0	1,500,000	
408	Mã Thị Kim Hương	1970	270869805	103/64 kp3	lao công	Photocopy Ảnh Nguyệt Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
409	Mã Thị Kim Phụng	1966	270782856	264/6/3 kp5	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
410	Mai Ái Mỹ Nhân	26/2/1979	260853813	151/41 kp3	bán tạp hóa	151/41 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
411	Mai Ngọc Tú	1986	271877529	202/37c kp5	bán nước giải khát	202/37c kp5	01/07/2021	0	1,500,000	
412	Mai Nguyễn Phương	14/10/1998	272577061	163 Hưng Đạo Vương, KP2	nhân viên spa	chăm sóc da tại cơ sở SAKURU P. Quyết Thắng	31/05/2021	0	1,500,000	
413	Mai Thanh Hùng	1986	271730571	39 kp3	bán cà phê	39 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
414	Mai Thị Giáng Châu	1958	270095865	46/2 kp5	bán nước giải khát	2123 kp5 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
415	Mai Thị Phe	1963	360497190	179, KP2	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
416	Mai Thị Sương	1969	271445061	19/15 kp1	giúp việc nhà	R 123 shop Nguyệt P thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
417	Mai Thị Thanh Huyền	1978	075178002061	39/43 kp3	thợ may gia đình	39/43 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
418	Mai Thị Thát	1965	271622708	9A Kp6	phụ bán quần áo	shop Bunny Lazzy Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
419	Mai Trung Hiếu	20/3/1978	271320250	54/3E-KP5	Lơ xe	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
420	Mai Xuân Chính	1965	271594221	G2/3 kp6	phụ quán ăn	quán Nam như Kp6 P.Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
421	Ngô Anh Thắng	1985	272561650	C1/11kp6	nhân viên	quán cà phê số 1 thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
422	Ngô Đồng Hân	06/06/1974	271112365	47/2-KP4	Thợ điện	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
423	Ngô Đồng Lương	26/5/1972	270972703	47/2-KP4	Lao động tự do, giao hàng xe cơ giới	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
424	Ngô Đức Hùng	26/3/1968	270712563	77/37/1 -KP4	Thợ sửa khóa	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
425	Ngô Đức Thành	15/6/1983	271491224	77/33-KP4	Lái xe (du lịch)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
426	Ngô Hoàng Kim Ngân	02/08/1989	272027353	189/100, KP2	bán đồ ăn vặt	189/100, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
427	Ngô Minh Tuấn	1975	272470157	322/107 kp1	thợ chụp hình	ảnh màu Quý Liêm 325 đồng khởi	01/07/2021	0	1,500,000	
428	Ngô Phú Hòa	1973	271317869	73/24 kp3	nấu ăn đám tiệc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
429	Ngô Thị Diễm	1991	191998076	77/28A kp4	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
430	Ngô Thị Hân	1960	270097271	244/7A kp1	bán hàng rong (xôi)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
431	Ngô Thị Kim Huyền	22/4/1970	270869676	334/18/39-KP1	Buôn bán ăn uống nhỏ	TT Vĩnh An- Vĩnh Cửu	01/07/2021	0	1,500,000	
432	Ngô Thị Miên	20/3/1995	272687458	202/42-KP5	Bán hàng giấy dép	Giấy dép Diệu Nhi	01/07/2021	0	1,500,000	
433	Ngô Thị Mỹ Dung	06/10/2000	773000051	322/97/21-KP1	Làm việc tại phòng GYM	Tổ 3-KP2, P Trảng Dài	31/05/2021	0	1,500,000	
434	Ngô Thị Như Huệ	1979	271384360	135/1B Kp3	thợ may	135/1B Kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
435	Ngô Thị Tâm	25/7/1963	270110004	57/34/3C-KP5	Thợ may	57/34/3C-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
436	Ngô Thị Thanh Thúy	09/11/1976	271218743	77/13/3-KP4	Mua bán cá	Chợ Dốc Sỏi P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
437	Ngô Thị Thanh Vân	29/01/1966	270672173	186, KP2	thợ may	186, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
438	Ngô Trần Huyền Ngọc Thy Trang	14/4/1999	272697257	2/2/9-KP5	Bán quần áo	942 Phạm Văn Thuận, P Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
439	Ngô Trần Thị Thu Bích	22/4/1994	272309252	17/16-KP4	bán tạp hóa	17/16-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
440	Ngô Văn Hùng	1965	271112404	224/16 kp5	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
441	Ngô văn Luật	16/7//1971	270972917	156/2-KP4	Thợ may	156/2-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
442	Ngô Văn lưu	1969	245068977	1A1kp6	xe ôm	cổng 2 -935 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
443	Ngô Văn Sơn	1964	270068916	66/14/4/9 kp3	thợ sửa xe máy	Thành Đạt, 404 Phạm Văn Thuận P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
444	Ngũ Thị Hoa	12/04/1957	270084256	59/4/48/6-KP1	Bán nước giải khát	Chợ kỷ niệm	01/07/2021	0	1,500,000	
445	Nguyễn An	1963	270096988	55/43 kp3	lái xe khách	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
446	Nguyễn An Bình	15/6/1989	272067660	486-KP1	Sửa xe máy	486-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
447	Nguyễn Anh Minh Tuấn	31/8/1977	271292115	57A-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
448	Nguyễn Anh Quân	31/03/1999	272699490	160/7, KP2	Huấn luyện viên	gym LX P. Quyết Thắng	31/05/2021	0	1,500,000	
449	Nguyễn Bá Ngọc Dũng	11/09/1993	272334661	202A-KP5	Dạy tiếng Anh	202A-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
450	Nguyễn Bá Tông	1991	241270293	3/A4 kp6	Bán thịt gà	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
451	Nguyễn Bảo Ngọc	15/4/2000	272804599	159-KP3	Nhân viên bán hàng	Shop giấy cao gót Teinnie 432, Phạm Văn Thuận	01/07/2021	0	1,500,000	
452	Nguyễn Bé Trung	1989	381546877	28E kp6	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
453	Nguyễn Cẩm Ly	2000	272765824	322/141a kp1	giúp việc nhà	59/14/8 PDP P quang vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
454	Nguyễn Cao Sang	15/1/1980	271389896	466/15/1-KP1	Giao hàng cho đại lý	K3/87A-KP3 Bưu Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
455	Nguyễn Chánh Quang	1997	272568617	55/20 kp3	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
456	Nguyễn Châu Thiện	25/2/1987	271817240	198/3-KP4	Laàm thuê, sửa máy photo	48A Tổ 7-kp2 P Tân Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
457	Nguyễn Chi Cương	1993	352465699	D1/6 kp6	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
458	Nguyễn Chí Cường	1968	271436894	55/47 kp3	mài dao	55/47 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
459	Nguyễn Chi Trung	1983	271491059	404 KP1	thợ sửa xe	cơ sở Thành Đạt P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
460	Nguyễn Đăng Khoa	1999	272698816	1 B1 kp6	phụ bán quán	quán cà phê tư búa Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
461	Nguyễn Đăng Vĩnh	29/04/1971	072071003790	206, đường 30/4, KP2	nhân viên phụ quán	chè Sanzo Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
462	Nguyễn Đào Thanh Nhân	1967	270689125	189/2 kp2	bóc vác	chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
463	Nguyễn Đậu Trường Sơn	1972	271566192	7a kp6	Huấn luyện viên (không HDLD)	Trung tâm huấn luyện và thi đấu đồng nai	31/05/2021	0	1,500,000	
464	Nguyễn Đình Tuấn	1996	261372831	D3/3 kp6	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
465	Nguyễn Đình Tùng	09/06/1967	270782712	46/15-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
466	Nguyễn Đoàn Phương Trinh	24/9/1995	272399301	152/94/5-KP5	nhân viên phụ bếp	Cty TNHH 1 thành viên SXTMDV Tô Minh	01/07/2021	0	1,500,000	
467	Nguyễn Đồng Ngọc	1993	272144018	264/7/6 kp5	thợ điện	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
468	Nguyễn Đức Dũng	08/10/1978	250419903	322/97/15-KP1	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
469	Nguyễn Đức Hải	17/7/1974	271161088	156/39-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
470	Nguyễn Đức Minh	25/5/1994	272530171	39/108/53A-KP3	Phụ bán hoa	39-KP1, Đồng Khởi, Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
471	Nguyễn Đức Thiện	08/07/1970	270869909	156/39-KP4	Lái xe 2 bánh chở hàng giao hàng	Cty TNHH Sài Gòn Đông Nam 527/4, P5 Quận Gò Vấp	01/07/2021	0	1,500,000	
472	Nguyễn Duy Khánh	14/2/1986	271921213	23/2/34-KP4	Shipper (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
473	Nguyễn Duy Linh	23/1/1991	272155072	264/45A-KP5	Thợ sửa điện tử	264/45A-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
474	Nguyễn Duy Sinh	16/1/1989	271966307	202/35-KP5	Bán thịt bò	Chợ dóc sồi	01/07/2021	0	1,500,000	
475	Nguyễn Duy Trung	23/4/1992	272179571	77/30-Kp4	Tài xế	Xe khách khu vực Biển Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
476	Nguyễn Hải Đăng	22/1/1999	272677578	156/32-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
477	Nguyễn Hải Lâm	1963	270095244	202/4/10 kp5	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
478	Nguyễn Hạnh Phúc	27/6/1982	271724063	466/15/1-KP1	Bán rau củ	Trước cổng cty Poucchen P. Hòa An	01/07/2021	0	1,500,000	
479	Nguyễn hij Tuyết Thương	1995	272427426	189/21 kp2	Giúp việc nhà	61 trương định P Tân mai	01/07/2021	0	1,500,000	
480	Nguyễn Hồ Phi Sơn	24/10/1998	272683288	77/9-KP4	Thợ cắt tóc	243 Phan đình Phùng-Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
481	Nguyễn Hoài Ân	10/12/1984	271724205	190C, KP2	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
482	Nguyễn Hoàng Bích Thư	1992	272144037	202/4/22 kp5	giúp việc	288C P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
483	Nguyễn Hoàng Chiến	03/03/1985	271788709	394/12A-KP1	Chạy xe giao hàng	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
484	Nguyễn Hoàng Diễm	04/02/1980	271389885	198/13-KP4	Bán nước giải khát	198/13-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
485	Nguyễn Hoàng Đức	12/04/1990	272144019	2/10-KP5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
486	Nguyễn Hoàng Khánh	25/4/1997	272709002	39/75-KP3	Thợ điện	Cửa hàng vật tư điện lạnh Thuận Dung, P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
487	Nguyễn Hoàng Long	1971	270906877	57/30 Kp5	Thợ mộc	Trại hòm Tân Lập - Bến Gổ P. Long Bình Tân	01/07/2021	0	1,500,000	
488	Nguyễn Hoàng Long	1968	272662760	202/4/52 kp5	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
489	Nguyễn Hoàng Long	20/2/1988	271913911	11A-KP6	Phục vụ ăn uống	11A-KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
490	Nguyễn Hoàng Nam	18/6/1987	271981424	450-KP1	Kinh doanh tự do	Quán bún vịt nấu tiêu Vỡ Thị Sáu- P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
491	Nguyễn Hoàng Ngọc Hiền	18/1/1999	272601771	184/17A-KP4	Làm tóc	184/17A-KP4	31/05/2021	0	1,500,000	
492	Nguyễn Hoàng Nhật Hà	15/3/1996	272583055	450A-KP1	Phục vụ quán cà phê	Quán cà phê MOKA 1559D1 Vỡ Thị Sáu - P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
493	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	25/3/1992	272179995	146/3-KP4	Tài xế xe tải	Lầu 8 đình Tiên Hoàng P Bến Nghé. Q1	01/07/2021	0	1,500,000	
494	Nguyễn Hoàng Phong	10/09/1978	271291414	23/9-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
495	Nguyễn Hoàng Phương	1981	272489141	1 b1 kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
496	Nguyễn Hoàng Tân	1989	079089002763	H1 kp6	chạy xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
497	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	1997	075197001387	322/169T Kp1	thợ phun xăm	1008/47 Trường Sa, Phường 12 Quận 3	31/05/2021	0	1,500,000	
498	Nguyễn Hoàng Tú Anh	2001	075301001844	322/169T Kp1	nhân viên	highland số 4 Trường Sơn P.15, Quận 10 tp. Hcm	01/07/2021	0	1,500,000	
499	Nguyễn Hoàng Vân Nhi	2000	272835217	202/52 kp5	nhân viên bán hàng	White Bakery F252 đường Võ Thị Sáu P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
500	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	2000	272926547	202/37C kp5	bán hàng rong (quần áo)	Chợ công 2 kp6 trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
501	Nguyễn Hồng Hải	1957	270064759	174/46A Kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
502	Nguyễn Hoà Hải	1985	025924086	103/26a kp3	Bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
503	Nguyễn Hùng	20/3/1964	270084651	39/108-KP3	Lượm phế liệu	Chợ đêm biên hùng	01/07/2021	0	1,500,000	
504	Nguyễn Hùng Quốc	1979	225093282	17/1 kp6	tài xế	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
505	Nguyễn Hữu Đức	1973	271059768	224/17 kp5	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
506	Nguyễn Hữu Hiền	1960	270860838	174/19/12 kp3	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
507	Nguyễn Hữu Nghĩa	1980	271434155	174/46 kp3	thợ điện lạnh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
508	Nguyễn Hữu Phước	27/5/1959	271826106	23/2/34-KP4	Giữ xe quán cà phê	23/2/34-KP4 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
509	Nguyễn Hữu Thắng	29/3/1996	272456201	39/175-KP3	Chạy xe ba gác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
510	Nguyễn Hữu Trí	1978	271292133	55/25 kp3	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
511	Nguyễn Hữu Trung	1975	151107304	16D kp6	bán quán ăn	quán tiểu hồ Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
512	Nguyễn Huy Cường	29/9/1969	271891101	156/23-KP4	Giúp việc nhà	Tiệm giấy Lâm Thành	01/07/2021	0	1,500,000	
513	Nguyễn Huỳnh Trúc Nhi	12/03/1999	272681653	39/139B-KP3	Gia sư	P Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
514	Nguyễn Khắc tài	01/01/1969	194050516	39/108/51-KP3	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
515	Nguyễn Kim Long	03/07/2000	272767944	189/38B, KP2	thợ làm tóc	189/38B, KP2	31/05/2021	0	1,500,000	
516	Nguyễn Kim Phụng	1960	270096499	140 kp4	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
517	Nguyễn Lê Thanh	1992	334592417	2075 kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
518	Nguyễn Mai Trùng	1987	264262867	152/146 kp5	bán hàng rong (bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
519	Nguyễn Minh Cường	1990	271989023	202/26 kp5	vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
520	Nguyễn Minh hải	05/03/1954	271891773	39/139C-KP3	tài xế	Nhà xe Hùng Phi, tổ 70, cây gạo, Vĩnh Cửu	01/07/2021	0	1,500,000	
521	Nguyễn Minh Hân	1985	271788059	174/9 kp3	phụ bán cà phê	suhary coffee 125 phan đình phùng P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
522	Nguyễn Minh Khang	30/5/2003	276070384	202/35-KP5	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
523	Nguyễn Minh Khang	24/4/1982	271434121	47/7A-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
524	Nguyễn Minh Lương	24/3/1957	270019039	202/54B-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
525	Nguyễn Minh Nhí	01/01/1994	385822350	209/4/1A, KP2	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
526	Nguyễn Minh Phúc	1974	271252768	202/26 kp5	sửa điện cơ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
527	Nguyễn Minh Phương	05/02/1979	271593333	Tổ 10-KP1	Sửa xe máy	Tổ 10-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
528	Nguyễn Minh Quốc	1990	365823895	1888/12/17 kp6	bán trái cây dạo	Chợ công 2 kp6 trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
529	Nguyễn Minh Thành	30/8/1987	271840712	77/13/9-KP4	Bốc vác	Ngã 4 Bình Thuận, Bình Dương	01/07/2021	0	1,500,000	
530	Nguyễn Mỹ Hồng	1967	270782742	39A/200 kp3	bán hàng rong (rau)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
531	Nguyễn Ngọc Băng Chi	27/9/2001	2729666813	156/23-KP4	Bán nước giải khát	Quán nước Nhân 218 Hà Huy Giáp, Q.Thăng	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
532	Nguyễn Ngọc Bảo	06/09/1993	272266536	202/23-KP5	Thợ mộc	Xưởng mộc Nghĩa Hải 662 Phạm Văn Thuận - KP8 Tân Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
533	Nguyễn Ngọc Dũng	23/12/1978	271336627	174-KP4	Bốc vác	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
534	Nguyễn Ngọc Hải	17/10/1957	270097979	123/9-KP3	Thợ hàn	123/9-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
535	Nguyễn Ngọc Hiền	19/5/1978	271323576	46/4/30-KP5	Bán bảo hiểm xe máy	46/4/30-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
536	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	09/02/2001	272992485	312/7, KP2	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
537	Nguyễn Ngọc Hương	25/7/1958	270688751	202 KP5	Làm vườn	Phụ rửa chén tổ chợ Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
538	Nguyễn Ngọc Kỳ	09/03/1961	270084891	39/175-KP3	Phụ quán vịt quay hạnh phúc	Quán Hạnh Phúc-Tổ 10, Phan Đình Phùng	01/07/2021	0	1,500,000	
539	Nguyễn Ngọc Lệ	03/05/1966	270721338	202A-KP5	Bán đồ chơi trẻ em	202A-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
540	Nguyễn Ngọc Long	26/12/1977	271301671	127 Phan Đình Phùng	Tài xế	Tư do	01/07/2021	0	1,500,000	
541	Nguyễn Ngọc Phương	29/7/1964	270096519	166/9-KP4	Lái xe thuê	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
542	Nguyễn Ngọc Phương	12/09/1954	270057907	184/35-KP4	Thợ may	184/35-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
543	Nguyễn Ngọc Tân	26/9/1963	270782149	123/14-KP3	Bán đậu hủ	Chợ Hăng Dầu	01/07/2021	0	1,500,000	
544	Nguyễn Ngọc Thảo	01/01/1970	331142552	152/71/2A-KP5	Thợ cắt tóc	152/71/2A-KP5	31/05/2021	0	1,500,000	
545	Nguyễn Ngọc Thủy	1967	270721618	202B kp5	bán tạp hóa	202B kp5	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
546	Nguyễn Nhân Nghĩa	24/4/1982	271434235	156/63A-KP4	Thợ điện	Cơ sở Thanh Phương, 11/1 KP1, P Long Bình Tân	01/07/2021	0	1,500,000	
547	Nguyễn Nhân Trung	28/7/1988	271826522	125 KP4	Bán cà phê	SUHARICOFEE-125-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
548	Nguyễn Nhật Tân Hoan	1981	271491043	202/36/2A kp5	vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
549	Nguyễn Phạm Hồng Trâm	1980	271336629	354/30 kp1	giúp việc	cơ sở tiệc cưới cổ yến 47/1a P Tân đông hiệp Dĩ an	01/07/2021	0	1,500,000	
550	Nguyễn Phạm Phước Vĩnh	1978	271292201	354/30 kp1	giúp việc bán cần tin	cty poucheng P. Hòa An	01/07/2021	0	1,500,000	
551	Nguyễn Phi Huân	1983	271603714	1A4 kp6	nhân viên (không HDLB)	KDL sinh thái Ngọc Hoa Trang	31/05/2021	0	1,500,000	
552	Nguyễn Phi Hùng	17/1/1970	270948613	202/35-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
553	Nguyễn Phi Long	19/10/1997	272709315	119/6-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
554	Nguyễn Phong Nhã	1996	272601695	174/47 kp3	thợ điện lạnh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
555	Nguyễn Phú Đức	28/10/1965	270689351	55/53D-KP3	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
556	Nguyễn Phú Khánh	02/05/1984	271936110	47/13A-KP4	Lái xe chở hàng	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
557	Nguyễn Phú Lộc	17/1/1995	272794964	47/13A-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
558	Nguyễn Phú Vinh	19/1/1989	272178644	47/13A-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
559	Nguyễn Phước Lâm	1972	271076018	174/19/25 kp3	tài xế chở thuê xe khách (đưa rước học sinh)	tổ 28 KP3A P. Trảng Dài (0909199557)	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
560	Nguyễn Phương Thảo	25/9/1985	271711769	198/3-KP4	Buôn buôn hành tỏi	KP3 Chợ cây chàm P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
561	Nguyễn Quang Cường	1963	270092879	19Gkp6	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
562	Nguyễn Quang Hà	1997	272716287	334/18/27	Bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
563	Nguyễn Quang Thái	1983	271630335	29E1kp6	chạy và giao sim thẻ card	không hợp đồng	01/07/2021	0	1,500,000	
564	Nguyễn Quang Thành	1983	186024809	18B kp6	phụ bán cà phê	cà phê tự do 186/1 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
565	Nguyễn Quốc Đạt	25/12/1981	271396756	334/11-KP1	Sửa máy tính	334/11-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
566	Nguyễn Quốc Duân	31/12/1993	256291156	264/7/28-KP5	Phụ bán cà phê	264/7/28-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
567	Nguyễn quốc Dũng	1971	272144170	334/18/27 kp1	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
568	Nguyễn Quốc Hải	1982	271434106	39/38 kp3	xe ôm	công viên Biên Hùng P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
569	Nguyễn Quốc Hiếu	1994	272357824	334/18/27 kp1	ba gác	vận chuyển chậu cây kiểng	01/07/2021	0	1,500,000	
570	Nguyễn Quốc Nguyễn	16/12/1990	221231679	156/63-KP4	Nhân viên bán sơn nước (không HDLD)	đại lý sơn nước Nguyễn Gia, 86 Huỳnh Văn Cù, KP4, P Hiệp Thành, Bình Dương	01/07/2021	0	1,500,000	
571	Nguyễn Quốc Sơn	1989	272061969	264/7/3 kp5	sửa điện tử	264 KP5 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
572	Nguyễn Quốc Thái	03/03/1962	271348872	202/4/22-KP5	Thợ mộc	Phường Bửu Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
573	Nguyễn Quốc Trọng	1989	272011518	334/18/27 kp1	chạy xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
574	Nguyễn Quốc Tuấn	1972	270972767	334/18/27 kp1	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
575	Nguyễn Quốc Việt	1987	331495381	17/1 kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
576	Nguyễn Sơn Tông	1950	270102020	264/7/28 kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
577	Nguyễn Tấn Cường	1997	272561404	202B kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
578	Nguyễn Tấn Đạt	06/06/1987	271940094	57A-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
579	Nguyễn Tấn Linh	1986	271802762	103/13/13A kp3	bốc vác	VLXD Trung Hiếu Thảo đường Nguyễn Ai Quốc P. Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
580	Nguyễn Tấn Lộc	10/06/1968	271003424	23/20-KP4	Phụ xe	Bến xe Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
581	Nguyễn Tấn Phong	24/9/1967	270721591	123/14-KP3	Bán thịt heo	Chợ hăng Dầu	01/07/2021	0	1,500,000	
582	Nguyễn Tấn Phước	24/1/1970	271003293	23/20-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
583	Nguyễn Tấn Sĩ	17/1/1957	270002705	160/7, KP2	chạy xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
584	Nguyễn Tấn Thông	2001	272845686	202B kp5	vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
585	Nguyễn Tấn Trung	1969	270782965	364/7/15B kp5	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
586	Nguyễn Thanh Nguyễn	1983	271491098	1672 kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
587	Nguyễn Thái Chân	1985	272805616	202/4/22 kp5	sửa chữa điện cơ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
588	Nguyễn Thái Lộc	1976	271777072	189/37B, KP2	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
589	Nguyễn Thành Công	27/12/1979	271320544	184/20A-KP4	Buôn bán trái cây	594/187 Xã Bình Lợi Vĩnh Cửu	01/07/2021	0	1,500,000	
590	Nguyễn Thanh Hậu	1979	271320424	334/13 kp1	tài xế (4 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
591	Nguyễn Thanh Hiền	01/01/1980	272610587	66/14/8-KP3	phụ quán	Sinh tố Thúy Hiền, P Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
592	Nguyễn Thanh Hiếu	1958	270130060	39/41B Kp3	sửa chữa điện gia dụng	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
593	Nguyễn Thanh Hoàng	1954	270928928	224/10kp5	phụ bán quán cơm	quán 24 phường thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
594	Nguyễn Thanh Liêm	1968	350797379	D1/11 kp6	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
595	Nguyễn Thanh Long	21/1/1972	271240430	77/10D-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
596	Nguyễn Thanh Luân	19/6/2001	272966169	133/2B-KP3	Làm, bán, giao thức ăn	DV ăn uống DOMINO, Phan Trung, P Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
597	Nguyễn Thanh Nhân	07/03/1977	271292081	23/25-KP4	Bảo vệ	Quán mì cay KP7, P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
598	Nguyễn Thanh Nhân	1950	270045291	224/1 kp5	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
599	Nguyễn Thanh Như ý	30/3/2003	075303004137	23/25-KP4	phục vụ	Quán ăn đường 5	01/07/2021	0	1,500,000	
600	Nguyễn Thanh Sĩ	07/12/1968	271401791	77/17-KP4	Phụ bán phở	Ga Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
601	Nguyễn Thanh Tâm	01/01/1947	271777712	264/7/1-KP5	Lượm ve chai	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
602	Nguyễn Thanh Tân	19/10/1985	271919044	134/21-KP3	Chạy xe Grab (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
603	Nguyễn Thanh Trí	20/10/1991	272990815	199/20/12, KP2	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
604	Nguyễn Thanh Trường	17/2/1972	270972853	55/51-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
605	Nguyễn Thanh Tùng	1968	271043950	394/52 kp1	Tài xế thuê	nhà xe lan phụng hóa an	01/07/2021	0	1,500,000	
606	Nguyễn Thanh Tùng	24/9/1962	270096221	77/13/3-KP4	Tài xế chở cá	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
607	Nguyễn Thanh Vàng	2004	382020532	29D tổ 8 kp6	Phụ quán ăn	10Đ KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
608	Nguyễn Thanh Vinh	08/05/1979	271320402	77/13/9-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
609	Nguyễn Thành Vinh	1997	352488659	D1/6 kp6	bóc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
610	Nguyễn Thế Anh	26/1/1986	271705629	39/87/1A-KP3	Thợ điện	39/87/1A-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
611	Nguyễn Thế Thái	1975	271385395	264/49 kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
612	Nguyễn Thị anh Đào	1965	271698753	55/12 KP3	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
613	Nguyễn Thị ánh Thu	1967	270695880	24B kp6	phụ bán vịt	Chợ công 2 kp6 trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
614	Nguyễn Thị ánh Tuyết	1965	270688608	322/101	phụ bán giải khát căn tin ga biên hòa	Ga Biên Hòa P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
615	Nguyễn Thị Ánh Xuân	11/08/1966	271777795	354/26-KP1	Phụ buôn bán cây kiếng	52-Võ Thị Sáu- P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
616	Nguyễn Thị Bảo Trang	01/01/1996	272547496	209/1/17F tổ 7, KP2	phục vụ nấu ăn	nhà thiếu nhi P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
617	Nguyễn Thị Bảy	1971	168146946	6B kp6	phụ quán ăn	03 NAQ P trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
618	Nguyễn Thị Bé	20/10/1965	270782042	47/8/2B-KP4	Bán hàng rong	Chợ Sack Chợ Hố Nai	01/07/2021	0	1,500,000	
619	Nguyễn Thị Bé Thủy	08/06/1989	363513208	152/135-KP5	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
620	Nguyễn Thị Bích Châu	29/5/1970	270869762	218/22-KP3	Thợ may	218/22-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
621	Nguyễn Thị Bích Hằng	1984	311843198	1A4 kp6	bán trái cây dạo	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
622	Nguyễn Thị Bích Ly	1976	079176007386	186/4 kp3	thợ may gia đình	186/4 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
623	Nguyễn Thị Bích Phương	15/4/1979	272689150	103/19-KP3	Phụ bán thịt heo	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
624	Nguyễn Thị Bích Thuận	08/08/1968	272943100	57/32-KP5	Phụ bán hủ tiếu	29 Lưu Văn Việt, KP1, P Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
625	Nguyễn Thị Bình	1982	272470909	7E kp6	bán kim chi	chợ A42 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
626	Nguyễn Thị Bình	1960	272544175	322/169E1 Kp1	phụ quán ăn	com 175 Kp3 đường CMT8 P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
627	Nguyễn Thị Chi	1952	270603744	46/6B	bán hàng rong (trái cây)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
628	Nguyễn Thị Chương	30/10/1978	271420520	2/22B-KP5	Bán thịt heo	2/22B-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
629	Nguyễn Thị Cúa	1974	271132349	103/71/15A kp3	thợ may gia đình	103/71/15A kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
630	Nguyễn Thị Cúc	26/3/1958	270044018	322/75-KP1	Buôn bán nhỏ lẻ lưu động	Trước cổng trường Kim Đồng, tân Vạn	01/07/2021	0	1,500,000	
631	Nguyễn Thị Đào	01/03/1952	270096375	23/2/38-KP4	Buôn bán hàng rong (xôi)	đầu hẻm 17 KP3 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
632	Nguyễn Thị Đẹp	1974	271112146	1888/2/33 kp6	phụ bán quán	com gà phan rang Kp4 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
633	Nguyễn Thị Diên	1994	270379463	H1/4 kp6	nail	H1/4 kp6	31/05/2021	0	1,500,000	
634	Nguyễn Thị Dinh	13/8/1946	270693351	40/13-KP5	Thợ may	40/13-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
635	Nguyễn Thị Hằng	30/04/1965	270721431	9, KP2	buôn bán cà phê	9, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
636	Nguyễn Thị Hạnh	1970	038170000501	17Bkp6	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
637	Nguyễn Thị Hoa	1947	272536723	13D kp6	bán rau quả	chợ A42 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
638	Nguyễn Thị Hoài Thương	07/01/1996	272545592	47/13A-KP4	Giúp việc nhà	47/7-KP4 P Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
639	Nguyễn Thị Hoàng Anh	01/03/1968	270934761	204-KP5	Giúp việc nhà	67/10/27 Tổ 19-KP3-P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
640	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	24/3/1984	271760443	2025/24A-KP3	Giúp việc nhà	91/22-KP4, Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
641	Nguyễn thị Hồng	1955	026155001489	9/a1 kp6	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
642	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	23/11/1980	272661081	394/210-KP1	Dạy Yoga	Dạy kèm nhóm nhân viên Cty Bitit, KCN AMT p Long Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
643	Nguyễn Thị Hồng Loan	16/9/1968	270721599	73/19/31	Giúp việc nhà	Lô 29-tổ 1, KP6, P Thông Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
644	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/4/1970	270982408	39/108/53A-KP3	Phụ quán cơm	288, Võ Thị Sáu, Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
645	Nguyễn Thị Hồng Phúc	1974	271145733	404 kp1	bán hàng	cơ sở Thành Đạt P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
646	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	16/10/1991	272061520	152/71-KP5	Nhân viên bán hàng điện, đồ gia dụng	56 Huỳnh Văn Nghệ, P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
647	Nguyễn Thị Huệ	21/4/1973	271240299	264/7/6	làm mướn	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
648	Nguyễn Thị Hương	12/01/1967	270721432	16, KP2	bán tạp hóa	16, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
649	Nguyễn Thị Hương	1984	272037451	G2/3 kp6	phụ quán ăn	quán Nam như Kp6 P.Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
650	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	1956	270045749	174/19/19 kp3	bán đậu hũ chiên	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
651	Nguyễn Thị Khương	20/04/1958	270141791	189/116, KP2	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
652	Nguyễn Thị Kim Anh	1964	270117211	166/9D-KP4	Tạp vụ	Trường Cơ điện Đồng Nai	01/07/2021	0	1,500,000	
653	Nguyễn Thị Kim Chi	06/04/1962	270100433	202A/40-KP5	Dạy tiếng Anh	202A/40-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
654	Nguyễn Thị Kim Cúc	1969	270782547	59/4/30 kp1	bán hàng rong (Bán Rau câu, bánh lãng...)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
655	Nguyễn thị Kim Hoa	01/01/1964	270093117	312/15/1, KP2	thợ may gia đình	312/15/1, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
656	Nguyễn Thị Kim Hoàng	1968	272040543	202/4/22 kp5	bán hàng rong (rau)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
657	Nguyễn Thị Kim Hương	1973	271059305	23/1/46 kp4	nail	khu vực BH	31/05/2021	0	1,500,000	
658	Nguyễn Thị Kim Loan	1966	270666926	174/14/1 kp3	thợ may gia đình	174/14/1 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
659	Nguyễn Thị Kim Loan	1977	271240284	39/125 kp3	bán mỹ phẩm nhỏ lẻ	39/125 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
660	Nguyễn Thị Kim Oanh	1984	031184007810	17 h kp6	phụ quán ăn	quán quỳnh trang kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
661	Nguyễn Thị Kim Yến	13/4/1992	272144033	198/5-KP4	Giúp việc nhà	P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
662	Nguyễn Thị lan	1984	145144427	1888/20 kp6	bán rau	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
663	Nguyễn Thị lan	1965	135474249	G6/6 kp6	giúp việc	quán cơm Hà lan kp6-P trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
664	Nguyễn Thị Lân	28/2/1965	272480690	70H-KP6	Buôn bán lá giang bỏ mối	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
665	Nguyễn Thị Lang	06/06/1959	270084788	39/108/51A-KP3	Thợ may	39/108/51A-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
666	Nguyễn Thị Lành	08/12/1976	271265850	55/29-KP3	Giúp việc nhà	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
667	Nguyễn Thị Lệ Quyên	12/03/1968	270795607	209/6, tổ 7, KP2	giúp việc nhà	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
668	Nguyễn Thị Lệ Thảo	15/10/1972	270972761	202/35-KP5	Giúp việc nhà	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
669	Nguyễn Thị Liên	15/7/1960	270095333	202/42-KP5	Giúp việc nhà	khv vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
670	Nguyễn Thị Liên Hiền	16/7/1978	271292129	23/25-KP4	phục vụ quán ăn	Quán ăn 6A-KP7, P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
671	Nguyễn thị Linh	1969	272122539	160/5A, KP2	bán xôi vỉa hè	Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
672	Nguyễn Thị Loan Thảo	1970	270870072	55/53 kp3	bán hàng rong (xôi)	khv vực chợ Tân Hiệp. P. Tân Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
673	Nguyễn Thị mậu	1959	270640850	394/14 kp1	làm thuê	quán nam thảo F224 p. Thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
674	Nguyễn Thị Mỹ	01/01/1979	340929799	226/16-KP3	Bán gói cuốn	230-KP3 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
675	Nguyễn Thị Mỹ Dung	1962	250019070	1798/46 kp6	thợ Nail	D1/11 kp6	31/05/2021	0	1,500,000	
676	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	12/11/1976	271240293	23/20 -KP4	Giúp việc nhà	37/52-p An Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
677	Nguyễn Thị Mỹ Liên	1976	272140600	39/27B kp3	thợ may gia đình	39/27B kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
678	Nguyễn Thị Năng	05/01/1956	270650576	47/9-KP4	Giữ xe	Chung cư Ngân hàng Mũi Tàu P Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
679	Nguyễn Thị Nghĩa	21/1/1977	271914076	322/97-KP1	Thợ may	322/97-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
680	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	27/8/1978	271328154	47/14/2-KP4	Buôn bán quần áo	đường 4-P Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
681	Nguyễn Thị Ngọc Hải Vân	31/1/1963	075163000957	43 KP4	Bán nước giải khác	Via hè tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
682	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	19/12/1965	276888789	149/2C, KP2	lao công	nhà trẻ Ánh Hồng P. Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
683	Nguyễn Thị Ngọc Hương	21/6/1972	270982171	264/49-KP5	Giúp việc nhà	Nhà nghỉ 2439-P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
684	Nguyễn Thị Ngọc Liên	1958	270047022	66/27 kp3	giúp việc nhà	16 Nguyễn Trãi, P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
685	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	1968	270721633	354/32 kp1	bán trái cây	chợ kỷ niệm P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
686	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	27/3/1978	271303884	2047/6-KP3	Bán bánh trái	20/9A-KP5, P Hòa Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
687	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	10/11/1991	272337177	47/13A-KP4	Rửa chén quán cơm	Gần cây xăng Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
688	Nguyễn Thị Ngọc Sương	11/04/1955	270084615	209/11/1 tổ 7, KP2	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
689	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	1989	271990379	7A kp6	Thợ may	7A kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
690	Nguyễn Thị Ngọc Vân	16/5/1990	271971115	4C-KP6	Nhân viên trang điểm	tại 4C-KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
691	Nguyễn Thị Ngọc Yến	13/10/1970	270869820	152/94/1/4-KP5	Thợ may	152/94/1/4-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
692	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	1961	270097967	160/7, KP2	bán nước giải khát	160/7, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
693	Nguyễn Thị Như	10/02/1973	271112431	55/53D-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
694	Nguyễn Thị Như Thương	2000	261457276	hẻm 2075 kp5	bán tạp hóa	hẻm 2075 kp5	01/07/2021	0	1,500,000	
695	Nguyễn Thị Nữ	21/12/1966	270689056	47/9-KP4	Giúp việc nhà	D3-KP1-P Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
696	Nguyễn Thị Phúc	19/10/1973	271143446	394/40-KP1	Giúp việc nhà	128/48-KP6- P Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
697	Nguyễn Thị Phương	25/1/1964	272376184	39/108/51-KP3	Bán đầu hủ	Chợ Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
698	Nguyễn Thị Phương	1957	272156947	174/19/40 Kp3	thợ may gia đình	174/19/40 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
699	Nguyễn Thị Phương Dung	25/10/1985	271603503	47/14/4-KP4	Phụ quán	Dĩ An Bình Dương	01/07/2021	0	1,500,000	
700	Nguyễn Thị Phương Hoa	1990	312158239	13D kp6	nhân viên	quán ốc thu hương Kp6 p.Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
701	Nguyễn Thị Phương Trang	09/02/1974	271233612	47/2/3-KP4	Buôn bán sữa tươi KP4	159-KP4 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
702	Nguyễn Thị Quỳnh	1960	270095246	202/4/10 kp5	thợ may	202/4/10 kp5	01/07/2021	0	1,500,000	
703	Nguyễn Thị Sang	1958	270012730	29E1 kp6	Giúp việc nhà	nhà 327/9/12/6 P Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
704	Nguyễn Thị Sóm	1979	272501829	C3/11 kp6	Thợ may	C3/11 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
705	Nguyễn Thị Tâm	1969	271490788	H9 kp6	Bán bông	chợ kỳ niệm P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
706	Nguyễn Thị Tâm	1951	270689383	354/16 kp1	Sửa quần áo	354/16 kp1	01/07/2021	0	1,500,000	
707	Nguyễn Thị Tâm	1955	271622991	11B kp6	Bán cá	Chợ A42 kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
708	Nguyễn Thị Tâm	16/01/1954	270095336	202/35-KP5	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
709	Nguyễn Thị tâm	1982	272769040	1888/12/17 kp6	phụ bán tôm cá	Chợ công 2 kp6 trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
710	Nguyễn Thị Tân	1968	272298594	tổ 2 KP5	giúp việc nhà	Tiệm vàng Ngọc Ánh, chợ Biên Hòa P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
711	Nguyễn Thị Thái Hằng	03/11/1983	271491025	39/111-KP3	Buôn bán bánh kẹo	39/111-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
712	Nguyễn Thị Thâm Hằng	20/03/1985	272871003	322/169A, KP2	phụ nấu tiệc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
713	Nguyễn Thị Thanh	1960	271837935	40/10 kp5	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
714	Nguyễn Thị Thanh	07/04/1959	271..9474	103/40-KP3	Thợ may	103/40-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
715	Nguyễn Thị Thanh Cúc	1974	271067520	174/19/19A kp3	bán hàng rong (nước giải khát)	trước địa chỉ 1991 Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
716	Nguyễn Thị Thanh Hằng	1992	272053756	2T kp6	phụ bán nước giải khát	quán AROBI 273 tân mai	01/07/2021	0	1,500,000	
717	Nguyễn Thị Thanh Nhã	02/10/1997	272533366	23/25-KP4	giúp việc nhà	6A-KP7 P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
718	Nguyễn Thị Thanh Thủy	06/03/1977	271362234	184/6-KP4	Thợ may	Nhà may Văn Ba 58 đường 30/4 p Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
719	Nguyễn Thị Thảo	1983	172159145	6B3kp6	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
720	Nguyễn Thị Thiệt	16/7/1979	272715077	47/1/2-KP4	Làm tóc	47/1/2-KP4	31/05/2021	0	1,500,000	
721	Nguyễn Thị Thơm	1963	271594222	G2/3 kp6	phụ quán ăn	quán Nam như Kp6 P.Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
722	Nguyễn Thị Thu	1968	270746746	d1/1 tổ 15 kp6	phụ buôn bán nước giải khác	chợ biên hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
723	Nguyễn Thị Thu Dung	1961	270112031	386 kp1	giúp việc	áo cưới thanh mai p.trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
724	Nguyễn Thị Thu Hiền	1994	272413960	2T tổ 1 kp6	phụ bán nước giải khát	quán AROBI 273 tân mai	01/07/2021	0	1,500,000	
725	Nguyễn Thị Thu Hương	01/01/1979	271389707	39/108/47B-KP3	Rửa chén	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
726	Nguyễn Thị Thu Huyền	1991	075191001355	1888/2/17 kp6	Bán cá	chợ 935 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
727	Nguyễn Thị Thu Thảo	1969	270782684	226/5 kp3	Bán bánh kẹo	chợ kỷ niệm Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
728	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/09/1985	2717444615	Tổ 5-KP5	Buôn bán quần áo	Trước cổng pouchen	01/07/2021	0	1,500,000	
729	Nguyễn Thị Thục Nhi	10/02/1986	271689521	23/9-KP4	Giữ trẻ	23/9-KP4	31/05/2021	0	1,500,000	
730	Nguyễn Thị Thúy	21/11/1963	270068240	57/34/2C-KP5	Giúp việc nhà	K2/19C-KP2, P Bưu Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
731	Nguyễn Thị Thúy	1976	271254565	76/4A-KP5	bán tạp hóa	76/4A-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
732	Nguyễn Thị Thúy	29/11/1969	270782860	202/4/2-KP5	Mua ve chai, phế liệu	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
733	Nguyễn Thị Thúy Kiều	25/09/1989	276089320	67/14, KP2	giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
734	Nguyễn Thị Thúy Nga	02/06/1977	271712189	39/108/53B-KP3	Bán hàng rong rau quả	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
735	Nguyễn Thị Tố Nga	10/08/1967	270689051	23/27-KP4	Buôn bán ăn uống nhỏ	Hồ cầu cá út thiên kim, Bưu Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
736	Nguyễn Thị Tới	1981	038181004761	1888/2/17 kp6	bán hàng bông	chợ 935 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
737	Nguyễn Thị Trúc Lệ	1967	270689970	2/10 kp5	bán phở	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
738	Nguyễn Thị Tú Trinh	28/1/2002	272976413	57/34/2C-KP5	Nhân viên bán hàng	NeMad coffee 721 Nguyễn Ái Quốc-P Hồ Nai	01/07/2021	0	1,500,000	
739	Nguyễn thị Tươi	01/07/1959	270079160	282/28, KP2	giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
740	Nguyễn Thị Tuyết	16/08/1958	271655947	209/3, KP2	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
741	Nguyễn Thị Tuyết	1955	320084386	4b2 tổ 18	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
742	Nguyễn Thị Tuyết Băng	2003	352691601	D1/5 kp6	phụ bán hàng (quần áo)	207B Phạm Văn Thuận P. Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
743	Nguyễn Thị Tuyết Minh	1970	272729924	264/45-KP5	Giữ trẻ tại nhà	264/45-KP5	31/05/2021	0	1,500,000	
744	Nguyễn Thị Ván	1985	026039142	39 kp3	Bán hàng rong (chê)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
745	Nguyễn Thị Xuân	1952	270364783	334/18/1 kp1	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
746	Nguyễn Thị Xuân Hồng	17/2/1956	271043977	103/16-Kp3	Thợ may	103/16-Kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
747	Nguyễn Thị Xuân Liên	1972	271183831	40/10 kp5	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
748	Nguyễn Thị Xuân Linh	04/09/1983	271645054	208/1-KP3	Giúp việc nhà	115 Đỗ Văn Thi, p Hiệp Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
749	Nguyễn Thị Yến	01/08/1956	270096452	156/93-KP4	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
750	Nguyễn Thị Yến Anh	04/05/2001	272749962	264/7/6-KP5	Nhân viên bán quần áo	Shop 64 đường 30/4 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
751	Nguyễn Thị yến Linh	1977	022996806	6F4 kp6	phụ bán cần tin	trường lê quý đồn P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
752	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/6/1999	272735189	123/7-KP3	Nhân viên nail	Trâm Nail, P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
753	Nguyễn Thọ Tâm	1960	075060000757	174/19/17C KP3	thợ mộc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
754	Nguyễn Thu Thảo	1981	271389721	12D kp6	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
755	Nguyễn Thu Tuyền	1983	271491111	156/40-KP4	Thợ sửa điện tử	235/17A-KP2 Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
756	Nguyễn Thùy Thường Vy	30/6/1980	271336777	39/120B-KP3	Thợ may	39/120B-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
757	Nguyễn Thùy Tiên	04/04/1986	271812683	57/10/26-KP5	bán hàng rong (trái cây)	khu vực Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
758	Nguyễn Thùy Trân	15/3/1988	271966169	181-KP3	Bán cà phê	Vía hè trước nhà	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
759	Nguyễn Thùy Tuyền Trang	15/3/2001	272759125	264/7/6-KP5	Làm thuê	448-KP1 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
760	Nguyễn Tiến Đức	1974	271387917	146/13B-KP4	Bán vé số dạo	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
761	Nguyễn Trần Hoàng	08/07/1985	271724591	11A-KP6	Phục vụ ăn uống	11A-KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
762	Nguyễn Trần Kính Quốc	21/9/1968	270711248	84/12-KP3	Bốc vác	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
763	Nguyễn Trần Tuấn Vũ	1990	272155531	174/14/6B Kp3	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
764	Nguyễn Trần Tường Vy	28/7/1992	276008245	164/11-KP4	Bán cà phê	SUHARICOFFEE- 125-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
765	Nguyễn Trí Đại Phúc	1976	271289420	174/19/19A kp3	lái xe (4 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
766	Nguyễn Trí Trực	10/01/1982	272704533	218/10-KP3	Sửa điện	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
767	Nguyễn Trọng Khánh	1958	264309860	09 tổ 7, KP2	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
768	Nguyễn Trọng Liên	1974	271160939	322/97/37 Kp1	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
769	Nguyễn Trọng Nghĩa	1985	271711924	224/4B kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
770	Nguyễn trọng Tài	15/7/1982	271434124	77/21B-KP4	Thợ sơn	Số 7 KP Bình Minh- Dĩ An	01/07/2021	0	1,500,000	
771	Nguyễn Trọng Thanh	1973	272019817	322/97/37 Kp1	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
772	Nguyễn Trọng Thùy	1984	271617008	57/10/18 kp5	bán hàng rong (rau)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
773	Nguyễn Trung Tâm	24/2/1963	272207505	156/77-KP4	Tài xế	680 phường Phước Long B, TP Thủ đức	01/07/2021	0	1,500,000	
774	Nguyễn Trung Thục	02/07/1993	272267530	149A, KP2	nhân viên phục vụ	quán Mỹ Độ Naga P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
775	Nguyễn Trung Tịnh	1967	270688434	322/11 kp1	thợ sửa điện lạnh	322/11 kp1	01/07/2021	0	1,500,000	
776	Nguyễn Trương Phương Trọng Hoàng	03/03/1984	271657435	23/19-KP4	Bốc vắc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
777	Nguyễn Trường Vũ	19/9/2001	272993235	39/1611-KP3	Thợ máy	39/1611-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
778	Nguyễn Văn Bình	30/4/1971	271059427	23/2/34-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
779	Nguyễn Văn Cảnh	1979	271389699	174/19/17B kp3	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
780	Nguyễn Văn Công	18/11/1974	2711112457	282/40, KP2	phụ bán shop	Phường Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
781	Nguyễn Văn Đạo	15/4/1958	2711112470	39/108/47A-KP3	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
782	Nguyễn Văn Đạt	1992	035092002467	202/39 kp5	thợ sửa điện	cổng 2 Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
783	Nguyễn Văn Dũng	16/10/1968	270721600	39/163-KP3	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
784	Nguyễn Văn Gỡ	1975	365776300	19G Kp6	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
785	Nguyễn Văn Hải	13/9/1968	270721670	156/69-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
786	Nguyễn Văn Hải	02/06/1958	270046370	46/4/7B-KP5	Bốc vắc, vận chuyển hàng hóa	Chợ công 2	01/07/2021	0	1,500,000	
787	Nguyễn Văn Hận	01/01/1958	271837111	39/8-KP3	Thợ may	39/8-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
788	Nguyễn Văn Hậu	1989	352040939	D1/11 kp6	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
789	Nguyễn Văn Hiệp	19/12/1962	270095351	202/42-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
790	Nguyễn Văn Hiếu	30/8/1966	272568488	152/71/2B-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
791	Nguyễn Văn Khanh	26/6/1950	270083637	486-KP1	Gắn biển số xe	486-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
792	Nguyễn Văn Lâm	1976	033076001283	1888/20KP6	Phụ bán thịt heo	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
793	Nguyễn Văn Lâm	27/10/1990	312102955	6A, KP2	lơ xe	Doanh nghiệp Đồ Lộc P. Tam Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
794	Nguyễn Văn Lê Chánh	1974	271224330	1878 kp6	chạy xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
795	Nguyễn Văn Lộc	10/09/1961	270096671	77/37/3-KP4	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
796	Nguyễn Văn Lộc	1963	340571924	179 Hưng Đạo Vương, KP2	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
797	Nguyễn Văn Long	20/12/1975	271267655	200K-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
798	Nguyễn Văn Nghệ	05/10/1950	272368801	202/39-KP5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
799	Nguyễn Văn Nhiều	1963	341293193	1/A1 kp6	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
800	Nguyễn Văn Phúc	24/03/1970	270948680	12, KP2	phục vụ	phòng trà Dạ Vũ P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
801	Nguyễn Văn Phúc Lộc	15/10/1968	270721266	2/22C-KP5	Thợ điện	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
802	Nguyễn Văn Phước	21/10/1968	270721678	202/42-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
803	Nguyễn Văn Quần	01/01/1965	385865516	209/4/1A, KP2	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
804	Nguyễn Văn Quynh	14/2/1990	183679563	20CT2-KP6	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
805	Nguyễn Văn Sô	1974	271105660	152/38 kp3	buôn bán bún	111 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
806	Nguyễn Văn Soái	1996	017354114	8A1 kp6	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
807	Nguyễn Văn Sơn	1974	272417744	6B kp6	Bảo vệ	3 NAQ P trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
808	Nguyễn Văn Tâm	01/01/1970	270814450	394/20-KP1	HLV dạy bóng đá	51-KP7-P Thống Nhất	31/05/2021	0	1,500,000	
809	Nguyễn Văn Tạo	14/7/1988	276128946	39/209-KP3	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
810	Nguyễn Văn thắng	1982	033082002097	1888/2/17 kp6	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
811	Nguyễn Văn Thành	2001	272916003	202/33B Kp5	phục vụ nhà hàng	K'Tân 131A đường Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
812	Nguyễn Văn Thành	15/06/1964	271940054	312/15/17, KP2	thợ may	312/15/17, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
813	Nguyễn Văn Thành	25/12/1958	270062362	23/2/51B-KP4	Phụ điện tử và điện nhà	192-KP3- P Thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
814	Nguyễn Văn Thu	28/9/1956	270096399	156/40-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
815	Nguyễn Văn Thuận	1965	270688766	208/2 kp5	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
816	Nguyễn Văn Trường	19/4/1955	270095329	202/44-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
817	Nguyễn Văn Tuấn	1978	311999161	1888/20 tổ 18kp6	bán trái cây dạo	chợ cổng 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
818	Nguyễn Văn Tuấn	15/10/1969	270722771	39/163-KP3	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
819	Nguyễn Văn Tươi	1944	270102037	54/11 kp5	Lượm ve chai	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
820	Nguyễn Việt Hiếu	1978	271434233	202/52 kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
821	Nguyễn Việt Liêm	1985	271789401	202/4/10 kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
822	Nguyễn Việt Thắng	1994	272544982	202/52 kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
823	Nguyễn Vũ Thanh Lâm	1984	271760894	202/4/2 kp5	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
824	Nguyễn Vũ Thường	11/01/1960	270083721	466/15/1A-KP1	Sửa xe 2 bánh	9/2/18D-KP1, đường Nguyễn Văn Tiên, P Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
825	Nguyễn Xuân Bộ	1967	024067000999	202/37C kp5	Thợ mộc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
826	Nguyễn Xuân Đoàn	1987	271765016	8G kp6	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
827	Nguyễn Xuân Hòa	01/04/1975	271252661	184/5-KP4	Hớt tóc	Tiệm Cường Huỳnh Văn Nghệ P Bửu Long	31/05/2021	0	1,500,000	
828	Nguyễn Xuân Thường	1948	270181381	202/35-KP5	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
829	Nguyễn Xuân Trang	2001	272834851	2/2 kp5	gia sư	2/2 kp5	31/05/2021	0	1,500,000	
830	Nguyễn Xuân Tứ	1987	272163604	1888/12/17 kp6	bán tôm cá	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
831	Nguyễn Xuân Tuấn	21/8/1982	125011124	156/46-KP4	Thợ sửa điện lạnh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
832	Nguyễn Xuân Vĩnh	1988	271823091	394/20 kp1	nhân viên	cơ sở Ánh Nguyệt Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
833	Nguyễn Thị Bích Thủy	21/1/1989	341357383	33 KP4	Giúp việc nhà	Cơm gà Tam Kỳ-Kp4	01/07/2021	0	1,500,000	
834	Nhữ Thị Yến	1968	264413623	CI/12 kp6	bán chè	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
835	Ninh Thị Biên	1961	270086185	123/14A kp3	phụ quán cà phê vỉa hè	dầu hèm Lương Văn Thượng P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
836	Phạm Hồng Khanh	27/2/1973	271117412	174/20-KP3	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
837	Phạm Anh Dũng	11/06/1981	271569278	57/37-KP5	Phụ xe	Cty TNHH Đức Sơn 85B Bùi Hữu Nghĩa P. Bửu Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
838	Phạm Đắc Tiến	04/10/1961	272222706	131 Hưng Đạo Vương, KP2	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
839	Phạm Đình Hậu	06/11/1991	272039402	156/4A-KP4	Hớt tóc	Hớt tóc Khánh Dũng số 90, P Quang Vinh	31/05/2021	0	1,500,000	
840	Phạm Hoàng Hậu	05/06/1974	365002100	1776-KP6	Tư làm	1776-KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
841	Phạm Hồng Mai	1968	270970023	118 kp3	thợ may gia đình	118 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
842	Phạm Hồng Phước	30/8/1970	271145778	202/33B-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
843	phạm hồng sơn	1961	271712016	15/2 kp6	phụ hồ	LĐTĐ	01/07/2021	0	1,500,000	
844	Phạm Huỳnh Thanh Nghĩa	27/7/2000	272857030	156/67-KP4	Buôn bán giày dép, đồ ăn vặt	39/73-KP3, P Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
845	Phạm Minh Triết	1981	276009381	200 kp5	bán hành tỏi, cá khô	Chợ công 2 kp6 trung dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
846	Phạm Ngọc Dũng	11/06/1979	271389890	322/131-KP1	Bốc xếp	Cty TNHH thực phẩm Thảo Hạnh	01/07/2021	0	1,500,000	
847	Phạm Ngọc Hiếu	10/09/1973	271145862	322/81-KP1	Sửa xe	322/81-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
848	Phạm Ngọc Hoàng Yến	04/10/1988	271989022	71/45/13-KP4	Pha chế nước quán cà phê	Jolie coffee KP5-P Tân Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
849	Phạm Ngọc Liễu	31/12/1955	270045330	202/32-KP5	Phụ bán hội vệt lộn	Bán ở Hóa An	01/07/2021	0	1,500,000	
850	Phạm Ngọc Tới	15/07/1955	270010018	158B, KP2	buôn bán nhỏ lẻ giải khát	158B, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
851	Phạm Ngọc Trí Cao	04/04/1985	271777210	282/28/9, KP2	phụ quán	quán lẩu bò ông già P. Trảng Dài	01/07/2021	0	1,500,000	
852	Phạm Ngọc Tuyền	30/2/1987	271936854	47/10-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
853	Phạm Ngọc Xuân Lan	06/05/2004	272681829	202/32-KP5	Nhân viên rửa chiếu phim	Lầu 5 VINCOM	01/07/2021	0	1,500,000	
854	Phạm Nguyễn Hồng Ngân	10/06/1989	271898588	57 KP4	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
855	Phạm Nhất Thủy	1987	271862772	264/11 kp5	Massage	cơ sở D101 kp1 bùn long	31/05/2021	0	1,500,000	
856	Phạm Nhật Trường	31/3/1975	271252795	39/108/53B-KP3	Tài xế	Lái xe thuê	01/07/2021	0	1,500,000	
857	Phạm Phi Khánh	18/9/1973	271395541	156/56A-KP4	Tài xế	156/56A-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
858	Phạm Phương Trung	2001	272806479	E2/19 kp6	phụ bán quán nước	E2/19 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
859	Phạm Quốc Thái Phong	09/02/1989	272040595	156/55-KP4	Phụ bán quán ăn	Quán bún riêu Hiệp Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
860	Phạm Sơn Thương	21/1/1989	272009647	57/20/2/2-KP5	Lái xe chở khách	Hợp đồng	01/07/2021	0	1,500,000	
861	Phạm Thanh Tuấn	27/02/1975	271292222	290A, KP2	phục vụ	Quán Nam Thanh Tùng Phường Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
862	Phạm Thị Bạch Tuyết	18/5/1954	270096495	47/17-KP4	Bán bánh kẹo nước giải khát	47/17-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
863	Phạm Thị Băng Châu	27/3/1971	270972752	202/29-KP5	Phụ bán quán ăn	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
864	Phạm Thị Băng Tâm	1972	270981404	202/29 kp5	thợ may gia đình	202/29 kp5	01/07/2021	0	1,500,000	
865	Phạm Thị Chung	1975	212044038	8B kp6	Máy gia công	8B kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
866	Phạm Thị Diễm	06/10/1971	276128572	77/13/5A-KP4	Giúp việc nhà	85 đường 30/4 Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
867	Phạm Thị Giang	1945	271862989	334/18/19-KP1	Thợ may	334/18/19-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
868	Phạm Thị Hằng	1956	270085937	39/45B kp3	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
869	Phạm Thị Hiền	1991	142458479	17/1 kp6	phụ bán cơm	via hè đường nguyễn trường thọ	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
870	Phạm Thị Hồng Thơm	1998	245360805	3/A4 kp6	Bán thịt gà	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
871	Phạm Thị Kim Luyến	1976	272680453	1789/5/42 kp6	giúp việc nhà	D33/F KP 4 quang vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
872	Phạm Thị Kim Sang	29/12/1977	271320400	202/39-KP5	Giúp việc nhà	2050-KP4-P Tân Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
873	Phạm Thị Nam	06/10/1975	272144097	178 Hưng Đạo Vương, KP2	thợ may	178 Hưng Đạo Vương, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
874	Phạm Thị Nga	1961	270111059	3B2-KP6	Giữ trẻ	3B2-KP6	31/05/2021	0	1,500,000	
875	Phạm Thị Ngọc Châu	1966	264396140	09, tổ 7, KP2	tạp vụ quét dọn	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
876	Phạm Thị Oanh	1983	038183002297	11b5 KP6	phụ bán giấy dép	11b5 KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
877	Phạm Thị Thắng	1960	075160001028	354/30 kp1	giúp việc	cơ sở tiệc cưới cô yến 47/1a p Tân đông hiệp Dĩ an	01/07/2021	0	1,500,000	
878	Phạm Thị Thanh Nhân	12/12/2002	215570200	2123/1/24-KP5	Phụ quán	quán trà sữa số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
879	Phạm thị Thanh Thủy	1995	272388831	156/55 kp4	thợ làm tóc	Tiệm salon linh tinh 10/1 p bửu long	31/05/2021	0	1,500,000	
880	Phạm Thị Thơm	15/1/1983	272759004	151/37-KP3	Bán nước giải khát	151/37-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
881	Phạm Thị Thùy Trang	15/11/1999	272628712	146/15-KP4	Phục vụ quán ăn	Quán Hoa Hồng-Q Bình Thanh	01/07/2021	0	1,500,000	
882	Phạm Thị Tuyết Mai	1964	272376970	322/171B kp1	Bán quần áo	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
883	Phạm Thị Tuyết Nhi	2000	272896915	156/55 kp4	làm nail	tiệm VY nail P Bửu hòa	31/05/2021	0	1,500,000	
884	Phạm Trần Phú Minh	17/1/1996	272681058	202/33-KP5	Lao động làm việc lĩnh vực ăn uống	Coffee Cô Co- P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
885	Phạm Trí Sơn	1987	023968987	18/7 kp6	chạy xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
886	Phạm Văn Được	1962	270949148	202/12B	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
887	Phạm Văn Hữu	1970	272059889	1888/12/17 kp6	Bán trứng	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
888	Phạm Văn Ruyên	1970	151085521	8A1 kp6	tài xế không hợp đồng	cơ sở thanh toán quán đầu cầu 6/A2 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
889	Phạm Văn Toại	1986	168126761	18F kp6	Phụ bán hàng	khu vực BH 100 kp5 lái xe không hợp đồng	01/07/2021	0	1,500,000	
890	phan công Hậu	1978	363787438	1888/2/3 kp6	bán vé số		01/07/2021	0	1,500,000	
891	Phan Hoài An	1967	270688666	100 kp5	bán tạp hóa		01/07/2021	0	1,500,000	
892	Phan Hoàng Nhân	1990	331633287	17/1 kp6	tài xế	lái xe không hợp đồng	01/07/2021	0	1,500,000	
893	phan khánh duy	2000	364116464	1888/2/3 kp6	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
894	Phan Kim Lệ	24/6/1964	270097448	39/108/51D-KP3	Giúp việc nhà	108 Hồng Hà, P2, Q Tân Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
895	Phan Kim Phương	17/7/1982	381183216	E3/6-KP6	Kinh doanh ăn uống	E3/6-KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
896	Phan Ngọc Hoàng	25/12/1999	191906994	77/28A-KP4	Thợ cắt tóc	Hớt tóc Hiếu P Quang Vinh	31/05/2021	0	1,500,000	
897	Phan Như Lý	11/05/1960	270096460	39/108/51-KP3	Bán nước mắm	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
898	Phan Như Thảo	13/9/1971	270982850	39/108/51D-KP3	Thợ may	39/108/51D-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
899	Phan Thanh Hải	23/7/1981	271401783	71/4C-KP4	Thợ sửa điện lạnh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
900	Phan Thanh Hòa	1979	271347377	79/31 kp3	phụ quán ăn	Quán ăn gia đình Kp3 P. Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
901	Phan Thành Phi	06/06/1964	270083781	394/9-KP1	Phụ quán trà sữa	Quán trà sữa TEAMO số 414-KP1 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
902	Phan Thanh Quang	1989	025511124	38D kp3	tài xế (4 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
903	Phan Thanh Tân	1985	271620755	212 kp5	lái xe tải	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
904	Phan Thành Tú	1988	272019260	52/20/2/1 kp5	Bán hàng rong (chè)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
905	PHAN THỊ CHIÊM	1976	197018262	73/19/39 KP3	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
906	Phan Thị Hồng	01/01/1970	271712768	152/71/2/2C-KP5	Giúp việc nhà	197 Đỗ Văn Thi KP Nhất Hòa, Hiệp Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
907	Phan Thị Hồng Quế	05/09/1970	270869334	202/32-KP5	Giúp việc nhà	H3/166 Tân Vạn	01/07/2021	0	1,500,000	
908	Phan Thị Kiều Oanh	1962	270079212	202/4/10 kp5	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
909	Phan Thị Kim Loan	07/09/1971	270962235	156/12-KP4	Phụ bếp quán ăn	Quán ăn 5 Thành, KP1 Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
910	Phan Thị Kim Phượng	08/04/1977	272598505	23/2/44-KP4	Bán cá	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
911	Phan Thị Lụa	1985	272623993	12 f2kp2	thợ may	12F2 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
912	Phan Thị Ngọc Hương	15/1/1963	271387243	66/14/4/9-KP3	bán tạp hóa	66/14/4/9-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
913	Phan Thị Thảo Uyên	1979	271320358	354/24 kp1	giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
914	Phan Thị Thu	25/3/1967	270750692	23/2/51-KP4	Bảo vệ dịch vụ (không HDLD)	Số 38 đường đồng Khởi KP4 P Tân Hiệp	01/07/2021	0	1,500,000	
915	Phan Thị Tuyết Sang	1987	271790386	8B kp6	phụ buôn bán mỹ phẩm	8B kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
916	Phùng An Nhi	26/10/1997	272507062	189/108, KP2	phụ quán	cháo vịt Sáu Sơn Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
917	Phùng Quốc Anh Tuấn	1984	272749176	16G kp6	giúp việc	VIP Lounge P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
918	Phùng Thanh Ván	07/06/1959	270083713	394/25B-KP1	Thợ may	394/25B-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
919	Phùng Thị Nguyệt	03/01/1959	272339328	202/4/31-KP5	Giúp việc nhà	K47 đường Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
920	Phùng Thị Tình	1955	270095305	202/2 kp5	bán tạp hóa	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
921	Quách Chí Quang	1969	075068001149	103/5 kp3	thợ điện cơ	16 Phan Đình Phùng P. Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
922	Quách Thị Phúc	22/8/1983	272562469	2025/24A-KP3	Giúp việc nhà	39-Trường Định P Tân Phong	01/07/2021	0	1,500,000	
923	Quan Chí Nhân	1963	271160623	57/34/31G-KP5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
924	Quan Văn Hoàng	10/10/1963	270096503	146 KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
925	Som Thị Thu Thủy	15/9/1976	385022735	202/42-KP5	Phụ quán cà phê	Cà phê Say P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
926	Tăng Thị Chim	02/02/1980	365714133	20C-KP6	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
927	Thạch Thị Mỹ	1970	365912254	189/98, KP2	phụ giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
928	Thái Thị Kim Lan	12/11/1973	352086396	46/4/36-KP5	Giúp Việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
929	Thái Thị Lan	02/02/1938	270084138	46/21-KP3	Buôn bán bún riêu	chợ kỷ niệm Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
930	Thái Thị Xuân Mai	23/3/1980	271491433	39/108/51A-KP3	bán sữa đậu nành	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
931	Thái văn Lợi	2001	079201001148	đ3/3 kp6	bán chuối hấp	khu vực chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
932	Thị Lụa	1993	371541492	110 kp6	bán cá viên chiên	cổng 1 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
933	Tô Đình Mẫn	1960	271588788	7D kp6	bán hàng bông	chợ 935 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
934	Tô Quốc Khánh	04/03/1962	270096497	132 KP4	Mua bán trứng gia cầm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
935	Tôn Thất Minh Tuấn	1983	272455952	57/10/26 kp5	thợ may gia đình	57/10/26 kp5	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
936	Tổng Hoàng Văn Long	19/10/1997	272598699	146/7-KP4	Phụ quán	Quán mì cay KP7, P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
937	Tổng Minh Sơn	1956	270096922	77/37/7-KP4	Gia công mộc	77/37/7-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
938	Tổng Minh Tuấn	03/08/1983	271491107	77/37/7-KP4	thợ mộc	77/37/7-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
939	Tổng Thị Được	1970	270940563	39/135 kp3	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
940	Tổng Văn Dũng	1984	271698422	39/217A kp3	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
941	Traàn Thị Viễn	1958	270045335	226/13 kp3	bán tạp hóa	chợ kỹ niệm Kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
942	Trần Đông Ngọc	28/5/1979	271389756	77/16-KP4	Thợ điện	Bình Phước A, Bình Chuẩn, Thuận An Bình Dương	01/07/2021	0	1,500,000	
943	Trần Thị Xuân Diệu	13/12/1963	270698574	77/16-KP4	Nhân viên phục vụ	Trường Song Ngự Lạc Hồng	01/07/2021	0	1,500,000	
944	Trần Bảo Linh	1974	271112545	66/32 kp3	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
945	Trần Bích Diệu	14/3/1989	272050383	394/37-KP1	Bán mỹ phẩm online	394/37-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
946	Trần Bình Trí	1976	271434156	174/47 kp3	thợ điện lạnh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
947	Trần Công Danh	19/6/1972	270982333	47/14/2-KP4	Bán hàng rong (rau)	Chợ Tân hạnh	01/07/2021	0	1,500,000	
948	Trần Đại Phúc	13/04/1991	272143351	107/14, KP2	nhân viên phục vụ	F224 đường Võ Thị Sáu P. Thống Nhất, Quán ăn Gia Đình	01/07/2021	0	1,500,000	
949	Trần Đình Đức	1995	187539568	C1/1 kp6	thợ rửa xe	C1/1 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
950	Trần Đình Liêm	08/09/1968	270782642	190/2B, KP2	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
951	Trần Đình Nam	1990	272011775	1888/2/23 tổ 17 kp6	phụ Buôn bán gà	1888/2/23 tổ 17 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
952	Trần Đức Hậu	21/04/1978	271292082	282/28, KP2	thợ đồng	thợ đồng tại Gara Dũng P. Bửu Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
953	Trần Đức Hòa	1958	272039366	103/19 kp3	sửa điện lạnh	khu vực BH1	01/07/2021	0	1,500,000	
954	Trần Đức Minh Quân	03/12/2003	272976043	264/1-KP5	Phụ bán trà sữa	Trà sữa Tỉnh Viên chợ Biên Hòa P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
955	Trần Đức Nhân	01/08/1979	271320317	282/28, KP2	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
956	Trần Hồ Bảo Trâm	23/02/2000	341901552	189/27, KP2	Giúp việc	Quán cơm 127 Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
957	Trần Hoài Ninh	1983	271491134	39/54 kp5	bán phở	39/54kp5	01/07/2021	0	1,500,000	
958	Trần Hoàn Anh	09/09/1978	271347444	184/18-KP4	Tài xế thuê (du lịch)	254/9C-KP2, P Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
959	Trần Hữu Tâm	1984	271760893	202/4/2 kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
960	Trần Hữu Thanh	30/01/2012	365158487	202/39-KP5	Bốc xếp	Kho nhất nam KCN 1	01/07/2021	0	1,500,000	
961	Trần Hữu Thiện	1987	271919921	202/4/2 kp5	bán hàng rong (trái cây)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
962	Trần Hữu Tuấn	1987	250720710	2075 kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
963	Trần Minh Hiếu	13/3/1982	271578134	198/5A-KP4	bán nước giải khát vỉa hè	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
964	Trần Minh Hiếu	1989	271989331	202/4/2 kp5	thợ sửa điện	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
965	Trần Minh Phung	09/12/1964	270095437	204-KP5	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
966	Trần Minh Sang	1987	271881764	123/17/20 kp3	chạy xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
967	Trần Minh Thảo	10/04/1988	271862940	39/149-KP3	Sửa xe máy	39/149-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
968	Trần Mỹ Huyền	25/11/1998	272680450	39/108/51A-KP3	Bán khoai lang	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
969	Trần Mỹ Loan	15/1/1959	270237285	134/12-KP3	Uốn tóc	134/12-KP3	31/05/2021	0	1,500,000	
970	Trần Mỹ Phương	1966	079166002045	1794 kp6	phục vụ	nước mát 24 Kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
971	Trần Ngọc Đức	1967	270608994	39/16A kp3	thợ sửa điện	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
972	Trần Ngọc Trung	11/09/1992	272330055	156/44-KP4	Thợ sửa điện tử	Cửa hàng Nguyễn Tân-P Bình Đa	01/07/2021	0	1,500,000	
973	Trần Ngọc Anh Mỹ	06/11/1981	271434334	176B-KP4	Chạy xe dịch vụ (4 bánh)	Cù Chi TPHCM	01/07/2021	0	1,500,000	
974	Trần Ngọc Như	1998	385719092	6F4 kp6	phụ quán ăn	quán cây dừa P. Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
975	Trần Ngọc Phương	1982	271434471	2075 kp5	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
976	Trần Ngọc Quang	1965	271202575	152/89 kp5	tài xế chở hàng (xe tải)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
977	Trần Nguyễn Thị Kim Liên	1959	270067753	450 kp1	làm thuê	quán nam thảo F224 p. Thống nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
978	Trần Phúc Vũ	1997	352308010	D1/6 kp6	Bán bánh kẹo	chợ 935 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
979	Trần Phương Nam	1978	271336769	18A kp6	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
980	Trần Quang Hòa	02/09/1960	272870472	39/108B-Kp3	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
981	Trần Quang Hoàng	1967	270721855	39A/200 kp3	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
982	Trần Tấn Lực	27/2/1975	271252670	73/48-KP3	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
983	Trần Thanh Bình	01/01/1962	310691796	189/118A, KP2	tài xế cần cầu	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
984	Trần Thanh Cường	1969	341080363	189/27, KP2	Thợ xây	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
985	Trần Thanh Tâm	02/05/1975	366071113	189/118, KP2	thợ xây	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
986	Trần Thảo Nhung	11/01/1998	044198001587	179 Hưng Đạo Vương, KP2	phục vụ quán	quán coffee Sun set Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
987	Trần Thị Ánh Diệu	24/12/1989	272937697	57/32-KP5	Phụ bán hàng thời trang	Cửa hàng EVALYN-38C-CMT8, P Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
988	Trần Thị ánh Thảo	24/6/1974	271112633	198/5A-KP4	bán nước giải khát vỉa hè	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
989	Trần Thị Ánh Tuyết	1980	334165251	2075 kp5	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
990	Trần Thị Diễm	10/02/1984	271671599	179 tổ 13, KP2	Thu gom rác	ga Biên Hòa, Phường Trưng Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
991	Trần Thị Hà	1953	270154070	73/48 kp3	bán tạp hóa	307 Kp2 đường Đồng Khởi, P. Trảng Dài	01/07/2021	0	1,500,000	
992	Trần Thị Hiền	1966	270666110	5/19A Kp3	thợ may gia đình	5/19A Kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
993	Trần Thị Hoa	22/9/1961	270083349	57/20/2/2-KP2	May quần áo	57/20/2/2-KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
994	Trần Thị Hòa	1959	075159000599	123/17/10 kp3	thợ may gia đình	123/17/10 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
995	Trần Thị Hồng	13/3/1967	272036076	57/35-KP5	Thợ may	57/35-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
996	Trần Thị Hồng Nhưng	1989	351895531	đ3/9 kp6	bánh bông lan	chợ biên hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
997	Trần Thị Hương	22/12/1963	270688979	23/17 KP4	Mua ve chai	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
998	Trần Thị Kim Dung	1972	271003178	39/54 kp4	bán phở	39/54kp4	01/07/2021	0	1,500,000	
999	Trần Thị Kim Liên	08/09/1961	270095624	248 KP5	May gia công	248 KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
1000	Trần Thị Kim Phượng	14/4/1969	272378168	145/1-KP4	Giúp việc nhà	Tiệm giấy Lam Thành	01/07/2021	0	1,500,000	
1001	Trần Thị Kim Thị	1976	271691827	1A3 kp6	Giúp việc	cơ sở Đ/c 1450 P trưng Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1002	Trần Thị Kim Tuyết	10/10/1972	271390801	394/39-KP1	thợ may gia đình	394/39-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
1003	Trần Thị làm	1987	031187000643	14F kp6	Thợ massage	Lâm anh 29/3 kp4 quang vinh	31/05/2021	0	1,500,000	
1004	Trần Thị lành	1995	241430824	4G kp6	Phụ bán quán	hội vớt lộn Thu Hà P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1005	Trần Thị Lệ Thu	1965	270775118	70 đường 30/4, KP2	phụ giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1006	Trần Thị Loan	1995	272585289	1888/20 kp6	bán rau	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1007	Trần Thị Minh Nguyệt	1980	271461486	46/4/5 kp5	Bán hàng rong (rau)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1008	Trần Thị Minh yển	1989	186883499	18 G kp6	phụ quán	quán ăn miệt vườn P. Thống Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
1009	Trần Thị Mộng Diệp	08/10/1958	270837775	394/39-KP1	Thợ may	394/39-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
1010	Trần Thị Mộng Xuân	01/10/1964	270083777	394/23-KP1	Thợ may	394/23-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
1011	Trần thị Mỹ Hạnh	1985	301260517	C1/11kp6	giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1012	Trần Thị Mỹ Linh	1984	271711291	202/4/5 kp5	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
1013	Trần Thị Nghĩa	1980	334100284	57/34/1/1T kp5	nail	khu vực BH	31/05/2021	0	1,500,000	
1014	Trần Thị Ngọc Sương	13/8/1966	270721516	202/25-KP5	Buôn bán rau câu nhỏ lẻ	Chợ Biên Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
1015	Trần Thị Nhi Nữ	1984	221118502	106/6 kp3	bán canh bún	106/6 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
1016	Trần Thị Nương	02/03/1971	270982196	202/25-KP5	Phụ bán chè	202/25-KP5, P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1017	Trần thị quỳnh	1986	261144026	77/28A kp4	giúp việc	77/28A kp4	01/07/2021	0	1,500,000	
1018	Trần Thị Tâm	1949	270892002	264/1 kp5	bán cơm	tại nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
1019	Trần Thị Thanh Thảo	1986	271705582	39/54 kp3	bán phở	39/54kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
1020	Trần Thị Thanh Thảo	23/11/1976	272470991	156/28-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1021	Trần Thị Thanh Thủy	1977	271290727	354/8 kp1	sửa quần áo	354/8 kp1	01/07/2021	0	1,500,000	
1022	Trần thị Tho	1984	272783967	20Đ kp6	phụ quán chè ngọc lan	quán chè ngọc lan P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1023	Trần Thị Thu Hiếu	1981	194236176	d1/1	bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1024	Trần Thị Thu Hương	01/02/1968	270869843	123/7-Kp3	Bán tạp hóa	123/7-Kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
1025	Trần Thị Thu Hương	1976	272428089	23G kp6	Giữ trẻ	23G kp6	31/05/2021	0	1,500,000	
1026	Trần Thị Thu Thủy	08/11/1965	270689419	123/10A-KP3	Thợ may	123/10A-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
1027	Trần Thị Thu Vân	1964	270084398	123/9 kp3	giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1028	Trần Thị Thùy Dương	20/10/2001	276108672	57/32-KP5	Phụ quán	Quán hủ tửu-29 Lưu Văn Viết-KP1, P Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
1029	Trần Thị Thúy Như	22/5/1996	272427726	91/11A-KP4	Nhân viên bán nước, tạp hóa	10/8 ấp đồng Nai - Hòa An	01/07/2021	0	1,500,000	
1030	Trần Thị Trúc Giang	1975	271252760	174/14/14/2C kp3	phụ quán ăn	com niều Huyện Suong, đường N7 Kp1 P. Bàu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
1031	Trần Thị Tuyết Hằng	10/05/1982	271730736	184/18-KP4	Làm thuê	KP2 P Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1032	Trần Thị Tuyết Lê	15/1/1978	271292039	168 KP4	Máy gia công	Nhà may Tuyết Hương 168 Phan đình Phùng P Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1033	Trần Thị Tuyết Nhung	1971	271003750	39/43 kp3	phụ quán ăn (các món ăn gia đình)	39/43 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
1034	Trần Thị Xuân	1981	341012631	14F kp6 (tạm trú)	giúp việc nhà	14F6 KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
1035	Trần Thị Xuân Mương	05/06/1989	341512792	189/27A, KP2	Giúp việc	Quán com 127 Kp2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1036	Trần Thị yên	1978	034178005448	8A1 kp6	giúp việc	11A kp6	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1037	Trần Thiên Phước	25/5/1973	270993748	46/4/10-KP5	Tài xế xe du lịch	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1038	Trần Thuận Hoàng	08/05/1964	270096590	156/30B-KP4	Buôn bán bò viên	156/30B-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
1039	Trần Trọng Huy	1982	271434119	47/4/14-KP4	Phụ quán ăn	P Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
1040	Trần Trung Nhân	1974	271132122	1888/2/33 kp6	bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1041	Trần Tuấn Anh	20/8/1986	271860519	174/14/12A-KP3	Ráp hệ thống nước nông nghiệp	DV ống nước phân bón Nhân Nghĩa	01/07/2021	0	1,500,000	
1042	trần Tuấn Cường	1982	271434199	18A kp6	Bảo vệ tiệm Internet	24/24 kp8 phường tam hiệp	31/05/2021	0	1,500,000	
1043	Trần Văn Chiến	1978	364237497	79/7 kp5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1044	Trần Văn Hòa	12/01/1993	272513403	67/14, KP2	lái xe tải	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1045	Trần Văn Hùng	20/12/1961	270227855	202/4/5-KP5	Thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1046	Trần Văn Lộc	12/01/1966	075066001058	156/44-KP4	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1047	Trần Văn Minh	1964	270745761	39/227C Kp3	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1048	Trần văn Ngọc	1956	271207437	123/17/20b	phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1049	Trần Văn Phi	1970	271224900	2/26B Kp5	tài xế (xe du lịch)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1050	Trần Văn Quân	16/2/1988	271940647	156/52-KP4	Chạy Grab (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1051	Trần Văn Thông	23/3/1960	271062562	47/8/2B-KP4	Bán hàng rong	Chợ Sặc Chợ Hồ Nai	01/07/2021	0	1,500,000	
1052	Trần Văn Thường	29/09/1985	162474531	189E Hưng Đạo Vương, KP2	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1053	Trần Văn Trọng	1981	172161063	6B3 kp6	Lượm ve chai	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1054	Trần Văn Trung	05/09/1988	271989073	47/8/2B-KP4	Tài xế Grab	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1055	Trần Văn Út	1962	270084397	123/7 Kp3	thợ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1056	Trang Thanh Sơn	16/7/1999	272681943	156/87-KP4	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1057	Triệu Phi Hùng	25/12/1977	271320193	77-KP4 (không HDLD)	Tài xế	DVDL Quang Duy 15/152 P.hòa Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
1058	Triệu Thành Nam	18/8/1997	272669421	77-KP4	Phục vụ phòng trà	Lô 48, 49 đông Tây, P.Quang Vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
1059	TRÌNH Hồng Liên	01/10/1964	270095266	202/9-KP5	Bán bánh ít	202/9-KP5	01/07/2021	0	1,500,000	
1060	Trình Thị Hồng Duyên	1955	270228341	202/9 kp5	bán bánh bèo	chợ nhỏ hẻm 202 kp5 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1061	Trình Thị Ngọc Dung	1994	272456517	2055/20 kp3	Nail	hẻm 60/12 Nguyễn Ái Quốc P. Tân Tiến	31/05/2021	0	1,500,000	
1062	Trương Bích Ngọc	28/12/2001	272926812	202/33-KP5	Phụ quán cà phê	Cà phê Rêu 8/9-KP4, P Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
1063	Trương Chi toàn	1981	271389797	322/1A kp1	phụ bán quán ăn	hủ tiếu mình phước P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1064	Trương Đức Tài	06/09/2000	272699887	43-KP4	Nhân viên phục vụ	Cửa hàng JOLIBEE Biên Hòa 2	01/07/2021	0	1,500,000	
1065	Trương Hoàng Hiếu	2002	272926239	322/169A kp1	Giúp việc	Quán hủ tiếu Minh Phước P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1066	Trương Hoàng Văn	1954	270096358	23/12kp4	phụ bán cơm	cơ sở 61 HDV	01/07/2021	0	1,500,000	
1067	Trương Huỳnh Minh Khánh	2000	2722768611	174/19/8 tổ 8 kp3	phụ bán quán cà phê	62/1F phường quang vinh	01/07/2021	0	1,500,000	
1068	Trương Khương Công Thành	03/01/1982	271491123	202/33-KP5	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1069	Trương lâm Hiếu	30/09/1998	272642838	107/18/5, KP2	xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1070	Trương Lam Thi	16/7/1993	272299932	47/2/7-KP4	Làm Nails	41 Nguyễn Thành Phương- P Thống Nhất	31/05/2021	0	1,500,000	
1071	Trương Minh Nguyệt	15/10/1957	270088311	123-KP3	Bán nước giải khát	123-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
1072	Trương Ngọc Ánh	1999	272782602	86 kp5	nail	taại nhà	31/05/2021	0	1,500,000	
1073	Trương Ngọc Bảo Trân	25/10/1992	272118428	47/3/2-KP4	Bán bánh mì	đường Phạm Văn Thuận	01/07/2021	0	1,500,000	
1074	Trương Quang Phú	2001	276079535	54/3E kp5	vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1075	Trương Thị Phú	1992	272063077	174/21 kp3	vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1076	Trương Thị Phụng	17/2/1969	270793830	51-KP4	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1077	Trương Thị Phụng	1981	271542048	174/66/67 kp3	bán thực phẩm tự làm	174/66/67 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
1078	Trương thị Thanh Hằng	1996	241565967	6F4 kp6	phụ bán căn tin	trường lê quý đồn P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
1079	Trương Thị Thịnh	2000	272794657	127/7/13 kp2	thợ hồ	công ty vạng điểm	01/07/2021	0	1,500,000	
1080	Trương Thị Thu Nguyệt	27/8/1967	075167001241	47/3-KP4	Giúp việc nhà	A1/74, P. Tân vận	01/07/2021	0	1,500,000	
1081	Trương Thị Thu Phương	11/04/1980	311713077	176B-KP4	Thợ may	đồng Nai P Trảng Dài	01/07/2021	0	1,500,000	
1082	Trương Thủy Duyên	1969	270782839	123/13 kp3	thợ may gia đình	123/13 kp3	01/07/2021	0	1,500,000	
1083	Trương Tuấn Hải	01/01/1969	271965739	47/3/2-KP4	Chạy xe Grab (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/ CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1084	Trương Văn Sầu	1957	270650704	146/15-KP4	Bán vé số	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1085	Trương Văn xây	01/01/1965	270660968	202/25-KP5	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1086	Từ Minh Quân	1997	272726214	264/6/3 kp5	sửa điện tử	200 Kp5 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1087	Từ Thị Bích Châu	01/01/1965	272822707	131 Hưng Đạo Vương, KP2	bán hàng rong (gà vịt)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1088	Từ Thị Mỹ Hiền	29/01/1982	250518047	189/49A Hưng Đạo Vương, KP2	Bảo mẫu, giữ trẻ	Mầm non Nhà Bé Vui, quận 2, TP. HCM	01/07/2021	0	1,500,000	
1089	Vân Thị Ngọc Bích	22/9/1992	272150360	23/2/46-KP4	cắt tóc	Tiệm tóc Công 2-KP6	31/05/2021	0	1,500,000	
1090	Võ Cao Danh	25/2/1991	272050310	16B1C4-KP6	Thợ may	Xưởng May Hoàng Việt, P.Trảng dài	01/07/2021	0	1,500,000	
1091	Võ Hồ Xuân an	1994	272345284	394/28 kp1	thợ nail	Happy nail P.Trung Dũng	31/05/2021	0	1,500,000	
1092	Võ Kim Hoàng	13/12/1960	270117523	141-KP4	Lặt rau gia công	Quán hột vịt thu hà	01/07/2021	0	1,500,000	
1093	Võ Kim Thủy	1961	350336818	13E kp6	Bán tạp hóa nhỏ lẻ	13E kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
1094	Võ Minh Châu	21/05/1982	331362847	312/1, KP2	lái xe tải	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1095	Võ Nhứt Phương	1989	075089001531	202/12 kp5	bán hàng rong (quần áo)	khu vực chợ công 2 Kp6 Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1096	Võ Quốc Huy	25/04/1979	271320380	123 Hưng Đạo Vương, KP2	tài xế xe khách	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1097	Võ Tấn	1968	270710628	174/14/4 kp3	xe ôm	dầu hèm 174 kp3 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1098	Võ Tấn Sang	1972	270240468	39/87/1A kp3	huấn luyện viên thể hình	39/43 kp3	31/05/2021	0	1,500,000	
1099	Võ Thành Chí	1970	270948801	39/87/1A kp3	huấn luyện viên thể hình (không HDLD)	Gym Forec Fissness P. Bình Đa	31/05/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1100	Võ Thanh Lâm	15/2/1971	272508271	23/2/46-KP4	Bán cà phê	23/2/46-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
1101	Võ Thành Nghĩa	15/3/1972	270982675	2123/1/11-KP5	Xe ôm	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1102	Võ Thị Hậu	1963	270095426	264/11B kp5	bán nước giải khát	trước cổng trường DDH Lạc Hồng, P. Bửu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
1103	Võ Thị Hồng	27/8/1971	270948761	390-KP1	Thợ may	390-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
1104	Võ Thị Kim Dung	04/12/1973	271161050	282/28/9A, KP2	Buôn bán đồ làm bánh	282/28/9A, KP2	01/07/2021	0	1,500,000	
1105	Võ Thị Kim Tường	07/06/1952	270084978	39/169-KP3	Thu gom phế liệu	39/169-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
1106	Võ Thị Kim Vân	05/01/1942	270084980	39/169-KP3	Bán lá dứa	39/169-KP3	01/07/2021	0	1,500,000	
1107	Võ Thị Ký	06/12/1949	270095565	264A/21/1-KP5	Tạp vụ	K49-d10, p Thổng Nhất	01/07/2021	0	1,500,000	
1108	Võ Thị Lý	1980	183148406	1882	Bán xôi	chợ công 2 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1109	Võ Thị Minh Diệu	24/5/1960	270084981	39/87/22-KP3	Bán cà phê	Ngọc lam, Trịnh Hoài Đức. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1110	Võ Thị Minh Trang	30/12/1975	271160936	390-KP1	Buôn bán nước giải khát	390-KP1	01/07/2021	0	1,500,000	
1111	Võ Thị Xuân	02/07/1973	272944422	202/31-KP5	Giúp việc nhà	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1112	Võ Văn Điều	1965	270751399	394/24 kp1	Tài xế thuê	nhà xe lan phụng hóa an	01/07/2021	0	1,500,000	
1113	Võ Văn Dũng	06/05/1971	270972891	19-KP4	Sửa xe máy	19-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
1114	Võ Văn Sơn	13/03/1977	271292243	282/28/9A, KP2	vận chuyển hàng hóa (2 bánh)	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1115	Vòng A Văn	15/10/1991	272339773	184/8-KP4	Thợ may	184/8-KP4	01/07/2021	0	1,500,000	
1116	Vòng Lý Bầu	1975	271160724	322/97/19	Thợ tiện	4/1 kp1 P Bình Đa	01/07/2021	0	1,500,000	
1117	Vòng tấn Sang	1996	272598941	322/97/19	Thợ tiện	4/1 kp1 P Bình Đa	01/07/2021	0	1,500,000	
1118	Vòng vinh thắng	1993	272267214	218 kp5	Bốc vác	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1119	Vũ Mạnh Hùng	11/10/1966	270688661	202/4/33-KP5	Bảo vệ	Cty CARGILL	01/07/2021	0	1,500,000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1120	Vũ Mạnh Trí	08/12/1995	272498788	202/4/33-KP5	Phụ hồ	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1121	Vũ Ngọc Hùng	1949	270207927	73/1/9/39 KP3	lượm ve chai	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1122	Vũ Ngọc Hương Thủy	1981	271491035	73/1/9/39 KP3	phụ quán bánh mì	Ba Phi đường Phan Đình Phùng	01/07/2021	0	1,500,000	
1123	Vũ Thị Bích Ngọc	30/10/1989	272118595	434-KP1	Thợ phụn thẩm mỹ	434-KP1	31/05/2021	0	1,500,000	
1124	Vũ Thị Diễm Tiên	1995	272325809	G2/3 kp6	phụ quán ăn	quán Nam như Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1125	Vũ Thị Hải	1963	271712360	1/1/1 kp6	giúp việc	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1126	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	1999	272716989	73/1/9/39 KP3	bán cà phê dạo	hẻm 379 đường 30/4 P. Quyết Thắng	01/07/2021	0	1,500,000	
1127	Vũ Thị lệ Huyền	1988	271827936	G2/3 kp6	phụ quán ăn	quán Nam như Kp6 P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1128	Vũ Thị Nhật Thủy	20/9/1973	271328413	47/8-KP4	Phụ bán quán	Quán Phương Nhi, Nguyễn ái Quốc Trảng Dài	01/07/2021	0	1,500,000	
1129	Vũ Thị Thanh	1975	272857263	19D4 kp6	bán hoa	19D4 kp6	01/07/2021	0	1,500,000	
1130	Vũ Thị Thủy	1964	270805950	141/15A Kp3	bán quần áo	chợ kỷ niệm P. Trung Dũng	01/07/2021	0	1,500,000	
1131	Vũ Thị Tuyết Thu	21/1/1963	270096307	23/2/40-KP4	Giúp việc	Vịt lộn Thu Hà P. Thanh Bình	01/07/2021	0	1,500,000	
1132	Vũ Văn Quý	1979	272463738	13D kp6	quay phim chụp ảnh	khu vực BH	01/07/2021	0	1,500,000	
1133	Vũ Văn Thắng	09/09/1983	271543495	39/108B-Kp3	Bốc vác	350/7-KP7, P Tân Tiến	01/07/2021	0	1,500,000	
1134	Vương Cẩm Thủy	20/10/1963	270061319	390-KP1	Bán nhỏ lẻ nước giải khát	Via hẻm trước nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
1135	Vương Hồng vân	15/8/1969	273645942	1776-KP6	Tự làm	Quán tuyết vân 1776-KP6	01/07/2021	0	1,500,000	
1136	Vương Khánh Khánh Linh	1993	272231815	121 kp3	thợ làm tóc	121 kp3	31/05/2021	0	1,500,000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1137	Vương Thị Dậu	17/8/1957	272040786	23/14-KP4	Giúp việc nhà	D66 Tổ 5F KP1 Bàu Long	01/07/2021	0	1,500,000	
1138	Vương Thị Lan	19/1/1952	270096183	47/4/8-KP4	Phụ quán phở	Phở Hương Chợ Biền Hòa	01/07/2021	0	1,500,000	
1139	Vương Thị Mỹ Hoàng	01/10/1985	271678775	199/21/11, KP2	thợ làm tóc	Phụ việc salon Phúc Hoàng Phúc Kp3 P. Trung Dũng	31/05/2021	0	1,500,000	
1140	Vương Thị Thu	08/11/1967	270689055	47-KP4	Bán cà phê	bán vỉa hè trước nhà	01/07/2021	0	1,500,000	
1141	Vương Thùy Trinh	21/9/1992	272132243	41/3-KP4	Nhân viên kiểm vé	khu trò chơi VINCOM	01/07/2021	0	1,500,000	
1142	Vương Trọng Hùng	24/5/1970	270869965	47 KP4	Phụ hồ	Cty XD Đại Tâm, P Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
1143	Vương Văn Hiền	01/01/1957	270001659	47 KP4	Phụ hồ (không HDLD)	Cty XD đại Tâm-P Tân Mai	01/07/2021	0	1,500,000	
TỔNG VI: (1.143 X 1.500.000 ĐỒNG)										
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)										
									1,714,500,000	
									6,295,500,000	

Tổng kinh phí hỗ trợ: 6.295.500.000 đồng
(Sáu tỉ hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng